

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI2
VINACONEX CORPORATION
NEDI2 JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 131/2026/CV-NEDI2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence- Freedom-Happiness

-----oOo-----
Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026
Lao Cai, dated 17 month 4, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG/ EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước/ State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange

1. Tên Công ty/ Company name: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2/
Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company 2
- Mã chứng khoán/ Stock code: ND2
- Địa chỉ trụ sở chính/ Head office address: Thôn San Bang, Xã Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt
Nam/ San Bang Village, Bat Xat Commune, Lao Cai Province, Vietnam.
- Điện thoại/ Tel: 0214 3868 928 Fax: 0214 3868 928
- Email: nedi2.hn@nedi2.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin/ Contents of information disclosure:

Công bố thông tin Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và các tài liệu kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2/ Information disclosure on the Minutes of Meeting and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the accompanying documents of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <http://nedi2.com.vn> của Công ty/ This information was published on the Company's official website on 17/04/2026 at the following link: <http://nedi2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Nơi nhận/ Recipients: *lh*

- Như kính gửi/ As respectfully sent;
- Lưu TCHC/ Archived by the Admin

Đại diện tổ chức/
Representative of the organization

Người đại diện theo Pháp luật/

Legal Representative



lh
TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Vương Cường

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
MINUTES OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026 NORTHERN
ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY NO. 2

- **Tên công ty:** Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI2)
Company's name: Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2).
- **Trụ sở chính:** Thôn San Bang, Xã Bát Xát, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.
Head office: San Bang Village, Bat Xat Commune, Lao Cai Province, Vietnam.
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** số 5300215527 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 6/5/2004 (và đã đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02/12/2025).
Business registration certificate: No.5300215527 issued by Lao Cai DPI dated on May 06, 2004 (and registered for the 13th change on Dec 02, 2025).
- **Mã chứng khoán:** ND2
Stock Code: ND2

Hôm nay, vào hồi 15h00' ngày 16/04/2026 tại Khách sạn Mường Thanh Grand Lào Cai; Số 086, đường Thanh Niên, phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI2) tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với các nội dung như sau:

Today, at 15.00 p.m on April 16, 2026 at Muong Thanh Grand Lao Cai Hotel, No 086 Thanh Nien Street, Lao Cai Ward, Lao Cai Province, Vietnam, Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2) organizes the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with the following contents:

A. PHẦN THỨ NHẤT – BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

PART 1 – REPORT ON CHECKING THE SHAREHOLDERS STATUS

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là 484 cổ đông, là tổ chức và cá nhân, đại diện cho 49.993.960 phiếu biểu quyết, tương ứng 100% Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDN013248/VSDND2XX ngày 20 tháng 03 năm 2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày đăng ký cuối cùng 18 tháng 03 năm 2026.

The total number of shareholders summoned to attend the Annual General Meeting of Shareholders 2026 is 484 shareholders, comprising both organizations and individuals, representing 49.993.960 votes, equivalent to 100% of the total Number of votes of Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No. 2 according to the General List of securities owners VNMEETVSDN013248/VSDND2XX dated March 20, 2026 issued by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) established at the last registration date March 18, 2026.

Đại hội đã nghe bà **Bùi Thu Hòa** - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

The General Meeting heard from Mrs. Bui Thu Hoa – Head of the Shareholder Eligibility Inspection Committee, announcing the results of the inspection and confirmation results of shareholders' eligibility and shareholder representatives' eligibility attending the meeting as follows:

Tổng số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) đến tham dự tại Đại hội là **09** Cổ đông, đại diện cho **43.395.421** phiếu biểu quyết, tương đương với **86,8%** tổng số phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

Đồng thời, căn cứ Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020, có 01 cổ đông được coi là tham dự thông qua việc gửi văn bản biểu quyết đến cuộc họp, đại diện cho 201.674 phiếu biểu quyết.

Như vậy, tổng số cổ đông tham dự và được coi là tham dự Đại hội là 10 cổ đông/đại diện cổ đông, đại diện cho **43.597.095** phiếu biểu quyết, tương ứng với **87,2%** Tổng số phiếu biểu quyết của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

(Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiếp tục cập nhật số cổ đông tham dự đăng ký sau thời điểm khai mạc Đại hội).

The total number of shareholders (either directly or through authorized representatives) attending the General Meeting is 09 persons, representing 43,395,421 votes, equivalent to 86.8 % of the total votes of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2.

At the same time, pursuant to Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises 2020, one shareholder is considered to have attended the meeting by submitting a written voting ballot, representing 201,674 voting shares.

Accordingly, the total number of shareholders attending and considered as attending the General Meeting of Shareholders is 10 shareholders/representatives of shareholders, representing 43,597,095 voting shares, equivalent to 87.2% of the total number of voting shares of Northern Power Investment and Development Joint Stock Company 2.

(The Shareholder Eligibility Inspection Committee will continue to update the number of registered shareholders after the opening of the General Meeting).

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua nội dung **Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông** dự họp bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 1**) với kết quả biểu quyết như sau:

*The General Meeting of Shareholders voted to approve the content of the Report on checking eligibility of shareholders and shareholder representatives attending the General Meeting by raising voting cards and expressing opinions through the Vote (**Vote No.1**) with the following voting results:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua nội dung Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 đã đủ điều kiện để tiến hành. Các cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) dự họp có quyền biểu quyết theo số phiếu biểu quyết mà họ đại diện.

(Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, Danh sách cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền của cổ đông) thực tế dự họp và số phiếu biểu quyết mà họ đại diện được đính kèm Biên bản này).

Accordingly, the General Meeting approved the contents of the Report on checking shareholders' eligibility with an approval voting rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders. According to the regulations of the Law on Enterprises and the Company's Charter, the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 met the necessary conditions to proceed. Shareholders (either directly or through authorized representatives) attending the meeting have the right to vote according to the number of representative votes.

(The report on verification of shareholder's eligibility, the List of shareholders (directly or through authorized representatives) who actual attended the meeting, and the number of votes they represent are attached to this Minute).

B. PHẦN THỨ HAI – KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

PART 2 – OPENING OF THE GENERAL MEETING

1. Ông Lã Hữu Nam thay mặt ban Tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

Mr. La Huu Nam, on behalf of the Organization Committee, carried out the following procedures:

- Chào cờ, cử Quốc ca;
Assembly, National Anthem;
- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội;
Declaring the reason for organizing the General Meeting;

- Giới thiệu các cổ đông, các khách mời tham dự;
Introducing the attending shareholders and guests;

2. Ông Lã Hữu Nam giới thiệu danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết của đại hội để các cổ đông thông qua:

Mr. La Huu Nam introduced the list of the Presidium, Secretary Committee and Vote-Counting Committee of Meeting for the shareholders to approve:

2.1 Đoàn Chủ tịch /The Presidium:

- | | | | |
|---|--------------------|---|--|
| 1 | Ông Vũ Mạnh Hùng | - Chủ tịch HĐQT Công ty
<i>Chairman of BOM of Company</i> | - Chủ tọa Đại hội
<i>Chairperson</i> |
| 2 | Ông Vũ Văn Mạnh | - Trưởng Ban kiểm soát
<i>Head of Inspection Committee</i> | - Thành viên Đoàn Chủ tịch
<i>Member of Presidium</i> |
| 3 | Ông Đỗ Vương Cường | - Tổng Giám đốc
<i>General Director</i> | - Thành viên Đoàn Chủ tịch
<i>Member of Presidium</i> |

2.2 Ban thư ký /The Secretary Committee:

- | | | |
|---|---|---|
| 1 | Bà Trần Thị Hải
<i>Mrs. Tran Thi Hai</i> | - Trưởng Ban thư ký
<i>Head of Secretary Committee</i> |
| 2 | Ông Nguyễn Duy Thuận
<i>Mr. Nguyen Duy Thuan</i> | - Thành viên
<i>Member</i> |

2.3 Ban Kiểm phiếu biểu quyết /The Voting Ballot Counting Committee

- | | | |
|---|---|--|
| 1 | Bà Bùi Thu Hòa
<i>Mrs. Bui Thu Hoa</i> | - Trưởng Ban
<i>Head of Committee</i> |
| 2 | Ông Vũ Mạnh Hải
<i>Mr. Vu Manh Hai</i> | - Thành viên
<i>Member</i> |
| 3 | Ông Lã Hữu Nam
<i>Mr. La Huu Nam</i> | - Thành viên
<i>Member</i> |

3 Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 2**) với kết quả như sau:

*The General Meeting voted to approve the list of the Presidium, Secretary Committee, and Vote-Counting Committee of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 by raising voting cards and giving opinions by the vote (**Vote No.2**) with the results as follows:*

3.1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch /Approving the list of the Presidium

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting

ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the list of Presidium with the percentage of votes for approval of 99,54% of the total votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

3.2. Thông qua danh sách Ban Thư ký / Approving the list of Secretary Committee

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban thư ký với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the list of the Secretary Committee with an approval voting rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

3.3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết /Approving the list of Vote-Counting Committee

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the list of the Vote-Counting Committee with an approval voting rate of 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

- 4 Ông Lã Hữu Nam thay mặt ban tổ chức Đại hội mời Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký đại hội lên làm việc.

Mr. La Huu Nam, on behalf of the Organization Committee, invited the Presidium and the Secretary Committee to work.

- 5 Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội ***Agenda and Working Regulation of General Meeting***

Đại hội đã nghe bà Trần Mỹ Linh trình bày Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội.

The General Meeting listened to Mrs. Tran My Linh present the Agenda and the Working Regulation of General Meeting.

Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 3**) với kết quả như sau:

*The General Meeting has voted to approve of the Agenda of General Meeting and the Working Regulations of General Meeting by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Vote No. 3**) with the results as follows:*

- 5.1 Thông qua Chương trình Đại hội ***Approving the Agenda of the General Meeting***

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for

0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

Theo đó, Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the agenda with an approval voting rate of 99.54% of the total votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

5.2 Thông qua nội dung Quy chế làm việc của Đại hội /Approving the Working Regulation of the General Meeting

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc của Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54 % trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the Working regulation of the General Meeting with an approval voting rate of 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

C. PHẦN THỨ BA – CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

PART 3–THE CONTENTS PRESENTED AT THE GENERAL MEETING

1. Ông Đỗ Vương Cường– Tổng Giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội

Mr. Do Vuong Cuong – General Director of the Company presented to the General Meeting:

- Báo cáo số 99/2026/BC-KTKT ngày 23 tháng 03 năm 2026 về Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Ban điều hành.
Report 99/2026/BC-KTKT dated March 23, 2026, on the Results of 2025 Business and Production Activities and the 2026 Business and Production Plan of the Executive Board.
- Tờ trình số 100/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc phê duyệt báo cáo tài chính của Công ty đã được Kiểm toán năm 2025.
Report 100/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 on approving the Audited financial statements of the Company in 2025.
- Báo cáo số 103/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT - BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026.
Report 103/2026/BC-HĐQT dated March 23, 2026 on remuneration payment for members of the Board of Management – Inspection Committee of of the Company in 2025 and payment plan for 2026.

2. Ông Vũ Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT Công ty đã trình bày trước đại hội

Mr. Vu Manh Hung - Chairman of the Board of Management presented to the General meeting:

- Báo cáo số 101/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
Report 101/2026/BC-HĐQT dated March 23, 2026 on the performance results in 2025 of the BOM and each member of the BOM and the essential tasks in 2026.
 - Tờ trình số 106/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của HĐQT về thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026.
Report 106/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of BOM on approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC), as well as its subsidiaries and affiliated companies in 2026.
 - Tờ trình số 107/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của HĐQT về thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026.
Report 107/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of BOM on approval of the policy to carry out transactions between Northern Power Investment and Development Joint Stock Company No. 2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and subsidiaries and affiliated companies in the same economic group/Vinaconex Group in 2026.
- #### **3. Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng ban kiểm soát công ty đã trình bày trước Đại hội**
- Mr. Vu Van Manh - Head of the Inspection Committee of the Company presented to the General meeting:*
- Báo cáo số 102/2026/BC-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2026.
Report of the Inspection Committee of Company at the AGMS 2026 according to the Report 102/2026/BC-BKS dated March 23, 2026 of the Inspection Committee.
 - Tờ trình số 104/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025.

Report No104/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 on the Option of profit distribution after tax in the fiscal year 2025.

- Tờ trình số 105/2026/TTr-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Report 105/2026/TTr-BKS dated March 23, 2026 on choosing an independent auditing company to audit the financial statements of 2026.

(Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội nằm trong Bộ tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Công ty gửi cho từng cổ đông tham dự Đại hội và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty).

(Reports which were presented at the General Meeting including in the Documents of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 were sent by the Company to each shareholder attending the General Meeting and posted on the Company's website).

D. PHẦN THỨ TƯ – THẢO LUẬN CỦA CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

PART 4 – DISCUSSION OF SHAREHOLDERS AT THE GENERAL MEETING

Kết thúc phần trình bày các Báo cáo, Tờ trình, Ông Vũ Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đoàn chủ tịch điều hành chương trình thảo luận của các cổ đông.

At the end of the presentation of Reports, Mr. Vu Manh Hung – Chairman of the Board of Management of the Company, Chairperson of the General Meeting, on behalf of the Presidium operating the discussion of shareholders.

Các cổ đông có một số câu hỏi về các Báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội và sau khi được Đoàn chủ tịch trả lời; các cổ đông đã thống nhất với câu trả lời của đoàn Chủ tịch và ko có ý kiến gì thêm.

The shareholders have some questions about the reports presented at the General Meeting and after being answered by the Presidium; the shareholders agreed with the answers of the Presidium and did not have any further comments.

E. PHẦN THỨ NĂM - BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

PART 5 – VOTING ON ISSUES AT THE GENERAL MEETING

Ông Vũ Mạnh Hùng – Chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết số 4) với kết quả đối với từng nội dung trình ĐHĐCĐ như sau:

Mr. Vu Manh Hung – Chairperson of the General Meeting in turn raised issues for the General Meeting to vote for approval by raising the voting card and giving opinions by the Vote (Vote No. 4) with the results for each content submitted to the General Meeting of Shareholders as follows:

1. Thông qua Kết quả hoạt động SXKD 2025 và Kế hoạch SXKD 2026 của Công ty theo Báo cáo số 99/2026/BC-KTKT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban điều hành.

Approval of the Company's 2025 Business and Production Activities Results and 2026 Business and Production Plan according to Report No. 99/2026/BC-KTKT dated March 23, 2026 of the Executive Board.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm **100%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

Theo đó, Đại hội đã thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **100%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the 2025 production and business results and the 2026 production and business plan of the Northern Power Investment and Development Joint Stock Company 2 with the ratio of 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

2. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty theo Tờ trình số 100/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Approving the Company Audited Financial Statements in 2025 according to the Report No 100/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

- Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:*
- + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ

Accordingly, the General Meeting approved the 2025 Audited Financial Statement of Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 with the approval voting rate of 100% of the total voting ballots of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

3. Thông qua Kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 101/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Approval of the 2025 performance results of the Board of Management and each member of the Board of Management, and the direction and tasks for 2026 according to Report No 101/2026/BC-HĐQT dated March 23, 2026 of the Board of Management.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
 - + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at

the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the Report on the activities of the Board of Management and its each members for the year 2025, and the direction and tasks for 2026, with the approval voting rate of 100% of the total number of voting ballots of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

4. Thông qua Báo cáo 102/2026/BC-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Approval of Report 102/2026/BC-BKS dated March 23, 2026 of the Company's Inspection Committee at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the Report of the Company's Inspection Committee at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders with the approval voting rate of 100% of the total number of voting ballots of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

5. Thông qua việc chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT - BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 theo Báo cáo số 103/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị

Approval of the payment of remuneration to members of the BOM and IC of the Company in 2025 and the payment plan for 2026 according to Report No.103/2026/BC-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 01 voting ballot, corresponding to 201.674 votes, accounting for 0,46% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved on remuneration payment for members of the BOM and IC of the company in 2025 and the payment plan for 2026 with the approval voting rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 theo Tờ trình số 104/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị

Approval of the plan for distributing after-tax profits for the 2025 fiscal year according to Report 104/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the Board of Management (BOM).

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the plan to distribute after-tax profits for the 2025 fiscal year with the approval voting rate of 100% of the total number of votes of shareholders

attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 105/2026/TTr-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban kiểm soát

Approval of the selection of an independent auditing company to audit the Company's 2025 Financial Statements according to Report 105/2026/TTr-BKS dated March 23, 2026 of the Inspection Committee.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, chiếm 100% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện Báo cáo tài chính năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 100% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the selection of an independent auditing company to conduct the 2026 Financial Statement with a voting rate of 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

8. Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên

kết trong năm 2026 theo Tờ trình số 106/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị

Approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC) and its subsidiaries and affiliates in 2026 according to Report No 106/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

Lưu ý: Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch không có quyền biểu quyết về nội dung này

Note: Shareholders with a vested interest in the related parties involved in the transaction do not have the right to vote on this matter.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) và có quyền biểu quyết về nội dung này là: 09 người; đại diện cho 26.099.209 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) and have the right to vote on this content is: 09 persons; representing to 26.099.209 votes.

- Số phiếu phát ra: 09 phiếu, tương ứng 26.099.209 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 09 voting ballots, corresponding to 26,099,209 votes

- Số phiếu thu về: 09 phiếu, tương ứng 26.099.209 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 09 voting ballots, corresponding to 26,099,209 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp, có quyền biểu quyết về nội dung này nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting, having the right to vote on this content but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng 26.099.209 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 09 voting ballots, corresponding to 26,099,209 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 08 phiếu, tương ứng 25.897.535 phiếu biểu quyết, chiếm 99,23% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 08 voting ballots, corresponding to 25.897.535 votes, accounting for 99,23% of the total number of votes of shareholders attending, having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,00% of the total number of votes of shareholders attending, having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,77 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0.77 % of the total number of votes of shareholders attending, having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,23% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC) and its subsidiaries and affiliates in 2026 companies with the approval voting rate of 99,23% of the total number of votes of shareholders attending, having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders.

9. Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026 theo Tờ trình số 107/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị

Approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and its subsidiaries and affiliated companies within the same economic group/Vinaconex Group in 2026 according to Report No.107/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM

Lưu ý: Cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong giao dịch không có quyền biểu quyết về nội dung này

Note: Shareholders with a vested interest in the related parties involved in the transaction do not have the right to vote on this matter.

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) và có quyền biểu quyết về nội dung này là: 09 người; đại diện cho 18.050.520 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) and have the right to vote on this content is: 09 persons; representing to 18.050.520 votes

- Số phiếu phát ra: 09 phiếu, tương ứng 18.050.520 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 09 voting ballots, corresponding to 18,050,520 votes

- Số phiếu thu về: 09 phiếu, tương ứng 18.050.520 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 09 voting ballots, corresponding to 18,050,520 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp, có quyền biểu quyết về nội dung này nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting having the right to vote on this content but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng 18.050.520 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 09 voting ballots, corresponding to 18,050,520 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 08 phiếu, tương ứng 17.848.846 phiếu biểu quyết, chiếm **98,88%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 08 voting ballots, corresponding to 17,848,846 votes, accounting for 98,88% of the total number of votes of shareholders attending having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm **0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,00% of the total number of votes of shareholders attending having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm **1,12%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes,

accounting for 1,12 % of the total number of votes of shareholders attending having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 98,88% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting The approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and its subsidiaries and affiliated companies within the same economic group/Vinaconex Group in 2026 companies with the approval voting rate of 98,88% of the total number of votes of shareholders attending, having the right to vote on this content and voting at the General Meeting of Shareholders.

F. PHẦN THỨ SÁU – KIẾN TOÀN NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2024-2029

PART 6 –DISMISSAL AND ELECTION OF ONE ADDITIONAL MEMBER OF THE BOM, IC FOR THE TERM 2024 - 2029

1. Thông qua việc miễn nhiệm và bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Tờ trình số 121/2026/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2026

Approval of the dismissal and removal from the position of members of the Board of Management, IC for the term 2024 - 2029 according to Report No.121/2026/TTr-HĐQT dated April 10, 2026.

- 1.1 Ông Đỗ Vương Cường trình bày Tờ trình số 121/2026/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2026 về việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029
Mr. Do Vuong Cuong presented the Report No 121/2026/TTr-HĐQT dated 10 April 2026 on the dismissal and removal of members of the BOM, IC for the 2024 - 2029 term.
- 1.2 Đại hội đã thảo luận và tiến hành biểu quyết việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**mục 1 Phiếu biểu quyết số 5**) với kết quả như sau:

*The General Meeting discussed and voted on the dismissal and removal the Board of Management for the 2024 - 2029 term by raising the Voting Card and giving opinions by Voting Form (**Section 1 of Vote No. 5**) with the following results:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm và bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 theo Tờ trình số 121/2026/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2026 của Hội đồng quản trị với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the dismissal of member of the Board of Management, IC for the 2024 - 2029 term according to the Report No 121/2026/TTr-HĐQT dated 10 April 2026 of the BOM with the approval vote rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029

Approving the additional election of one member of the BOM, IC for the term of 2024 - 2029.

Ông Đỗ Vương Cường trình bày Tờ trình số 122/2026/TTr-HĐQT ngày 10 tháng 04 năm 2026 về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 vào các vị trí bị khuyết.

Mr. Do Vuong Cuong presented the Report No.122/2026/TTr-HĐQT dated on April 10, 2026 on additional election of one member of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 to fill the vacant positions.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 -2029 vào các vị trí bị khuyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**mục 2 Phiếu biểu quyết số 5**) với kết quả như sau:

*The General Meeting voted to approve the Report No122/2026/TTr-HĐQT dated on April 10, 2026 on additional election of member of the BOM, IC for the term 2024-2029 to fill the vacant positions by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Section 2 of Vote No. 5**) with the results as follows:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0

phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 vào các vị trí bị khuyết với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là **99,54%** trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the election of additional member of the Company's Board of Management, IC for the 2024 - 2029 term to fill the vacant positions with the approval vote percentage of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

3. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029

Approving the Regulation on additional election of the BOM, IC members for the term of 2024-2029.

3.1. Đại hội đã lắng nghe ông Lã Hữu Nam – Thành viên ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029.

The General Meeting listened to Mr. La Huu Nam presenting the Regulation on additional election of the BOM, IC members for the term of 2024 - 2029.

3.2. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (mục 1 Phiếu biểu quyết số 6**) với kết quả như sau:**

*The General Meeting voted to pass the regulations additional election of members of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Section 1 of Vote No. 6**) with the results as follows:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the Regulations on the election of members of the BOM, IC of the company for the 2024 - 2029 term with the approval voting rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

4. Thông qua danh sách Ban Bầu cử / *Approving the list of Election Committee*

Ông Vũ Mạnh Hùng – giới thiệu danh sách Ban Bầu cử bao gồm

Mr Vu Manh Hung - introduced the list of Election Board including:

1. Bà Bùi Thu Hòa - Trưởng Ban
Mrs Bui Thu Hoa - Head of Committee
2. Ông Vũ Mạnh Hải - Thành viên
Mr Vu Manh Hai - Member
3. Ông Lê Hữu Nam - Thành viên
Mr La Huu Nam - Member

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Ban Bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến vào **Mục 2, Phiếu biểu quyết số 6** với kết quả như sau:

*The General Meeting voted to approving the list of Election Committee by raising the Voting Card and giving opinions in **Section 2 of Vote No. 6** with the following results:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons;

representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:
- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

Theo đó, Đại hội đã thông qua Danh sách Ban Bầu cử với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the List of Election Committee with the approval voting rate of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

5. Thực hiện thủ tục đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS và thông qua danh sách ứng viên bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Carrying out the procedures for nomination/self-nomination for members of the BOM, IC and approving the list of candidates for election of members of the BOM, IC.

Ông Đỗ Vương Cường xin ý kiến Đại hội về việc ứng cử, đề cử của ứng viên và trình bày Văn bản đề cử ứng viên của cổ đông Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex).

Mr. Do Vuong Cuong consulted the General Meeting on the nomination and self-nomination of candidates and presented the document on nomination of candidates of the Shareholder –Vinaconex Corporation.

Ngoài văn bản đề cử của cổ đông Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) không có cổ đông/đại diện cổ đông nào thực hiện ứng cử/đề cử ứng viên thành viên HĐQT, BKS.

Apart from the written nomination of Shareholder – Vinaconex Corporation, there are no shareholders/shareholder representatives to nominate/self-nominate for members of the BOM, IC.

6. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029

Approval list of candidates to elect additional members of the BOM, IC for the term 2024 - 2029.

6.1 Ông Vũ Mạnh Hùng trình bày trước Đại hội danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 gồm:

Mr. Vu Manh Hung presented List of candidates to elect additional members of the BOM, IC of the term of 2024 - 2029, including:

A. Ứng viên Hội đồng quản trị/ Candidates for BOM:

1. Ông/Mr. Nguyễn Hải Đăng
2. Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Quỳnh Trang

B. Ứng viên Ban Kiểm soát/ Candidates for IC:

1. Ông/Mr Vũ Thái Dương

6.2 Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (Mục 1, Phiếu biểu quyết số 7**) với kết quả như sau:**

*The General Meeting voted to pass the List of candidates to elect additional members of the BOM for the term 2024 - 2029 by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Section 1 of Vote No. 7**) with the results as follows:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm **0,0%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders..

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, with the above approval rate, the General Meeting approved the list of candidates for additional election of the BOM member for the term of 2024 - 2029 with the percentage of votes for approval of **99,54%** of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

- 6.3 Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và cho ý kiến bằng Phiếu biểu quyết (**Mục 2, Phiếu biểu quyết số 7**) với kết quả như sau:

*The General Meeting voted to pass the List of candidates to elect additional members of the IC for the term 2024 - 2029 by raising voting cards and giving opinions by the Vote (**Section 2 of Vote No. 7**) with the results as follows:*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.

Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote

- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:

Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm **99,54%** Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,395,421 votes, accounting for 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;

Number of disapproved votes: 00 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0,0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;

- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0,46 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, with the above approval rate, the General Meeting approved the list of candidates for additional election of the IC member for the term of 2024 - 2029 with the percentage of votes for approval of 99,54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

7. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 /Additional election of the BOM, IC member for the term 2024 - 2029.

7.1 Ông Lê Hữu Nam – Thành viên Ban bầu cử hướng dẫn cổ đông thực hiện quyền bầu cử.

Mr. La Huu Nam – Member of Election Board instructed shareholders to exercise the right to vote.

Đại hội thực hiện bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 bằng hình thức bỏ phiếu kín.

The General Meeting conducted the additional election of the BOM, IC member for the 2024 -2029 term by secret voting

7.2 Về kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029

The electoral results of additional election of the BOM for the term 2024 - 2029

Bà Bùi Thu Hòa - Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029, kết quả bầu cử như sau:

Mrs. Bui Thu Hoa - Head of Election Board - announced before the General Meeting the minutes of counting votes of addition election of the BOM member for the term 2024 - 2029, the election results are as follows:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 cổ đông; đại diện cho 87.194.190 phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 shareholders; representing to 87,194,190 voting ballots for election of the BOM.

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 87.194.190 phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

Number of ballots issued: 10 ballots, corresponding to 87.194.190 voting ballots for election of the BOM.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 86.790.842 phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

Number of ballots received: 9 ballots, corresponding to 86,790,842 voting ballots for election of the BOM.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 1 phiếu; tương ứng 403.348 phiếu biểu quyết bầu HĐQT).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 1 voting ballots; corresponding to 403.348 voting ballots for election of the BOM).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết bầu HĐQT.

Number of invalid ballots: 0 ballots, corresponding to 0 voting ballots for election of the BOM.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 86.790.842 phiếu biểu quyết bầu HĐQT, trong đó:

Number of valid ballots: 9 ballots, corresponding to 86,790,842 voting ballots for election of the BOM, of which

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT như sau:

The counting of votes results for the election of the BOM members are as follows:

STT No	Họ và tên ứng cử viên <i>Full name of candidate</i>	Số phiếu biểu quyết bầu nhận được <i>Number of elected votes</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hải Đăng	43.395.421
2	Bà/ Mrs. Nguyễn Thị Quỳnh Trang	43.395.421

Căn cứ vào kết quả bầu cử, nhân sự đã trúng cử bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 là:

Pursuant to the voting results, the personnel who has been additionally elected to the BOM for the term of 2024 - 2029 as follows:

1. Ông/ Mr. Nguyễn Hải Đăng
2. Bà/Mrs: Nguyễn Thị Quỳnh Trang

7.3 Về kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029
The electoral results of additional election of the IC for the term 2024 - 2029

Bà Bùi Thu Hòa - Trưởng Ban Bầu cử - công bố trước Đại hội Biên bản kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029, kết quả bầu cử như sau:

Mrs. Bui Thu Hoa - Head of Election Board - announced before the General Meeting the minutes of counting votes of addition election of the IC member for the term 2024 - 2029, the election results are as follows:

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 cổ đông; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết bầu BKS.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 shareholders; representing to 43.597.095 voting ballots for election of the IC.

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết bầu BKS.
Number of ballots issued: 10 ballots, corresponding to 43.597.095 voting ballots for election of the IC.

- Số phiếu thu về: 9 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết bầu BKS.
Number of ballots received: 9 ballots, corresponding to 43,395,421 voting ballots for election of the IC.

(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 1 phiếu; tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết bầu BKS).

(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 1 voting ballots; corresponding to 201.674 voting ballots for election of the IC).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết bầu BKS.
Number of invalid ballots: 0 ballots, corresponding to 0 voting ballots for election of the IC.

- Số phiếu hợp lệ: 9 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết bầu BKS, trong đó:
Number of valid ballots: 9 ballots, corresponding to 43,395,421 voting ballots for election of the IC, of which:

Kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên BKS như sau:

The counting of votes results for the election of the IC members are as follows:

STT No	Họ và tên ứng cử viên <i>Full name of candidate</i>	Số phiếu biểu quyết bầu nhận được <i>Number of elected votes</i>
1	Ông/ Mr. Vũ Thái Dương	43.395.421

Căn cứ vào kết quả bầu cử, nhân sự đã trúng cử bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 là:
Pursuant to the voting results, the personnel who has been additionally elected to the IC for the term of 2024 - 2029 as follows:

1. Ông/ Mr. Vũ Thái Dương

Như vậy/ Thus:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029 của Công ty NEDI2 kể từ ngày 16/04/2026 bao gồm các Ông/bà sau:

The list of the BOM, IC members for the term of 2024 - 2029 of NEDI2 Company from April 16, 2026 is as follows:

A. Hội đồng quản trị/Bom:

1. Ông: Vũ Mạnh Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. Vu Manh Hung - BOM Chairman
2. Ông: Nguyễn Hải Đăng - Thành viên Hội đồng quản trị
Mr. Nguyen Hai Dang - BOM Member
3. Ông: Kurata Kohei - Thành viên Hội đồng quản trị
Mr. Kurata Kohei - BOM Member
4. Ông: Yusuke Takahashi - Thành viên Hội đồng quản trị
Mr. Yusuke Takahashi - BOM Member
5. Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thành viên Hội đồng quản trị
Mrs. Nguyen Thi Quynh Trang - BOM Member

B. Ban Kiểm soát/ IC:

1. Ông: Vũ Văn Mạnh – Trưởng Ban kiểm soát
Mr. Vu Van Mạnh – Head of IC
2. Ông: Vũ Thái Dương – Thành viên BKS
Mr. Vu Thai Duong - Member of IC
3. Ông: Lê Thanh Hải – Thành viên BKS
Mr. Le Thanh Hai – Member of IC

G. PHẦN THỨ BẢY– THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

PART 7– APPROVING ON THE MINUTES AND RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING

Bà Trần Thị Hải -Thay mặt Ban Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.

Mrs. Tran Thi Hai - On behalf of the Secretary Committee presented the Minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội Bằng phiếu biểu quyết (**Phiếu biểu quyết số 8**) với kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting voted to approve the Minutes of the General Meeting BY using the voting cards (Vote No. 8) with the following voting results:

1. Thông qua Biên bản Đại hội/Approving the Minutes of the General Meeting

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
Number of valid votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, in which:

- + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
- + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Biên bản Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Accordingly, the General Meeting approved the Minutes of the General Meeting with an approval voting rate of 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

2. Thông qua Nghị quyết Đại hội/ *Approving the Resolution of the General Meeting*

Số cổ đông tới tham dự cuộc họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) là: 10 người; đại diện cho 43.597.095 phiếu biểu quyết.

Number of shareholders attending the meeting (in person or by proxy) is 10 persons; representing to 43,597,095 votes

- Số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of issued votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
- Số phiếu thu về: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết.
Number of collected votes: 10 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes
(Số phiếu của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tới tham dự cuộc họp nhưng không thực hiện quyền biểu quyết về nội dung này là: 0 phiếu; tương ứng 0 phiếu biểu quyết).
(The number of shares held by shareholders and authorized representatives who are present at the meeting but do not exercise their voting rights on this matter is: 0 voting ballots; corresponding to 0 votes).
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết.
Number of invalid votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 vote
- Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 43.597.095 phiếu biểu quyết, trong đó:
 - + Số phiếu tán thành: 09 phiếu, tương ứng 43.395.421 phiếu biểu quyết, chiếm 99,54% Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of approved votes: 09 voting ballots, corresponding to 43,597,095 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
Number of disapproved votes: 0 voting ballots, corresponding to 0 votes, accounting for 0% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders;
 - + Số phiếu không có ý kiến: 01 phiếu, tương ứng 201.674 phiếu biểu quyết, chiếm 0,46 % Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
Number of votes with no opinions: 01 voting ballot, corresponding to 201,674 votes, accounting for 0 % of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

Theo đó, Đại hội đã thông qua Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua là 99,54% trên Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Accordingly, the General Meeting approved the Resolution of the General Meeting with an approval voting rate of 99.54% of the total number of votes of shareholders attending and voting at the General Meeting of Shareholders.

H. PHẦN THỨ TÁM- CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

PART 8 - ENDING PROCEDURES OF THE GENERAL MEETING

1. Những nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thống nhất, biểu quyết thông qua tại cuộc họp được cụ thể hóa thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

The contents approved by the Annual General Meeting of Shareholders 2026, which were voted on during the meeting, concretized into the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of the Company.

2. Biên bản này được lập hồi 17h15 cùng ngày và được lập song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thành 10 bản và có giá trị như nhau. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Minutes was made at 17h15 on the same day and was bilingual in Vietnamese and English, resulting in 10 copies that were equally valid. If there is a conflict between Vietnamese and English content, Vietnamese content shall prevail.

**Thư ký Đại hội
Secretary**




Trần Thị Hải



**Chủ tọa Đại hội
Chairperson**

Vũ Mạnh Hùng

Nơi nhận/ Recipients:

- Cổ đông công ty/ Company's shareholders;
- UBCK Nhà nước (CBTT);SSC (for information disclosure purposes)
- Website công ty (đăng tin)/ Company's website (for information publishing purposes)
- Sở GDCK Hà Nội (CBTT)/ Hanoi Stock Exchange (for information disclosure purposes);
- Lưu TCHC;Administrative 

Số/No. 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 16 tháng 4 năm 2026
Laocai, April 16, 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2 (NEDI2)
RESOLUTION
THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK
COMPANY NO. 2 (NEDI2)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and the guiding documents on implementation;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and the guiding documents on implementation;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI2) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2023;
- Pursuant to the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2), approved by the General Meeting of Shareholders on April 10, 2023;
- Căn cứ Biên bản họp số 02/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần NEDI2.
Pursuant to the Minutes No 02/2026/BB-ĐHĐCĐ dated April 16, 2026, of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of NEDI2 Joint Stock Company.

QUYẾT NGHỊ/DECISION

ĐIỀU 1: Thông qua Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 theo Báo cáo số 99/2026/BC-KTKT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban điều hành.

ARTICLE 1: Approving the Report on the production and business activities in 2025 and the plan for 2026 of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 according to the Report No.99/2026/BC-KTKT dated March 23, 2026 of the Executive Board..

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 100/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

ARTICLE 2: Approving the audited financial statements for the year 2025 according to Report No.100/2026/TTr-HĐQT dated March 23,2026 of the Board of Management of the Company.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 theo Báo cáo số 101/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

ARTICLE 3: Approving the report the results of the activities in 2025 of the BOM and each member of the BOM, and the direction and tasks in 2026 according to Report No.101/2026/BC-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo Báo cáo số 102/2026/BC-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026.

ARTICLE 4: Approving the report of the Inspection Committee of Company at the Annual General Meeting of Shareholders 2026 according to the Report No.102/2026/BC-BKS dated March 23,2026.

ĐIỀU 5: Thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 theo Báo cáo số 103/2026/BC-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

ARTICLE 5: Approving the plan of remuneration payment for the BOM and Inspection Committee in 2025 and the plan in 2026 according to Report No.103/2026/BC-HĐQT dated March 23,2026 of the BOM.

ĐIỀU 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 theo Tờ trình số 104/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị .

ARTICLE 6: Approving report of BOM on the plan of distribution of profits after tax of the Company for the fiscal year in 2025 according to Report No.104/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

ĐIỀU 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty theo Tờ trình số 105/2026/TTr-BKS ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Ban Kiểm soát.

ARTICLE 7: Approving the selection of an independent auditing company to audit the Company's financial statements for the year 2026 according to Report No.105/2026/TTr-BKS dated March 23,2026 of the Inspection Committee.

ĐIỀU 8: Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026 theo tờ trình số 106/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

ARTICLE 8: Approvaing the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC) and its subsidiaries and affiliates in 2026 according to Report No.106/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.

ĐIỀU 9: Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các



công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026 theo Tờ trình số 107/2026/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 03 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

ARTICLE 9: *Approving the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and its subsidiaries and affiliated companies within the same economic group/Vinaconex Group in 2026 according to Report No. 107/2026/TTr-HĐQT dated March 23, 2026 of the BOM.*

ĐIỀU 10: Thông qua việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Tờ trình số 121/2026/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Tờ trình số 122/2026/TTr-HĐQT ngày 10/4/2026 của HĐQT.

ARTICLE 10: *Approving on the dismissal and removal of members of the BOM, IC according to the Report No 121/2026/TTr/HĐQT dated on April 10, 2026 and approving the additional election of member of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 according to the Report No 122/2026/TTr-HĐQT dated on April 10, 2026 of the BOM.*

10.1 Thông qua việc Miễn nhiệm và bãi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Vũ Đức Thịnh và ông Dương Văn Mậu; miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang kể từ ngày 16/4/2026.

Approving The position dismissal and removal of the BOM members for Mr. Vu Duc Thinh and Mr. Duong Van Mau and The position dismissal of the IC member for Mrs Nguyen Thi Quynh Trang from 16 April 2026.

10.2 Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 vào các vị trí bị khuyết.

Approving the additional election 02 member of the BOM and 01 member of the IC for the term 2024 – 2029 to fill vacant positions.

ĐIỀU 11: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029 đối với ông Nguyễn Hải Đăng và bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang và thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với ông Vũ Thái Dương kể từ ngày 16/4/2026.

Như vậy, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày 16/4/2026 gồm có:

1. Ông Vũ Mạnh Hùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Ông Nguyễn Hải Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị
3. Ông Kurata Kohei – Thành viên Hội đồng quản trị;
4. Ông Yusuke Takahashi – Thành viên Hội đồng quản trị;
5. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang – Thành viên Hội đồng quản trị.

Và Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 nhiệm kỳ 2024 – 2029 kể từ ngày 16/4/2026 gồm có:

1. Ông Vũ Văn Mạnh – Trưởng Ban Kiểm soát;
2. Ông Vũ Thái Dương - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Lê Thanh Hải – Thành viên Ban Kiểm soát;

ARTICLE 11: *Approving the results of the additional election of the BOM members for the term of 2024 -2029 with Mr Nguyen Hai Dang, Mrs Nguyen Thi Quynh Trang and Approving the*

results of the additional election of the IC members with Mr. Vu Thai Duong from April 16, 2026;

Thus, the BOM of Northern Power Investment and Development Joint Stock Company 2 for the term 2024 – 2029, effective from April 16, 2026, consists of:

1. Mr. Vu Manh Hung – Chairman of the BOM;
2. Mr. Nguyen Hai Dang - Member of the BOM
3. Mr. Kurata Kohei – Member of the BOM;
4. Mr. Yusuke Takahashi - Member of the BOM;
5. Mrs. Nguyen Thi Quynh Trang - Member of the BOM;

And the IC of Northern Power Investment and Development Joint Stock Company 2 for the term 2024 – 2029, effective from April 16, 2026, consists of:

1. Mr. Vu Van Manh – Head of the IC;
2. Mr. Vu Thai Duong - Member of the IC.
3. Mr. Le Thanh Hai – Member of the IC;

ĐIỀU 12: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

ARTICLE 12: Terms of implementation

This Resolution shall come into effect from April 16, 2026.

The General Meeting of Shareholders assigns the Board of Management, Board of Directors, the Inspection Committee of the Company to organize the implementation of the approved contents at the General Meeting on the basis of ensuring the interests of the Company and Shareholders, in accordance with the Charter of the Company and the regulations of applicable law.

Nơi nhận/ Recipients:

- UBCK NN (để báo cáo);
SSC (for information disclosure purposes)
- Sở GDCK Hà Nội (để báo cáo);
Hanoi Stock Exchange (for information disclosure purposes);
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS (để t/h);
Members of the BOM, EB, IC (for implementation purposes)
- Các Ban chức năng CTy (để t/h);
Functional Departments of the Company (for implementation purposes)
- TCHC (để công bố t/);
Administrative Organization (for information announcement purposes)
- Website NEDI2 (thay cho thông báo);
Website of NEDI2 (instead of notice)
- Lưu TCHC, Admin,

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS
CHAIRPERSON



VŨ MẠNH HÙNG



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
AGENDA
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY NO. 2

- Thời gian tổ chức Đại hội: Bắt đầu lúc 15h00 ngày 16 tháng 04 năm 2026 (Thứ 5).
Meeting time: Starting at 15.00 on April 16, 2026 (Thursday).
- Địa điểm: Tại Khách sạn Mường Thanh Grand Lào Cai, số 086 đường Thanh Niên, Phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Meeting place: Muong Thanh Grand Lao Cai Hotel, No 086 Thanh Nien Street, Lao Cai Ward, Lao Cai Province, Vietnam.

STT NO	THỜI GIAN TIME	NỘI DUNG CONTENT
I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI / OPENING PROCEDURE FOR THE GENERAL MEETING		
1	Từ 14h30 đến 15h00 <i>From 14.30 to 15.00</i>	Đón tiếp và kiểm tra tư cách đại biểu <i>Welcome and check the status of delegates</i>
2	Từ 15h00 đến 15h20 <i>From 15.00 to 15.20</i>	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và số lượng cổ đông/đại diện cổ đông tham dự. <i>(ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông).</i> <i>Report on the verification of shareholders' status and the number of shareholders/shareholders' representatives who participated.</i> <i>(The General Meeting of Shareholders votes to approve the Minutes of Verification of Shareholders' Status).</i>- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội <i>Declaring the reasons, introducing delegates and opening the General Meeting.</i>- Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết <i>Approving the list of the Presidium, Secretary and Vote counting committee.</i>- Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội <i>Approving the Agenda and Working Regulation of the General Meeting.</i>
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI / MEETING CONTENT		
1		Báo cáo của Ban Tổng giám đốc gồm / Reports of Executive Board includes: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của BDH về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. <i>Report of Executive Board on the result of production & business activities in 2025 and the plan of production & business activities in 2026.</i>
2	Từ 15h20 đến 17h00 <i>From 15.20 to 17.00</i>	Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát gồm / Reports of the BOM and the Inspection Committee include: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. <i>Report of the BOM on passing the audited financial statements 2025.</i>- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. <i>Report of the BOM on governance and the performance results of the BOM and each member of the BOM in 2025, and the key tasks for 2026.</i>

		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ năm 2026. <i>Report of Inspection Committee at General Meeting of Shareholders 2026;</i> - Báo cáo về chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT – BKS Công ty năm 2025 và Phương án chi trả năm 2026. <i>Report on the payment of remuneration to the members of the BOM and IC in 2025 and the payment plan for 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025. <i>Report of the BOM on the plan of profit distribution after tax in fiscal year 2025.</i> - Tờ trình của BKS về việc kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. <i>Report of Inspection Committee on proposing the General Meeting of Shareholders to pass the selection of an independent auditing company to audit and review the Company's financial statements 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026. <i>Report of the BOM on the approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC), as well as its subsidiaries and affiliated companies in 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026. <i>Report of the BOM on the approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and subsidiaries and affiliated companies in the same economic group/Vinaconex Group in 2026.</i> - Các nội dung khác (nếu có)/ <i>Other contents (if any).</i>
3		<p>Thảo luận của Đại hội đồng cổ đông (theo nội dung phiếu đăng ký thảo luận hoặc giơ thẻ biểu quyết của cổ đông).</p> <p><i>Discussion of General Meeting of Shareholders (according to the contents of the registration form for discussion or raising voting cards of Shareholders).</i></p>
4		<p>Biểu quyết thông qua các báo cáo của Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung /Voting to approve Report of the General Meeting of Shareholders including the following contents:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của BDH về kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. <i>Report of Executive Board on the result of production & business activities in 2025 and the plan of production & business activities in 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. <i>Report of the BOM on passing the audited financial statements 2025.</i> - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 <i>Report of the BOM on governance and the performance results of the BOM and each member of the BOM in 2025, and the key tasks for 2026.</i> - Báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ năm 2026. <i>Report of Inspection Committee at General Meeting of Shareholders 2026.</i>

	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT – BKS Công ty năm 2025 và Phương án chi trả năm 2026. <i>Report on the payment of remuneration to the members of the BOM and IC in 2025 and the payment plan for 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025. <i>Report of the BOM on the plan of profit distribution after tax in fiscal year 2025.</i> - Tờ trình của BKS về việc kiến nghị ĐHCĐ thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. <i>Report of Inspection Committee on proposing the General Meeting of Shareholders to pass the selection of an independent auditing company to audit and review the Company's financial statements 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026. <i>Report of the BOM on the approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC), as well as its subsidiaries and affiliated companies in 2026.</i> - Tờ trình của HĐQT về thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026. <i>Report of the BOM on the approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and subsidiaries and affiliated companies in the same economic group/Vinaconex Group in 2026.</i> - Các nội dung khác (nếu có) / Other contents (if any).
5	<p>Kiện toàn nhân sự thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 <i>Completing the BOM, IC for the term 2024 – 2029</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024-2029. <i>Report of the BOM regarding the dismissal of member of the BOM, IC for the term 2024-2029.</i> - Tờ trình của Hội đồng quản trị Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 thay thế cho vị trí bị khuyết. <i>Report of the BOM regarding the election of additional member of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 to replace the vacant position.</i> - Thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029; thông qua danh sách Ban Bầu cử. <i>Approving regulations for additional election of the BOM, IC for the term 2024 -2029; Approving the list of Election Board.</i> - Đọc hướng dẫn đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT, BKS. <i>Reading the instruction for nominating and running for candidates for BOM, IC.</i> - Thông qua Danh sách ứng cử viên để Đại hội bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029. <i>Approving the List of candidates for the Congress to elect additional member of the BOM, IC of the Company term of 2024 - 2029.</i> - Thực hiện bỏ phiếu bầu cử /Carry out voting. - Kiểm phiếu bầu cử /Counting electeral votes.

6		NGHỈ GIẢI LAO (10 phút) /BREAK TIME (10 minutes)
7		Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết / <i>Announcing the voting results</i>
8		Công bố kết quả bầu cử / <i>Announcing the election results</i>
III. TỔNG KẾT BẾ MẠC ĐẠI HỘI /CLOSING THE MEETING		
1	Từ 17h00 đến 17h10	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội. <i>Approving of the Minutes and Resolution of the General Meeting.</i>
2	From 17.00 to 17.10	Bế mạc Đại hội <i>Closing the General Meeting</i>



TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI 2
VINACONEX JOINT STOCK
CORPORATION
NEDI2 JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
WORKING REGULATION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY NO. 2

Căn cứ Pursuant:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated on June 17, 2020 adopted by the 14th National Assembly of Socialist Republic of Vietnam and documents amending, supplementing, guiding implementation;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated on November 26, 2019 adopted by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and the amendment, supplement and guiding documents on implementation;

- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 10/04/2023.

Pursuant to the Charter on organization and operation of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 approved by the General Meeting of Shareholders dated on April 10, 2023.

Mục tiêu của Quy chế Objectives of Regulation:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
To ensure the principles of publicity, justice and democracy;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông Thường niên, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty.

To facilitate conditions for the organization and to conduct of the Annual General Meeting of Shareholders; to stabilize production and business activities and sustainable development of the Company.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

The Organizing Committee of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 would like to report to the General Meeting of Shareholders for approval of the Working Regulation on the Annual General Meeting of Shareholders as follows:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI ORDER OF THE MEETING

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định, tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

Upon entering the Meeting hall, a shareholder must sit at his/her proper seat or placement as assigned by the General Meeting. He/She must strictly comply with the placement of the Organizing Committee.

2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Private talk or smartphone is not allowed during the Meeting. All of mobile phones must be switched to silente mode.

3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội và thực hiện quyền/nghĩa vụ biểu quyết đối với tất cả các nội dung trình Đại hội thông qua. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức hoặc không gửi lại phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó được coi là đã không thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội (đối với những nội dung mà cổ đông/đại diện cổ đông đó không thực hiện biểu quyết).

Shareholders/shareholder representatives are responsible for attending the General Meeting of Shareholders from the beginning to the ending of the meeting and implementing the right/obligation to vote for all contents submitted to the Meeting for approval. In case a shareholder/shareholder representative has to leave the Meeting due to force majeure reasons, he/she is responsible for contacting the Organizing Committee to send his/her written opinion on the issues to be voted at the Meeting. In case a shareholder/ shareholder representative leaves the Meeting before the end of the Meeting without informing the Organizing Committee or does not returns the Vote on the contents of the Meeting, that shareholder/shareholder representative is considered to have not voted at the Meeting (for the contents that the shareholder/shareholder representative does not vote).

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CONDITIONS FOR CONDUCTING THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS YEAR 2026

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

The Annual General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders attending the Meeting (directly or through authorization) represents more than fifty percent (50%) of the total votes of the Company.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

In case the conditions for conducting the first meeting are not fulfilled as prescribed in Clause 1 of this Article, the second invitation shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The meeting of the Annual General Meeting of Shareholders convened for the second time shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting (directly or through authorization) represents at least thirty- three percent (33%) of the total voting shares of the Company.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

In case the conditions for conducting the second meeting are not fulfilled as prescribed in Clause 2 of this Article, the third invitation shall be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. the Annual General Meeting of Shareholders in the third is conducted regardless of the total votes of shareholders attending the meeting and is considered valid; and has the right to decide on the whole issues expected to be approved at the first General Meeting of Shareholders.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.
Only the General Meeting of Shareholders has the right to change the agenda attached to the meeting invitation in accordance with Article 142 of the Law on Enterprises.

5. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội, lập danh sách hiện diện (*ghi tên cổ đông, số phiếu biểu quyết đại diện*).

The Organizing Committee of the Meeting is responsible for verifying the status of shareholders or the shareholder representatives attending the Meeting, making a list of presence (insert names of shareholders, number of votes represented)

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI/ VOTING ON ADOPTION OF THE ISSUES AT THE GENERAL MEETING

1. Đối tượng được tham gia biểu quyết/ *Subjects are eligible to vote*

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số VNMEETVSDN013248/VSDND2XX ngày 20 tháng 03 năm 2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày đăng ký cuối cùng 18 tháng 03 năm 2026 trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ).

Shareholders or authorized representatives of shareholders owning shares with voting rights (according to the General List of Securities Owners No VNMEETVSDN013248/VSDND2XX on March 20, 2026 issued by the Vietnam Securities Depository and clearing corporation (VSDC) made on March 18, 2026) directly attended the General Meeting of Shareholders.

2. Nguyên tắc/ *Principles:*

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết trong đó ghi Mã số tham dự, số phiếu biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu của Công ty.

The issues on the agenda of the General Meeting must be approved by direct voting at the General Meeting. Each Shareholder/Shareholder representative is issued the Vote and Voting Card with the attendance code, number of shares entitled to vote (owned and/or authorized) of the shareholder and with the Company's seal.

Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Shareholders/Shareholder representative are considered to attend and vote at the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attend and vote directly at the meeting;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Authorize other individuals and organizations to attend and vote at the meeting;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attend and vote via online meeting, electronic voting or other electronic form;

- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Send the Vote to the meeting via mail, fax, email.

3. Cách thức biểu quyết/ *How to vote*

Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết từng vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo điều khiển của Chủ tọa bằng đồng thời 02 hình thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết.

Following the directions of Chairman, the shareholders/shareholder representatives vote each issues by simultaneously 02 forms of raising the Voting card and writing on the Vote.

Trong trường hợp có sự khác biệt về kết quả biểu quyết giữa phương thức giơ Thẻ biểu quyết và ghi Phiếu biểu quyết, kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được xác định

theo phương thức ghi Phiếu biểu quyết thu về tại Đại hội.

In case there is a difference in voting results between the method of raising the voting card and writing on the Vote, the voting result at the General Meeting of Shareholders is determined by the method of writing on the collected Vote at the Meeting.

2.1. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết/*Voting by raising the Voting card*

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến) cho từng nội dung. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Theo sự điều hành của Chủ tọa, cổ đông/đại diện cổ đông "Tán thành" sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông/đại diện cổ đông "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Shareholders/shareholder representatives votes by raising Voting card (approve/disapprove/abstain) for each content. When voting, shareholders/shareholder representatives raise their Voting card when requested by the Chairman. Under the direction of the Chairman, a shareholder/shareholder representative who "Approve" will raise the Voting card first, then the shareholder/shareholder representative "Disapprove" or "Abstain" will raise voting card one by one.

- Các trường hợp việc biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được coi là không hợp lệ:

The cases in which the voting by voting card of the shareholder/shareholder Shareholder representative is considered invalid:

- + Cổ đông/đại diện cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" của cùng một vấn đề.

The shareholder/shareholder representative does not raise the Voting card in all three times of voting "Approve", "Disapprove" or "Abstain" on the same issue.

- + Cổ đông/đại diện cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết một vấn đề.

Shareholder/shareholder representative raise the Voting card more than 01 time when voting on an issue.

2.2. Biểu quyết bằng phương thức ghi Phiếu biểu quyết/*Voting by writing on the Vote:*

- Mỗi nội dung tại Phiếu biểu quyết có 03 ô để cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

Each content in the Vote has 03 boxes for shareholders to choose their voting opinions, including:

- o Ô biểu quyết "Tán thành"/ *Voting box "Approve":*
- o Ô biểu quyết "Không tán thành"/ *Voting box "Disapprove":*
- o Ô biểu quyết "Không có ý kiến"/ *Voting box "Abstain".*

- Khi biểu quyết từng nội dung, cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết ("Tán thành" hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") bằng cách đánh dấu "X" hoặc "√" vào 01 trong 03 ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu. Nội dung phiếu biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà cổ đông/người đại diện của cổ đông không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng 1 nội dung biểu quyết. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

When voting for each issue, the shareholder/shareholder representative of the attending shareholder shall show his/her voting opinion ("Approve" or "Disapprove" or "Abstain") by marking "X" or "√" in 01 of 03 voting boxes, sign and write full name on the vote sheet to submit to the Vote- Counting Committee. The contents of an invalid vote are the content where a shareholder/shareholder representative does not tick any voting boxes or tick more than one voting box for the same voting content. If a valid Vote contains one or several invalid voting contents, the remaining valid contents will still be included in the voting results for such valid content.

- Việc bỏ phiếu Phiếu biểu quyết được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa đại hội hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu thu hết Phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp hoặc sau 15 (mười lăm) phút kể từ thời điểm Chủ tọa tuyên bố bắt đầu thời gian bỏ phiếu, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

The voting of the Vote from the date of the signal of the Chairman of the Meeting or the representative of the Vote- Counting Committee and ends when the Voting- Committee collects all the votes of shareholders/shareholder representatives attending the Meeting or after 15 (fifteen) minutes from the time the Chairman announces the start of the voting time, whichever comes first.

- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết, nếu cổ đông/đại diện cổ đông chưa bỏ phiếu biểu quyết và chưa hết thời gian bỏ phiếu, thì cổ đông/đại diện cổ đông được quyền gặp trực tiếp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết đã nhận để đổi lại Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông/đại diện cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết cũ và gửi lại Chủ tọa đại hội.

In case a Shareholder/Shareholder representatives requests to change the Vote because it is torn, accidentally write more symbols on the Vote, if the shareholder/shareholder representative has not yet voted and the voting time has not expired. Shareholders/shareholder representatives have the right to meet directly with the Voting- Committee to return the received Vote to exchange for new Vote to ensure the rights of shareholders/shareholder' representatives. The Vote- Counting Committee collects the old Vote and sends it back to the Chairman of the Meeting.

- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

The Vote- Counting Committee is responsible for collecting the Vote, counting the Vote, making the Minutes of the vote counting results and reporting to the Meeting. All complaints about voting results will be considered and resolved by the Vote- Counting Committee at the General Meeting.

- Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau: *the Vote is invalid in the following cases:*

- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty.

The Vote does not follow the prescribed form of the Company or does not have the stamp of the Company.

- + Phiếu biểu quyết bị tẩy xóa làm cho không thể xác định được một cách rõ ràng về ý định biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đối với nội dung được biểu quyết tương ứng.

The Vote is erased, making it impossible to clearly define the voting intentions of the shareholders/shareholder representatives for the respective voting content.

- + Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.

The Vote does not contain the signature of shareholders/shareholder representatives.

- + Phiếu biểu quyết không ghi các thông tin về cổ đông/đại diện cổ đông.

The Vote is not stamped with information about shareholders/shareholder representatives.

- + Trường hợp một nội dung biểu quyết có từ hai phương án biểu quyết trở lên mà cổ đông/đại diện cổ đông lựa chọn tán thành vào cả hai hoặc nhiều hơn hai phương án biểu quyết.

In case a voting content has two or more voting options that the shareholder/shareholder representative chooses to approve of, both or more than two voting options.

- + Một nội dung biểu quyết có ghi từ 02 ý kiến biểu quyết khác nhau ("Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến") hoặc không có lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó bị coi là không hợp lệ.

If a voting content contains from 02 different voting opinions ("Approve", "Disapprove" or "Abstain") or there is no choice of voting opinion, the voting section for that content is considered invalid.

- + Trường hợp Phiếu biểu quyết có nhiều nội dung biểu quyết, nếu có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì chỉ nội dung biểu quyết đó sẽ được tính là không hợp lệ và không ảnh hưởng tới tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác trong Phiếu biểu quyết đó.

If the Vote has many voting contents, if there is one or several invalid voting contents, only that voting content will be counted as invalid and does not affect the validity of other voting contents in that Vote.

IV. ĐIỀU KIỆN THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

CONDITIONS APPROVED OF ISSUES ASKING SHAREHOLDERS AT THE GENERAL MEETING

1. Mỗi cổ phần của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp và thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội sẽ có một phiếu biểu quyết.

Each share of a Shareholder/Shareholder representative attending the meeting and exercising the right to vote at the General Meeting will have one Vote.

2. Bất kỳ vấn đề nào trong số các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp của Đại hội đồng Cổ đông và phải được thông qua khi được tán thành bởi các Cổ đông đại diện tối thiểu sáu mươi sáu phần trăm (66%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:

Any of the following matters must be passed by way of voting in a physical meeting of General Meeting of Shareholders and shall be passed when it is approved by Shareholders representing at least sixty-six percent (66%) of the total voting Shares of Shareholders attending the meeting of the General Meeting of Shareholders:

- (a) Quyết định đầu tư vào dự án mới hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/*Investment decision in new project or sale of assets valued from thirty-five per cent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- (b) Ký kết, sửa đổi, chấm dứt, gia hạn, mở rộng hoặc từ bỏ bất kỳ điều khoản và điều kiện nào của các hợp đồng sau đây/*Entry into, amendment to, termination of, extensions of, renewal of, or waive of any terms and conditions of the following agreements:*
 - Các hợp đồng thuê đất và các hợp đồng liên quan đến đất đai khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính của Công ty; và/*Land lease agreements and other land-related agreements valued from thirty-five per cent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company; and*
 - Các Giao dịch với Bên Có liên quan có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/*Related Party Transactions valued from thirty-five per cent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- (c) Việc xác lập bất kỳ Biện pháp Bảo đảm quan trọng nào đối với tài sản của Công ty được sử dụng cho các dự án đầu tư theo quyết định và chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông, và có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty/*Creation of any material Encumbrances on the Company's assets, which are used for investment projects decided and approved by the General Meeting of Shareholders and valued from thirty-five per cent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- (d) Phát hành Cổ phần mới hoặc trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm theo chứng quyền/*Issuance of new Shares or convertible bonds or bonds with warrants;*
- (e) Thay đổi cơ cấu tổ chức và quản lý (chẳng hạn như Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát) của Công ty/*Change of the organizational and managerial structure (such as the Board of Management and the Inspection Committee) of the Company;*

- (f) Thay đổi về hoạt động kinh doanh/ngành nghề kinh doanh chính mà Công ty đang tiến hành/ Change in the main business operation/business lines as being conducted by the Company;
 - (g) Sửa đổi các điều khoản của Điều lệ Sửa đổi của Công ty có liên quan đến các vấn đề được quy định tại Điều 19.3 và Điều 27.3 của Điều lệ Công ty/ Amendments to the provisions of the Amended Charter of the Company which relates to the matters stipulated under the Article 19.3 and Article 27.3 of the Company's Charter;
 - (h) Nộp đơn xin phá sản; tái tổ chức, chia tách hoặc giải thể Công ty/ Filing for bankruptcy; reorganization, separation, or dissolution of the Company;
 - (i) Mua lại từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Cổ phần đã phát hành của từng loại/ Redemption of ten per cent (10%) or more of the total number of issued Shares of each class;
 - (j) Sáp nhập hoặc hợp nhất với bất kỳ pháp nhân nào khác/ Merger or consolidation with other entities;
 - (k) Các loại Cổ phần và tổng số Cổ phần mỗi loại; và/ Classes of Shares and the total number of Shares of each class; and
 - (l) Thay đổi đối với Cổ phần được quyền chào bán hoặc đã phát hành của Công ty/ Alteration of the authorized or issued Shares of the Company.
3. Ngoại trừ các vấn đề quy định tại Mục IV.2 Quy chế này, các quyết định về các vấn đề còn lại sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho tối thiểu 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền) tán thành.

Except for the issues specified in Section IV.2 of this Regulation, decisions on the remaining issues will be approved when the number of Shareholders representing at least 51% of the total votes of all attended Shareholders and voted at the meeting (in person or through an authorized representative) to approve.

4. Đối với việc thông qua Tờ trình về các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với các đối tượng theo quy định tại theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, thì cổ đông và người có liên quan của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch đó không có quyền biểu quyết. Tờ trình được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 66% Tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông/đại diện cổ đông tham dự, có quyền biểu quyết về nội dung này và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

For the approval of the Proposal on contracts and transactions between the Company and the entities specified in Article 167 of the Law on Enterprises 2020 and Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders, Shareholders and related persons of Shareholders who have interests related to the parties in such contract or transaction do not have the right to vote. The report is approved at the meeting when the number of shareholders (directly or through authorization) representing from 66% or more of the total votes of all shareholders/shareholder representatives attending have the right to vote on this content and approval vote at the meeting.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI/ GIVING OPINIONS AT THE MEETING

1. Nguyên tắc/ Principles:

Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận phải tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giao cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông/đại diện cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông/đại diện cổ đông giao Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

Shareholders attending the Meeting giving opinions must register their contents of speech according to the speech registration form of the Organizing Committee or raise the voting

card to propose to give opinions with the consent of the Chairman. Registration form will be distributed to each Shareholder when attending the Meeting. Shareholders/ Shareholder representative submit registration form to give opinions to the Secretariat of the Meeting during the Meeting or the break. To ensure the order of the Meeting when discussing, Shareholders/ Shareholder representative who register to give opinions according to the registration form will have priority to express first, then in turn the Shareholders/Shareholder representative who raise the Voting Card will give opinions according to the arrangement of the Chairman.

2. Cách thức phát biểu/ Speech method:

Các cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu phải đảm bảo /Shareholders/Shareholder representative presenting must ensure:

- Ngắn gọn và rõ ràng, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.

Be concise and precise., focusing on the essential contents to be discussed, in line with the approved agenda of the General Meeting, being consistent with the agenda of the General Meeting has been approved. If the proposal is complicated and takes a long time to present, the shareholder can send it in writing to the Organizing Committee two (02) days before the General Meeting.

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
Do not restate the mentioned issues
- Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của Hội đồng quản trị.
Do not propose issues under the authority of the Board of Management.
- Không đề xuất các vấn đề không đúng thẩm quyền hoặc nằm ngoài nội dung Chương trình Đại hội đã được phê duyệt.
Do not propose issues that are not within the right authority or outside of the approved Agenda.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm Pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp để thực hiện hữu hiệu.

The proposed content must not violate the law, related to private issues or exceed the authority of the enterprise for effective implementation.

Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông/đại diện cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông/đại diện cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

The Chairman will arrange for Shareholders/Shareholder representative to express opinions in the order of registration, and at the same time answer questions of Shareholders/Shareholder representative. The Chairman of the Meeting has the right to remind or request Shareholders/Shareholder representatives to focus on the essential content to save time and ensure the quality of discussion.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF CHAIRMAN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

To direct the General Meeting in compliance with the agenda and regulations adopted by the General Meeting. The Chairman carries out its duties based on the rules of democratic centralization and decision by majority.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

To instruct the Meeting on how to conduct the discussion and take voting opinions on the issues in the agenda of the Meeting and other relevant issues during the course of the Meeting.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp.

The Chairman has the right to take necessary measures to control the meeting in a reasonable and orderly manner, accordance to the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of shareholders/shareholder representatives attending the meeting.

4. Chủ tọa có quyền / *The Chairman has the right to:*

- Yêu cầu tất cả Đại biểu cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

Request all Shareholders/Shareholder representative attending the meeting to be checked or other security measures;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request the competent authority to maintain the order of the meeting; expel those who do not comply with the executive powers of the Chairman, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or not comply with the requirements of a security check be out of the General Meeting of Shareholders.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

The chairman has the right to postpone a meeting of the General Meeting of Shareholders with a sufficient number of Shareholders/Shareholder representative registered to attend the meeting to another time or change the meeting place in the following cases:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

The meeting place does not have enough seats for all meeting attendees

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Attendees have acts of obstructing, disrupting order, and risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.

- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

The media at the meeting place does not guarantee the participation, discussion and voting of shareholders/Shareholder representative attending the meeting.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

The delay must not exceed three business days from the date the meeting is scheduled to open.

6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Solving other issues arising during the General Meeting.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI/ RESPONSIBILITIES OF THE SECRETARY OF THE GENERAL MEETING

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

To fully and honestly record the contents and issues that have been approved or noted by the shareholders at the Meeting.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

To draft the Minutes of the Meeting and Resolutions approved at the Meeting.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT/ RESPONSIBILITIES OF THE VOTE- COUNTING COMMITTEE

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

To identify the results of the vote taken by shareholders on issues to be adopted by the

Meeting.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
To quickly notify the Secretary Committee of the voting results.
3. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ Thường niên.
To organize the counting of votes, making Minutes of counting votes and announcing the voting results of the Annual General Meeting of Shareholders.
4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về việc biểu quyết tại Đại hội.
To review and report to the Congress to decide any violation of election rules or complaints about the election.

IX. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN/ MINUTES OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông Thường niên phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Contents in the Meeting must be recorded in the Meeting Minutes and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 by Secretary. The Minutes and Resolution shall be read and approved before closing of the Meeting.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

The above are the entire Working Regulations of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Respectfully submitted to the General Meeting for approval!

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
ON BEHALF OF THE PRESIDIUM
OF THE GENERAL MEETING**

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2**

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI2) kính báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình thủy văn

- Năm 2025 là một năm có diễn biến khí hậu bất thường và cực đoan trên diện rộng với nhiều trận bão/áp thấp nhiệt đới trên biển Đông. Nhà máy thủy điện Ngòi Phát bị ảnh hưởng bởi tình hình thời tiết trái chiều với 4 tháng đầu năm nắng gay gắt, mực nước các sông suối thấp, sang tháng 5 nắng nóng thu hẹp, từ tháng 6 đến đầu tháng 11 có mưa liên tục, tình hình thủy văn được cải thiện nhiều. Lưu lượng nước tự nhiên về hồ Ngòi Phát đạt: 29,33 m³/s bằng 105,35 % năm 2024 và bằng 116,8 % so với TB 5 năm 2020-2024 (25,115 m³/s).

2. Tình hình vận hành sản xuất điện

- Tập trung duy trì vận hành ổn định chạy máy liên tục, trực sản xuất và sửa chữa, xử lý sự cố 24/24 sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố có thể xảy ra.
- Làm chủ công nghệ và tối ưu vận hành, tính toán lưu vực nước về đối với cột áp cao, giảm thiểu tối đa nước tràn hồ.
- Sản lượng điện thương phẩm năm 2025:

	Đơn vị tính: kwh		
	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ thực hiện
Sản lượng điện thương phẩm (10 ⁶ kWh)	402,54	452,75	112,47%

3. Công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa

- Theo dõi quan trắc thường xuyên các công trình đập, hầm, nhà máy;
- Chủ động thực hiện đại tu tổ máy H3 và tổ máy H4
- Hoàn thành tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ và đột xuất
- Thực hiện kiểm định định kỳ thiết bị
- Thực hiện thay mới TBA và di chuyển đường dây 35kV tại đầu mối và các công việc khác.
- Phối hợp với chuyên gia TEG khảo sát và tư vấn công tác cải thiện quy trình vận hành và bảo trì nhà máy

4. Công tác cải tiến - Tối ưu hệ thống thiết bị công nghệ:

- Theo dõi đánh giá chương trình HNT, kết hợp với nhà thầu tối ưu cải tiến phần mềm cho hệ thống DCS/SCADA sau khi nâng cấp; cải tiến nâng cấp một số thiết bị như hệ thống UPS nhà máy, hệ thống giám sát chênh lệch mực nước trước và sau lưới chắn rác, kết làm mát H4, hệ thống bơm HPOP, hệ thống cấp nước sinh hoạt cho công ty
- Thực hiện cải tiến liên tục hệ thống QLCL ISO 9001-2015.

5. Công tác An toàn - Đào tạo - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn - PCCC:

- Kiện toàn, phân công nhiệm vụ, cập nhật bổ sung quy trình và tổ chức diễn tập cho Ban PCTT và TKCN Công ty. Phối hợp với các nhà máy cùng lưu vực thực hiện quy trình vận hành liên hồ đảm bảo an toàn cho các nhà máy và nhân dân trên địa bàn. Bố trí trực 24/24 chuẩn bị vật tư thiết bị sẵn sàng xử lý các tình huống do mưa bão lũ

Qu

- Kiểm định định kỳ thiết bị an toàn cao thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị an toàn vệ sinh lao động đúng hạn.
- Trang bị bổ sung các thiết bị PCCC tại nhà điều hành và Nhà máy;
- Tổ chức thi sát hạch và cấp thẻ An toàn điện.
- Thuê chuyên gia tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề thợ hàn TIG đáp ứng yêu cầu .
- Tập trung trong công tác PCLB và khắc phục thiệt hại sau bão.
- Thuê tư vấn khảo sát địa chất, địa hình để đưa ra giải pháp gia cố sạt mái nhà máy Ngòi Phát hiện hữu.
- Khắc phục hoàn toàn các hạng mục ảnh hưởng nặng do hoàn lưu số 3 – Yagi năm 2024.

6. Công tác tài chính

Trong năm 2025, Công ty duy trì cân đối tài chính thường xuyên, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tài chính, chi trả chi phí sản xuất kinh doanh, khắc phục hậu quả bão lũ. Năm 2025, Công ty đã trả nợ gốc vay đầu tư 174,5 tỷ đồng, lãi vay ngân hàng 40,6 tỷ đồng, cổ tức 125 tỷ đồng (tỷ lệ cổ tức 25%) cho cổ đông đầy đủ đúng hạn.

7. Công tác quản trị, điều hành, công tác khác

- Hoàn thành cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực nhà máy thủy điện Ngòi Phát, cấp mới Giấy phép môi trường;
- Xây dựng phương án bảo vệ đập và hồ chứa; phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa; phương án cấm mốc xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện Ngòi Phát
- Phát hành 56 000 IREC cho các đối tác;
- Quản lý và thực hiện kịp thời, hiệu quả các hợp đồng mua sắm vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất thường xuyên và khắc phục hậu quả thiên tai;
- Duy trì kỷ cương kỷ luật lao động, tập trung quản trị nâng cao năng suất, hiệu quả công việc; sắp xếp và sử dụng tối ưu nguồn nhân lực, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chăm lo đời sống cho CBCNV, trả lương thưởng, đóng bảo hiểm và các chế độ xã hội đầy đủ kịp thời, thực hiện các chế độ phúc lợi hiệu quả;
- Thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng do địa phương phát động

8. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng				
TT	Nội dung	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ Hoàn thành kế hoạch
#	Sản lượng điện (triệu kwh)	402,5	452,7	112%
1	Tổng thu nhập	368.573	409.859	111%
2	Tổng chi phí	204.735	183.678	90%
4	Lợi nhuận trước thuế	163.838	226.181	138%
5	Lợi nhuận sau thuế	155.237	214.643	138%
6	Cổ tức	25%	35%	140%

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

1. Những thuận lợi và khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Nhà máy nằm ở vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên thuận lợi, ở khu vực đầu nguồn điện cung ứng cho khu vực Miền Bắc nên nhu cầu phụ tải cao và nằm ở bậc dưới cùng của suối Ngòi Phát nên tận dụng được nguồn nước từ hồ chứa của các nhà máy thủy điện bậc trên, góp phần duy trì ổn định sản lượng điện sản xuất của Nhà máy.

- Chi phí sản xuất luôn được quan tâm tiết kiệm, tối ưu hiệu quả;
- Đội ngũ quản lý, cán bộ vận hành, sửa chữa đã có nhiều kinh nghiệm với tay nghề ngày càng cao nên thường xuyên có những cải tiến nâng cao độ tin cậy của vận hành, nâng cao hiệu quả phát điện,...
- Công tác phối hợp với điều độ và các cơ quan quản lý địa phương thuận lợi
- Công tác quản lý điều hành không ngừng được cải thiện và được hỗ trợ rất tích cực từ các cổ đông lớn là Vinaconex và Toyota Tsusho.

1.2. Khó khăn

- Biến động thủy văn và tác động của biến đổi khí hậu: Phân bố dòng chảy không đều, thiếu ổn định làm ảnh hưởng hiệu quả điều tiết hồ chứa;
- Nguy cơ mưa lớn cục bộ, sạt lở bùn cát gia tăng kèm với rác sinh hoạt, rác từ môi trường tự nhiên về hồ làm giảm cột nước, tắc hệ thống nước kỹ thuật; một số hạng mục có nguy cơ bị sạt lở do mưa lũ.
- Hệ thống thiết bị công nghệ chính đã sản xuất và vận hành trên 10 năm, đã đến chu kỳ nâng cấp bảo dưỡng lớn; Một số hạng mục có dấu hiệu xuống cấp, hao mòn theo thời gian.
- Chi phí cho công tác sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện có xu hướng tăng; một số thiết bị đặc thù phải nhập khẩu, thời gian cung ứng dài.
- Xu thế cạnh tranh ngày càng cao dẫn đến doanh thu thị trường điện ngày càng thấp. Hiện tượng quá tải đường dây truyền tải và dư thừa công suất trong một số thời điểm làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận thị trường điện. Ngoài ra do tuyến đường dây 110kV dài (trên 40 km) nên tổn thất trên đường dây hàng năm khá lớn.
- Yêu cầu ngày càng cao về an toàn các công trình, công tác đảm bảo môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đòi hỏi nhiều nguồn lực hơn.
- Cơ chế chính sách và các quy định về phát triển nguồn điện và lưới điện chưa rõ ràng nên việc tìm kiếm các cơ hội phát triển, mở rộng quy mô còn gặp nhiều khó khăn.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Chênh lệch (2026-2025)	Tỷ lệ % KH 2026/ TH 2025
#	Sản lượng điện (triệu kwh)	452,7	407,41	-45,3	90%
1	Tổng thu nhập	409.859	371.540	-38.319	91%
2	Tổng chi phí	183.678	206.678	23.000	113%
4	Lợi nhuận trước thuế	226.181	164.862	-61.319	73%
5	Lợi nhuận sau thuế	214.643	156.207	-58.436	73%
6	Cổ tức	35%	25%		71%

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026

3.1. Các giải pháp về vận hành sản xuất

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa và liên hồ, đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu phát điện, chống lũ và duy trì dòng chảy tối thiểu hạ du.
- Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng thủy văn, tăng cường hiệu quả hệ thống HNT để xây dựng phương thức vận hành linh hoạt.
- Nghiên cứu, triển khai giải pháp thanh thải hồ chứa để tăng dung tích hữu ích.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp thanh thải hạ lưu, đảm bảo mực nước hạ lưu khi phát điện theo công suất thiết kế 04 tổ máy.
- Tăng cường công tác thống kê, phân tích số liệu vận hành để làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp;

Qu

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật - vận hành, kiểm tra rà soát đường dây/TBA 110kV để phát hiện và xử lý kịp thời các khiếm khuyết, các nguy cơ vi phạm hành lang an toàn trên tuyến; thực hiện các biện pháp làm giảm hiện tượng sét đánh đường dây trong mùa mưa bão.
- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, điều độ miền, các nhà máy điện trong khu vực và các đơn vị khác cùng lĩnh vực phát điện để đảm bảo tối ưu phát điện, hỗ trợ và trao đổi các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để vận hành an toàn hiệu quả.

4.2. Giải pháp về kỹ thuật

- Đánh giá thực trạng thiết bị từ đó xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng phù hợp.
- Ưu tiên kiểm tra đánh giá chuyên sâu các hạng mục như: Hệ thống điều tốc, kích từ, thiết bị cao áp, các ổ bạc, super bolt, hệ thống nước kỹ thuật và thiết bị đo lường bảo vệ;
- Tiếp tục nâng cấp cải tiến một số hạng mục điều khiển giám sát của H4 đảm bảo tần suất sự cố dừng máy do dự cố chủ quan <1% trên số lần khởi động;
- Đảm bảo công tác vật tư thiết bị dự phòng đáp ứng cho thay thế sửa chữa, tối ưu hàng tồn kho; quản lý kho, sắp xếp lưu kho đảm bảo khoa học, an toàn, chất lượng thiết bị.

4.3. Giải pháp về công tác an toàn, phòng chống lụt bão, PCCC và bảo vệ môi trường

- Kiểm tra, giám sát và thực hiện nghiêm quy trình, quy phạm, nội quy an toàn sản xuất, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao công tác an toàn đập, an toàn hồ chứa, tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất theo quy định;
- Rà soát, cập nhật các phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với tình hình thực tế và kịch bản thời tiết cực đoan;
- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến hệ sinh thái và đời sống người dân hạ du;
- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, cảnh báo xả lũ, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người, thiết bị khi vận hành bình thường và trong mùa mưa bão, lũ.

4.4. Giải pháp về tổ chức, nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của từng vị trí;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ vận hành sửa chữa đặc biệt là các nội dung liên quan đến thiết bị có thời gian sử dụng cao, xử lý sự cố và vận hành trong điều kiện bất thường.
- Khuyến khích tinh thần chủ động, sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và tiết giảm chi phí.
- Tiếp tục công tác trau dồi kỹ năng tham gia thị trường điện cạnh tranh và chuẩn bị sẵn sàng tham gia các giai đoạn phát triển tiếp theo của thị trường

4.5. Các giải pháp công tác khác

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên, các sự kiện lớn của Công ty trang trọng, tiết kiệm và hiệu quả.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản trị và hoàn chỉnh tiếp các quy chế quản trị nội bộ để trình HĐQT xem xét, phê duyệt.
- Phối hợp cùng TTC để tìm kiếm các đối tác nhận chuyển nhượng chứng chỉ năng lượng tái tạo IREC.
- Nâng cao tay nghề sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng nhằm tìm kiếm thêm cơ hội việc làm trong lĩnh vực sửa chữa bảo trì nhà máy điện trong khu vực và các tỉnh lân cận.
- Nâng cao kỷ cương, kỷ luật và hiệu quả công việc; đào tạo, sắp xếp và sử dụng tối ưu nhân sự của Công ty; chăm lo đời sống cho CBCNV, đảm bảo đầy đủ chế độ, phúc lợi cho người lao động; tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng thiết thực và hiệu quả; tiếp tục phối hợp tìm kiếm các dự án mới để thực hiện các mục tiêu phát triển năng lực của Vinaconex/TTC.

94

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2026. Công ty CP NEDI2 kính báo cáo và mong nhận được ý kiến chỉ đạo của các quý cổ đông để Công ty hoàn thành các mục tiêu trong năm 2026 đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC,

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐIỆN MIỀN BẮC 2



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Vương Cường



No: 99 /2026/BC-KTKT

REPORT ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2025 AND PLAN FOR 2026

To: The Annual General Meeting of Shareholders 2026

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 (NEDI2) respectfully reports the implementation results of its production and business activities in 2025 and the business plan for 2026 as follows:

I. BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025

1. Hydrological conditions

- The year 2025 witnessed particularly abnormal and extreme climate developments across a wide area, with many storms and tropical depressions recorded in the East Sea in history. Ngoi Phat Hydropower Plant was also affected by these unusual weather conditions. The first four months of the year experienced intense heat and low river water levels. From May onwards, the heat gradually decreased, and from June to early November there were continuous rains, which significantly improved the hydrological conditions.
- The natural inflow to Ngoi Phat reservoir reached 29.33 m³/s, equivalent to 105.35% of 2024 and 116.8% compared to the 5-year average (2020-2024) of 25.115 m³/s.

2. Electricity generation operation

- Focused on maintaining stable operation of generating units, ensuring continuous operation with 24/7 monitoring, maintenance and incident handling, ready to respond to any potential technical issues.
- Mastered operational technology and optimized plant operation, calculating inflow conditions under high head to minimize water spillage from the reservoir.
- Commercial electricity output in 2025:

Commercial electricity output	Plan 2025	Actual 2025	Completion rate
10 ⁶ kWh	402,54	452,75	112,47%

3. Maintenance and repair works

- Regular monitoring and observation of dam structures, tunnels and the power plant.
- Proactively carried out major overhauls of generating units H3 and H4.
- Successfully completed scheduled and unscheduled maintenance and repairs.
- Conducted periodic inspection and certification of equipment.
- Replaced transformers and relocated the 35 kV transmission line at the headworks area and other works.
- Coordinate with TEG experts to survey and provide consultancy on improving the plant's operation and maintenance processes.

4. Improvement and optimization of technological systems

- Monitored and evaluated the Hydrological Forecasting (HNT) program, coordinated with contractors to optimize and improve the software of the DCS/SCADA system after upgrading. Upgraded several equipment systems including plant UPS system, water level monitoring system before and after trash racks, H4 cooling tank, HPOP pumping system, and domestic water supply system.
- Continued improvement of the ISO 9001:2015 Quality Management System.

5. Safety, training, disaster prevention and search & rescue - fire protection

- Consolidated the Disaster Prevention and Search & Rescue Committee, updated procedures and organized emergency drills. Coordinated with hydropower plants in the same basin to

operate reservoirs safely and protect downstream communities. Maintained 24/7 standby operation with materials and equipment ready to respond to storms and floods.

- Conducted periodic inspection of high-risk safety equipment, fire protection systems and occupational safety equipment.
- Installed additional fire protection equipment at the operation building.
- Organized examinations and issued Electrical Safety Certificates.
- Hired experts to provide advanced TIG welding training.
- Focus on storm and flood prevention and post-storm damage recovery.
- Hired consultants for geological and topographical surveys to develop solutions for slope stabilization at the existing Ngoi Phat plant.
- Fully restored facilities damaged by Typhoon Yagi (2024)

6. Financial performance

In 2025, the Company maintained a stable financial balance, fully meeting the financial needs to cover production and business costs and mitigate the consequences of storms and floods. In 2025, the Company repaid the principal of investment loans of VND 174.5 billion, bank loan interest of VND 40.6 billion, and dividends of VND 125 billion (dividend rate of 25%) to shareholders in full and on time.

7. Corporate governance and other activities

- Successfully renewed the Electricity Operation License for Ngoi Phat Hydropower Plant and obtained a new Environmental License.
- Developed plans for dam protection, reservoir emergency response and boundary marking for the dam protection area.
- Issued 56,000 IREC certificates for partners.
- Effectively managed procurement contracts for materials and services supporting production and disaster recovery.
- Maintained strict labor discipline, optimized workforce utilization and improved operational efficiency.
- Ensured employees' welfare, salaries, bonuses and social insurance payments.
- Fulfilled corporate social responsibilities initiated by local authorities.

8. Business performance results

		Unit: million VND		
NO	Contents	Plan 2025	Actual 2025	Plan Completion Rate
#	Electricity production (million kWh)	402,5	452,7	112%
1	Total revenue	368.573	409.859	111%
2	Total expenses	204.735	183.678	90%
4	Profit before tax	163.838	226.181	138%
5	Profit after tax	155.237	214.643	138%
6	Dividends	25%	35%	140%

II. BUSINESS PLAN FOR 2026

1. Advantage and Disadvantages

1.1 Advantages

- The plant is located in a geographically advantageous position with favorable natural conditions, in the upstream area supplying electricity to the Northern region, thus experiencing high load demand. Situated at the downstream end of the Ngoi Phat stream, it can utilize water from the reservoirs of upstream hydropower plants, contributing to the stable production of the plant.
- Competitive electricity contract price with EVN, with continuous efforts to optimize production costs.
- Production costs are always a priority, focusing on savings, optimization, and efficiency.
- Coordination with dispatching and local management agencies is smooth.
- Strong support from major shareholders Vinaconex and Toyota Tsusho.



1.2 Disadvantage

- Hydrological fluctuations and the impact of climate change: Uneven and unstable flow distribution affects the effectiveness of reservoir regulation;
- Risk of localized heavy rainfall leading to increased landslides and sediment inflow, along with domestic and natural debris entering the reservoir, thereby reducing the effective water head and causing blockages in technical water systems; certain structures are also prone to frequent damage due to rainfall and flooding-induced landslides;
- Main system equipment, manufactured over 12 years ago and in operation for over 10 years, has reached the stage requiring comprehensive maintenance and upgrades; some components show signs of aging and mechanical and electrical wear and tear;
- Costs for repairs and replacement of materials and components are trending upwards; some specialized equipment must be imported, resulting in longer supply times;
- Increasing competition has exerted downward pressure on market prices, resulting in declining revenue from the electricity market. In addition, transmission line congestion and surplus generation capacity during certain periods have adversely affected market revenue and profitability. Furthermore, due to the long 110 kV transmission line (over 40 km), annual transmission losses remain relatively high.
- Increasingly stringent requirements for safety in construction projects, environmental protection, disaster prevention, and search and rescue require more resources;
- Unclear policies and regulations regarding power generation and grid development make it difficult to identify opportunities for development and expansion.

2. Business targets for 2026

Unit: million VND

No	Indicators	Actual 2025	Plan 2026	Difference (2026-2025)	Rate plan 2026/actual 2025
#	Electricity production (million kWh)	452,7	407,41	-45,3	90%
1	Total revenue	409.859	371.540	-38.319	91%
2	Total expenses	183.678	206.678	23.000	113%
4	Profit before tax	226.181	164.862	-61.319	73%
5	Profit after tax	214.643	156.207	-58.436	73%
6	Dividends	35%	25%		71%

3. Solutions for implementing the 2026 business and production plan

3.1 Solutions for Production Operations

- Continue to strictly implement reservoir and inter-reservoir operating procedures, ensuring a balance between power generation, flood control, and maintaining minimum downstream flow;
- Proactively monitor meteorological and hydrological developments closely, enhance the efficiency of the inter-reservoir system to develop flexible operating methods;
- Research and implement solutions for clearing reservoirs to increase useful capacity;
- Continue implementing solutions for clearing downstream, ensuring that the downstream water level during power generation at the designed capacity of 4 generating units;
- Strengthen technical and operational management, inspect and review 110kV power lines/substations to detect and promptly address defects and risks of violating the safety corridor along the line; implement measures to reduce lightning strikes on power lines during the rainy season;
- Strengthen the statistical and operational data analysis to serve as a basis for adjusting production plans accordingly;
- Closely coordinate with the national power system and electricity market operator, regional dispatch centers, power plants in the area, and other entities in the power generation sector to optimize generation, and to support and exchange technical and technological solutions for safe and efficient operation.

4.2 Technical and equipment solutions

- Assess the current condition of equipment and develop appropriate maintenance and servicing plans accordingly;
- Prioritize in-depth inspection and evaluation of items such as: speed control system, excitation system, high-voltage equipment, bearings, superbolts, technical water system, and protective measurement equipment;
- Continue upgrading and improving some control and monitoring items of H4 to ensure that the frequency of machine downtime due to subjective errors is less than 1% of the number of starts;
- Ensure that spare parts and equipment are available for replacement and repair, optimize inventory; manage and organize storage in a scientific, safe, and quality-assured manner.

4.3 Safety, disaster prevention, fire protection and environmental protection

- Inspect, monitor, and strictly enforce safety procedures, regulations, and internal rules for production safety, occupational safety and hygiene, and fire prevention.
- Continue to maintain and improve dam and reservoir safety, and conduct regular and unscheduled inspections as required;
- Review and update disaster prevention and search and rescue plans to suit the actual situation and extreme weather scenarios;
- Strictly implement environmental protection regulations, minimizing impacts on ecosystems and the lives of people downstream;
- Strengthen coordination with local authorities in disseminating information and warning about flood releases, ensuring absolute safety for people and equipment during normal operation and during the rainy season and floods.

4.4 Organizational and human resource solutions

- Continue to improve the organizational structure, assigning clear tasks that match the capabilities and experience of each position;
- Organize training and professional development programs to enhance the skills of the operation and maintenance team, especially in areas related to high-maintenance equipment, troubleshooting, and operation under abnormal conditions;
- Encourage proactiveness and technical innovation to improve production efficiency and reduce costs;
- Continue to hone skills for participating in the competitive electricity market and prepare for the next stages of market development.

4.5 Other solutions

- Organize the annual general meeting of shareholders and major company events in a formal, economical, and efficient manner.
- Improve corporate governance and internal regulations.
- Cooperate with Toyota Tsusho (TTC) to expand the IREC renewable energy certificate market.
- Improve maintenance expertise to expand services to nearby power plants.
- Continue exploring new projects aligned with the energy development strategy of Vinaconex / TTC.

The above is the report on business performance in 2025 and the proposed business plan for 2026. NEDI2 respectfully submits this report and looks forward to receiving guidance from shareholders to successfully accomplish the Company's objectives for 2026.

Sincerely!

Recipients:

- As addressed;
- Archive: Administration Department

NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY NO.2 *qu*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Vương Cường

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI2
VINACONEX JOINT STOCK
CORPORATION
NEDI2 JOINT STOCK COMPANY

Số/No/100/2026/TTtr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Lào Cai, ngày 03 tháng 3 năm 2026
Lao Cai, March 03, 2026

TỜ TRÌNH/ REPORT

V/v: Phê duyệt Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025
Re: Approval of the audited Financial Statements 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDER 2026

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2023.

Pursuant to the Charter of organization and operation of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company 2 approved by the General Meeting of Shareholders on April 10th, 2023.

Ngày 02/03/2026 Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 đã hoàn thành việc lập và Công bố thông tin Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo Tài chính năm 2025 được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Website Công ty.

On March 02, 2026, Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company 2 completed the preparation and disclosure of the 2025 Financial Report audited by Ernst & Young Vietnam Company Limited. The 2025 Financial Report is published on the electronic information portal of the State Securities Commission, Hanoi Stock Exchange and the Company's Website.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

The BOM of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of the Company's audited 2025 Financial Report.

(Có báo cáo tài chính đính kèm /financial reports are attached)

Trân trọng cảm ơn!
Yours sincerely!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ As recipients;
- Lưu TCHC, TCKH/ Admin,
Finance & Accounting Dept (save).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 33

502.
TY
IH
YOU
NAM
HỒ C

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 12121000084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 3 được cấp ngày 25 tháng 4 năm 2015. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5300215527 cấp ngày 6 tháng 5 năm 2004 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 13 vào ngày 2 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 22 tháng 7 năm 2010, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là ND2.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất điện.

Công ty có trụ sở chính tại thôn San Bang, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai, và văn phòng đại diện tại tầng 9, tòa nhà Vinaconex Tower, số 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Mạnh Hùng	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 24 tháng 2 năm 2026
	Thành viên	
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 24 tháng 2 năm 2026
Ông Vũ Đức Thịnh	Thành viên	
Ông Kurata Kohei	Thành viên	bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025
Ông Katsuhito Miyajima	Thành viên	miễn nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2025
Ông Yusuke Takahashi	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên
Ông Lê Thanh Hải	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đỗ Vương Cường	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đỗ Vương Cường, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.




Đỗ Vương Cường
Tổng Giám đốc

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 3 năm 2026



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 12830117/68673751

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") được lập ngày 2 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





Shape the future
with confidence

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Hoàng Linh
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3835-2026-004-1

Phạm Việt Anh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5056-2022-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 3 tháng 3 năm 2026

118
NG T
NHH
' & Y
T N
5 HC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		205.003.760.775	123.674.269.526
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	106.540.049.626	47.926.990.575
111	1. Tiền		2.040.049.626	47.926.990.575
112	2. Các khoản tương đương tiền		104.500.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		74.455.770.417	51.854.902.745
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	60.902.372.248	38.442.946.220
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.114.108.834	3.893.155.047
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	12.669.669.513	10.749.181.656
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(1.230.380.178)	(1.230.380.178)
140	III. Hàng tồn kho	7	23.510.314.757	23.198.741.714
141	1. Hàng tồn kho		27.810.368.953	27.498.795.910
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.300.054.196)	(4.300.054.196)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		497.625.975	693.634.492
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	398.747.754	693.634.492
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		98.878.221	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.281.472.633.391	1.358.598.398.496
220	I. Tài sản cố định		1.234.108.220.074	1.326.605.146.509
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.234.108.220.074	1.326.605.146.509
222	Nguyên giá		2.142.307.418.973	2.144.430.416.217
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(908.199.198.899)	(817.825.269.708)
260	II. Tài sản dài hạn khác		47.364.413.317	31.993.251.987
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	47.364.413.317	31.993.251.987
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.486.476.394.166	1.482.272.668.022



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		557.692.141.408	643.146.765.555
310	I. Nợ ngắn hạn		199.476.169.035	231.994.793.182
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	3.327.813.426	3.739.667.236
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	7.345.041.262	4.709.345.591
314	3. Phải trả người lao động		3.546.682.943	4.036.645.060
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		615.358.286	858.581.298
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	8.593.084.133	7.260.497.316
320	6. Vay ngắn hạn	13.1	176.048.188.985	211.390.056.681
330	II. Nợ dài hạn		358.215.972.373	411.151.972.373
338	1. Vay dài hạn	13.2	358.215.972.373	411.151.972.373
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		928.784.252.758	839.125.902.467
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	928.784.252.758	839.125.902.467
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		499.939.607.633	499.939.607.633
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		499.939.607.633	499.939.607.633
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		14.388.399.680	14.388.399.680
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		414.456.245.445	324.797.895.154
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		199.812.995.154	162.992.001.244
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		214.643.250.291	161.805.893.910
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.486.476.394.166	1.482.272.668.022



Lào Cai, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026


 Vũ Mạnh Hải
Người lập


 Ngô Diệp Hằng
Kế toán trưởng



 Đỗ Vương Cường
Tổng Giám Đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.1	408.709.078.334	364.973.807.106
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	15.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.1	408.709.078.334	364.973.807.106
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	16	(125.725.859.514)	(125.386.495.881)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		282.983.218.820	239.587.311.225
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	689.339.034	318.807.718
22	7. Chi phí tài chính	17	(40.606.215.532)	(51.760.373.097)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(40.606.215.532)	(51.760.373.097)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(17.346.161.952)	(18.851.942.996)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		225.720.180.370	169.293.802.850
31	11. Thu nhập khác		497.939.285	1.577.615.236
32	12. Chi phí khác		(36.221.501)	(88.255.465)
40	13. Lợi nhuận khác		461.717.784	1.489.359.771
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		226.181.898.154	170.783.162.621
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(11.538.647.863)	(8.977.268.711)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		214.643.250.291	161.805.893.910
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	4.293	3.237
71	18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	22	4.293	3.237

Vũ Mạnh Hải
Người lập

Ngô Diệp Hằng
Kế toán trưởng



Đỗ Vương Cường
Tổng Giám Đốc

Lào Cai, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận trước thuế		226.181.898.154	170.783.162.621
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình	8	92.496.926.435	91.404.773.268
03	Các khoản dự phòng		-	584.364.454
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(689.339.034)	(710.336.350)
06	Chi phí lãi vay	17	40.606.215.532	51.760.373.097
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		358.595.701.087	313.822.337.090
09	Tăng các khoản phải thu (Tăng)/giảm hàng tồn kho		(22.699.745.893)	(1.076.736.922)
10	Tăng các khoản phải trả (Tăng)/giảm chi phí trả trước		(311.573.043)	1.066.116.321
11	Tiền lãi vay đã trả		51.231.611.095	1.113.366.357
12	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(15.076.274.592)	932.611.117
14	Tiền lãi vay đã trả		(40.785.436.261)	(51.862.959.306)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(10.181.726.502)	(7.643.707.254)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		320.772.555.891	256.351.027.403
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		-	(4.689.185.808)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	587.962.963
27	Tiền thu lãi tiền gửi		689.339.034	318.807.718
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		689.339.034	(3.782.415.127)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		154.564.000.000	178.758.576.515
34	Tiền trả nợ gốc vay		(292.817.151.249)	(316.636.131.747)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(124.595.684.625)	(99.504.772.120)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(262.848.835.874)	(237.382.327.352)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		58.613.059.051	15.186.284.924
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		47.926.990.575	32.740.705.651
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	106.540.049.626	47.926.990.575

Lào Cai, Việt Nam

Ngày 2 tháng 3 năm 2026



Vũ Mạnh Hải
Người lập



Ngô Diệp Hằng
Kế toán trưởng



Đỗ Vương Cường
Tổng Giám Đốc

180;
GTY
HH
& Y0
CNA
45

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 12121000084 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu vào ngày 10 tháng 4 năm 2008 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 3 được cấp ngày 25 tháng 4 năm 2015. Công ty cũng nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 5300215527 cấp ngày 6 tháng 5 năm 2004 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 13 vào ngày 2 tháng 12 năm 2025.

Tại ngày 22 tháng 7 năm 2010, Công ty đã hoàn tất việc đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là ND2.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất điện.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại thôn Ban Sang, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai, và văn phòng đại diện tại tầng 9, tòa nhà Vinaconex Tower, số 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 69 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 72).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty ("Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho là nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ cuối kỳ với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	2 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1 - 30 năm
Thiết bị văn phòng	1 - 5 năm



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.10 Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn phát sinh trong kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc phân bổ tối đa không quá 3 năm.

3.11 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Khi Công ty cho rằng một phần hoặc toàn bộ chi phí để thanh toán một khoản dự phòng sẽ được hoàn lại, ví dụ như thông qua hợp đồng bảo hiểm, khoản bồi hoàn này chỉ được ghi nhận là một tài sản riêng biệt khi việc nhận được bồi hoàn là gần như chắc chắn. Chi phí liên quan đến các khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi đã trừ đi các khoản bồi hoàn.

Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của một khoản dự phòng cần được chiết khấu về giá trị hiện tại sử dụng tỷ lệ chiết khấu là tỷ lệ trước thuế và phản ánh rõ những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khi giá trị của khoản dự phòng được chiết khấu, phần tăng lên theo thời gian của khoản dự phòng được ghi nhận là chi phí tài chính.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.13 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được ghi nhận dựa trên đối chiếu và xác nhận sản lượng đầu ra hàng tháng giữa bên mua và bên bán, với giá được quy định trong hợp đồng mua bán điện.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực theo địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện. Đồng thời, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty sản xuất ra hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Theo đó, Ban Giám đốc Công ty nhận định là chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh theo sản phẩm hay khu vực địa lý và Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	869.695.461	474.832.962
Tiền gửi ngân hàng	1.170.354.165	47.452.157.613
Các khoản tương đương tiền (*)	104.500.000.000	-
TỔNG CỘNG	106.540.049.626	47.926.990.575

(*) Bao gồm các khoản tiền gửi bằng đồng Việt Nam với kỳ hạn không quá 1 tháng tại các ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất 0,5% – 4,75%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	60.902.372.248	38.442.946.220
TỔNG CỘNG	60.902.372.248	38.442.946.220

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	11.230.850.425	-	7.427.957.568	-
Tạm ứng cho nhân viên	205.000.000	-	2.087.100.000	-
Phải thu khác	1.233.819.088	(1.230.380.178)	1.234.124.088	(1.230.380.178)
TỔNG CỘNG	12.669.669.513	(1.230.380.178)	10.749.181.656	(1.230.380.178)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Nguyên liệu, vật liệu	1.055.292.046	(647.855.588)	1.075.685.781	(647.855.588)
Công cụ, dụng cụ	26.755.076.907	(3.652.198.608)	26.423.110.129	(3.652.198.608)
TỔNG CỘNG	27.810.368.953	(4.300.054.196)	27.498.795.910	(4.300.054.196)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Số đầu năm	4.300.054.196	4.541.071.924
Trừ: Số đã sử dụng trong năm	-	(241.017.728)
Số cuối năm	<u>4.300.054.196</u>	<u>4.300.054.196</u>

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Đơn vị tính: VND
					Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	1.440.211.911.241	657.551.368.239	46.423.913.052	243.223.685	2.144.430.416.217
- Giảm khác	(2.122.997.244)	-	-	-	(2.122.997.244)
Số cuối năm	1.438.088.913.997	657.551.368.239	46.423.913.052	243.223.685	2.142.307.418.973
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	5.926.545.705	3.672.448.166	4.959.110.000	243.223.686	14.801.327.557
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	485.917.854.447	319.545.398.850	12.143.747.272	218.269.139	817.825.269.708
- Khấu hao trong năm	53.449.029.249	37.446.409.127	1.576.533.513	24.954.546	92.496.926.435
- Giảm khác	(2.122.997.244)	-	-	-	(2.122.997.244)
Số cuối năm	537.243.886.452	356.991.807.977	13.720.280.785	243.223.685	908.199.198.899
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	954.294.056.794	338.005.969.389	34.280.165.780	24.954.546	1.326.605.146.509
Số cuối năm	900.845.027.545	300.559.560.262	32.703.632.267	-	1.234.108.220.074

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã sử dụng một số tài sản cố định hữu hình với tổng giá trị còn lại 1,223 tỷ VND làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số 13.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Chi phí mua bảo hiểm	398.747.754	149.287.758
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	544.346.734
TỔNG CỘNG	398.747.754	693.634.492
Dài hạn		
Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư	18.365.434.980	18.933.438.124
Chi phí sửa chữa tài sản	15.867.509.603	-
Chi phí thuê văn phòng	8.735.369.409	9.054.956.095
Chi phí đại tu máy móc thiết bị	4.104.587.822	3.299.491.465
Các khoản trả trước khác	291.511.503	705.366.303
TỔNG CỘNG	47.364.413.317	31.993.251.987

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<i>Số cuối năm</i>		<i>Số đầu năm</i>	
	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>	<i>Giá trị</i>	<i>Số có khả năng trả nợ</i>
Công ty TNHH Andritz Hydro Private	2.069.293.747	2.069.293.747	2.069.293.747	2.069.293.747
Các đối tượng khác	1.258.519.679	1.258.519.679	1.670.373.489	1.670.373.489
TỔNG CỘNG	3.327.813.426	3.327.813.426	3.739.667.236	3.739.667.236

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp/cần trừ trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Thuế tài nguyên	1.869.817.148	49.181.795.465	(49.116.543.641)	1.935.068.972
Thuế giá trị gia tăng	1.302.578.283	37.472.463.091	(36.168.110.057)	2.606.931.317
Thuế thu nhập cá nhân	90.830.548	1.404.043.704	(1.494.874.252)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.446.119.612	11.538.647.863	(10.181.726.502)	2.803.040.973
Thuế khác	-	4.566.472.933	(4.566.472.933)	-
TỔNG CỘNG	4.709.345.591	104.163.423.056	(101.527.727.385)	7.345.041.262

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Cổ tức phải trả	3.410.313.158	3.126.469.408
Phải trả quỹ phát triển rừng	4.037.396.256	3.233.315.304
Phải trả khác	1.145.374.719	848.699.306
TỔNG CỘNG	8.593.084.133	7.260.497.316
<i>Trong đó :</i>		
<i>Phải trả khác cho bên liên quan (Thuyết minh số 21)</i>	<i>118.428.084</i>	<i>44.338.464</i>
<i>Phải trả dài hạn khác cho các bên khác</i>	<i>8.474.656.049</i>	<i>7.216.158.852</i>



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VAY

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
Vay ngắn hạn								
Vay ngân hàng								
(Thuyết minh số 13.1)	41.390.056.681	41.390.056.681	76.986.765.553	(118.328.633.249)	48.188.985	48.188.985		48.188.985
Vay dài hạn đến hạn trả	170.000.000.000	170.000.000.000	180.500.000.000	(174.500.000.000)	176.000.000.000	176.000.000.000		176.000.000.000
	211.390.056.681	211.390.056.681	257.486.765.553	(292.828.633.249)	176.048.188.985	176.048.188.985		176.048.188.985
Vay dài hạn								
Vay ngân hàng								
(Thuyết minh số 13.2)	411.151.972.373	411.151.972.373	127.564.000.000	(180.500.000.000)	358.215.972.373	358.215.972.373		358.215.972.373
	411.151.972.373	411.151.972.373	127.564.000.000	(180.500.000.000)	358.215.972.373	358.215.972.373		358.215.972.373
TỔNG CỘNG	622.542.029.054	622.542.029.054	385.050.765.553	(473.328.633.249)	534.264.161.358	534.264.161.358		534.264.161.358

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VAY (tiếp theo)

13.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng	48.188.985	Lãi suất áp dụng trong năm 22%/năm.	Miễn lãi trong thời hạn 45 ngày từ khi phát sinh khoản vay. Quá thời hạn này, lãi vay được trả hàng tháng	Quyền phát sinh từ hợp đồng cho thuê văn phòng Tầng 9, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Thành phố Hà Nội.
TỔNG CỘNG	48.188.985			

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. VAY (tiếp theo)

13.2 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VNĐ)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1	344.251.972.373	Lãi suất tham chiếu được quy định trong hợp đồng công biến độ 2,8%. Lãi suất áp dụng trong năm là 7,475%/năm.	Khoản vay được ân hạn gốc vay trong vòng 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 28 tháng 11 năm 2008. Gốc vay được thanh toán hàng quý trong vòng 52 quý. Lần trả nợ gốc đầu tiên được ấn định là ngày 25 tháng 2 năm 2015. Ngày đáo hạn cuối cùng là 28 tháng 11 năm 2027. Lãi vay được trả hàng quý.	Toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát, bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, nhà cửa, công trình xây dựng, các động sản và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền tại dự án hay trên khu đất.
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	160.000.000.000			
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1	124.564.000.000	Lãi suất 6,5%/năm áp dụng đến hết 28 tháng 6 năm 2026. Sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh 6 tháng 1 lần, được xác định bằng lãi suất tham chiếu được quy định trong hợp đồng cộng biến độ 2,5%/năm. Lãi suất áp dụng trong năm là 6,5%/năm.	Gốc vay được thanh toán hàng quý trong vòng 40 quý. Lãi vay được trả vào ngày 25 hàng quý cùng kỳ với lịch trả nợ gốc.	Toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát, bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, nhà cửa, công trình xây dựng, các động sản và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền tại dự án hay trên khu đất.
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	6.000.000.000			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương	65.400.000.000	Lãi suất cơ sở cộng với biến độ. Biên độ là 2,95% và được điều chỉnh mỗi 6 tháng. Lãi suất áp dụng trong năm là 7,6%/năm.	Khoản vay được ân hạn gốc vay trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày phát sinh doanh thu từ Dự án. Gốc vay được thanh toán hàng quý trong vòng 52 quý kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018. Ngày đáo hạn cuối cùng là 3 tháng 11 năm 2031. Lãi vay được thanh toán hàng tháng.	Toàn bộ dự án công trình thủy điện Ngòi Phát mở rộng, bao gồm quyền sử dụng đất, máy móc, nhà cửa, công trình xây dựng, các động sản và mọi bất động sản khác được xây dựng, nâng cấp và gắn liền tại dự án hay trên khu đất.
Trong đó: Vay dài hạn đến hạn trả	10.000.000.000			
TỔNG CỘNG	534.215.972.373			
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả	176.000.000.000			
- Vay dài hạn	358.215.972.373			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

14.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	499.939.607.633	14.388.399.680	263.039.921.244	777.367.928.557
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	161.805.893.910	161.805.893.910
- Cổ tức công bố	-	-	(99.987.920.000)	(99.987.920.000)
- Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	-	-	(60.000.000)	(60.000.000)
Số cuối năm	<u>499.939.607.633</u>	<u>14.388.399.680</u>	<u>324.797.895.154</u>	<u>839.125.902.467</u>
Năm nay				
Số đầu năm	499.939.607.633	14.388.399.680	324.797.895.154	839.125.902.467
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	214.643.250.291	214.643.250.291
- Cổ tức công bố (*)	-	-	(124.984.900.000)	(124.984.900.000)
Số cuối năm	<u>499.939.607.633</u>	<u>14.388.399.680</u>	<u>414.456.245.445</u>	<u>928.784.252.758</u>

(*) Theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên và Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, Công ty đã công bố chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024.

14.2 Vốn cổ phần đã phát hành

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	255.465.750.000	255.465.750.000	-	255.465.750.000	255.465.750.000	-
Công ty Toyota Tsusho Corporation	174.978.860.000	174.978.860.000	-	174.978.860.000	174.978.860.000	-
Các cổ đông khác	69.494.990.000	69.494.990.000	-	69.494.990.000	69.494.990.000	-
TỔNG CỘNG	<u>499.939.600.000</u>	<u>499.939.600.000</u>	<u>-</u>	<u>499.939.600.000</u>	<u>499.939.600.000</u>	<u>-</u>



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

14.3 Cổ tức

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã công bố trong năm	124.984.900.000	99.987.920.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức cho năm 2024: VND 2.500/cổ phiếu	124.984.900.000	-
Cổ tức cho năm 2023: VND 2.000/cổ phiếu	-	99.987.920.000

14.4 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đã được duyệt	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	49.993.960	49.993.960
Cổ phiếu phổ thông	49.993.960	49.993.960
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.993.960	49.993.960
Cổ phiếu phổ thông	49.993.960	49.993.960
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VND 10.000 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: VND 10.000).

15. DOANH THU BÁN HÀNG

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	408.709.078.334	364.973.807.106
Trong đó		
Doanh thu bán điện	408.709.078.334	364.973.807.106
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	408.709.078.334	364.973.807.106
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	408.709.078.334	364.973.807.106

16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	125.725.859.514	125.386.495.881
TỔNG CỘNG	125.725.859.514	125.386.495.881

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lãi vay	40.606.215.532	51.760.373.097
TỔNG CỘNG	40.606.215.532	51.760.373.097

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí lương và phụ cấp lương	6.982.091.772	7.864.862.292
Chi phí khấu hao	164.548.461	291.167.682
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.988.420.879	3.045.313.780
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.211.100.840	7.650.599.242
TỔNG CỘNG	17.346.161.952	18.851.942.996

19. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.860.195.413	2.862.028.415
Chi phí nhân công	21.327.688.731	22.922.308.954
Chi phí khấu hao	92.496.926.435	91.404.773.268
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.602.175.860	17.964.435.096
Chi phí khác	9.166.710.717	9.084.893.144
TỔNG CỘNG	143.453.697.156	144.238.438.877

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với thuế suất như sau:

Đối với dự án ban đầu

Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh (từ năm 2014 đến năm 2028). Theo Thông tư 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014, Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm thuế 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026). Theo đó, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm hiện tại là 5%.

Đối với dự án đầu tư mở rộng:

Mức thuế ưu đãi 10% được áp dụng trong thời gian 15 năm kể từ khi dự án bắt đầu bước vào giai đoạn kinh doanh (từ năm 2020 đến năm 2034). Theo Thông tư 78/2014/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2014, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên kinh doanh có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2020 đến năm 2023) và được giảm 50% đối với thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2024 đến năm 2032). Theo đó, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho năm hiện tại là 5%.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho các hoạt động khác là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

20.1 Chi phí thuế TNDN

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.538.647.863	8.977.268.711
TỔNG CỘNG	11.538.647.863	8.977.268.711

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	226.181.898.154	170.783.162.621
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty	22.618.189.815	17.078.316.262
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm):		
Thu nhập từ hoạt động khác không được hưởng ưu đãi thuế	45.392.167	150.811.631
Chi phí không được trừ	350.900.189	211.906.811
Ưu đãi giảm 50% thuế suất	(11.475.834.308)	(8.463.765.993)
Chi phí thuế TNDN	11.538.647.863	8.977.268.711

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

20.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam ("Tổng Công ty Vinaconex")	Công ty mẹ
Công ty Toyota Tsusho Corporation	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Toyota Tsusho	Công ty cùng Tập đoàn với Cổ đông lớn
Công ty TNHH Một thành viên Vinaconex Xây dựng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT")
Ông Vũ Đức Thịnh	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Kurata Kohei	Thành viên HĐQT từ 16 tháng 4 năm 2025
Ông Katsuhito Miyajima	Thành viên HĐQT đến 16 tháng 4 năm 2025
Ông Yusuke Takahashi	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Vương Cường	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban Ban kiểm soát ("BKS")
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS
Ông Lê Thanh Hải	Thành viên BKS



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

Đơn vị tính: VND

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Tổng Công ty Vinaconex	Công ty mẹ	Cổ tức đã trả	63.867.283.900	51.093.150.000
		Thu nhập từ thanh lý tài sản	-	587.962.963
		Mua dịch vụ	10.600.000	231.824.635
		Phí thương hiệu	150.000.000	150.000.000
		Thanh toán thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	2.160.000.000	2.190.000.000
Công ty Toyota Tsusho Corporation	Cổ đông lớn	Cổ tức đã trả	43.744.715.000	34.995.772.000
		Thanh toán thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	1.140.000.000	1.170.000.000
		Doanh thu bán chứng chỉ I-REC	497.939.285	520.884.555
Công ty TNHH Môi giới Bảo hiểm Toyota Tsusho	Công ty cùng Tập đoàn với Cổ đông lớn	Mua dịch vụ	152.000.358	143.337.538
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	137.554.614	66.406.602
Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu Tư	Công ty cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	139.889.028	69.944.514
Công ty TNHH Một thành viên Vinaconex Xây dựng	Công ty cùng Tập đoàn	Mua dịch vụ	19.126.563.144	2.821.574.027

Các nghiệp vụ mua/bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan được thực hiện theo thoả thuận trên hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Trả trước cho người bán ngắn hạn (Mã số 132)</i>				
Tổng Công ty Vinaconex	Công ty mẹ	Mua dịch vụ	13.499.741	13.499.741
Công ty TNHH Một thành viên Vinaconex Xây dựng	Công ty cùng tập đoàn	Mua dịch vụ	-	2.862.107.253
TỔNG CỘNG			13.499.741	2.875.606.994
<i>Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 12)</i>				
Công ty TNHH Môi giới bảo hiểm Toyota Tsusho	Công ty cùng tập đoàn	Phải trả khác	118.428.084	44.338.464
TỔNG CỘNG			118.428.084	44.338.464

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc:

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
<i>Tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thu nhập</i>		
		<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>	
Ông Đỗ Vương Cường	Tổng giám đốc	1.281.957.020	1.002.450.401	
Ông Ngô Mạnh Cường	Phó Tổng giám đốc	1.046.985.943	832.290.216	
Ông Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	600.000.000	650.000.000	
Ông Vũ Đức Thịnh	Thành viên HĐQT	420.000.000	454.000.000	
Ông Vũ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	420.000.000	454.000.000	
Ông Yusuke Takahashi	Thành viên HĐQT	420.000.000	454.000.000	
Ông Kurata Kohei	Thành viên HĐQT từ 16 tháng 4 năm 2025	297.500.000	-	
Ông Katsuhito Miyajima	Thành viên HĐQT đến 16 tháng 4 năm 2025	122.500.000	454.000.000	
Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng BKS	420.000.000	454.000.000	
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	300.000.000	330.000.000	
Ông Lê Thanh Hải	Thành viên BKS	300.000.000	330.000.000	
TỔNG CỘNG		5.628.942.963	5.414.740.617	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	214.643.250.291	161.805.893.910
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	214.643.250.291	161.805.893.910
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	49.993.960	49.993.960
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	49.993.960	49.993.960
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	4.293	3.237
- Lãi suy giảm	4.293	3.237

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính.

1180
 G T
 HH
 & YC
 NA
 HỒ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có các sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.



Vũ Mạnh Hải
Người lập



Ngô Diệp Hằng
Kế toán trưởng



Lào Cai, Việt Nam
Ngày 2 tháng 3 năm 2026



Đỗ Vương Cường
Tổng Giám Đốc



**Northern Electricity Development and
Investment Joint Stock Company No. 2**

Financial statements

For the year ended 31 December 2025



Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

CONTENTS

	<i>Pages</i>
General information	1
Report of management	2
Independent auditors' report	3 - 4
Balance sheet	5 - 6
Income statement	7
Cash flow statement	8 - 9
Notes to the financial statements	10 - 33

31
01/11
TN
ST.
1.11
1/11

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

GENERAL INFORMATION

THE COMPANY

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Investment Certificate No. 12121000084 dated 10 April 2008 issued by the Lao Cai Planning and Investment Department and amended Investment Registration Certificates, with the latest being the 3rd amendment on 25 April 2015. The Company also obtained Business Registration Certificate No. 5300215527 dated 6 May 2004, with the latest being the 13th amendment on 2 December 2025.

As at 22 July 2010, the Company completed the registration to be listed as ND2 on the Hanoi Stock Exchange.

The Company's principal activity during the current year is the generation of electricity.

The head office of the Company is located at San Bang village, Bat Xat commune, Lao Cai province and its representative office is located on the 9th Floor, Vinaconex Tower, No. 34 Lang Ha Street, Lang Ward, Hanoi, Vietnam.

BOARD OF DIRECTORS

Members of the Board of Directors during the year and at the date of this report are:

Mr Vu Manh Hung	Chairman	appointed on 24 February 2026
	Member	
Mr Duong Van Mau	Chairman	resigned on 24 February 2026
Mr Vu Duc Thinh	Member	
Mr Vu Manh Hung	Member	
Mr Kurata Kohei	Member	appointed on 16 April 2025
Mr Katsuhito Miyajima	Member	resigned on 16 April 2025
Mr Yusuke Takahashi	Member	

BOARD OF SUPERVISION

Members of the Board of Supervision during the year and at the date of this report are:

Mr Vu Van Manh	Head of Board of Supervision
Ms Nguyen Thi Quynh Trang	Member
Mr Le Thanh Hai	Member

MANAGEMENT

Members of management during the year and at the date of this report are:

Mr Do Vuong Cuong	General Director
Mr Ngo Manh Cuong	Deputy General Director

LEGAL REPRESENTATIVE

The legal representative of the Company during the year and at the date of this report is Mr Do Vuong Cuong, General Director.

AUDITOR

The auditor of the Company is Ernst & Young Vietnam Limited.

00
1 T
4H
2 Y
N
HC

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

REPORT OF MANAGEMENT

Management of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 ("the Company") is pleased to present this report and the financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY IN RESPECT OF THE FINANCIAL STATEMENTS

Management is responsible for the financial statements of each financial year which give a true and fair view of the financial position of the Company and of the results of its operation and its cash flows for the year. In preparing those financial statements, management is required to:

- ▶ select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- ▶ make judgements and estimates that are reasonable and prudent;
- ▶ state whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- ▶ prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue its business.

Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and to ensure that the accounting records comply with the applied accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

Management confirmed that it has complied with the above requirements in preparing the accompanying financial statements.

STATEMENT BY MANAGEMENT

Management does hereby state that, in its opinion, the accompanying financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025 and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the relevant statutory requirements relevant to the preparation and presentation of financial statements.



Do Vương Cường
General Director

Lao Cai, Vietnam

2 March 2026

UNC
IM
Chia



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
2 Hai Trieu Street, Sai Gon Ward
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Reference: 12830117/68673751

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

**To: The Shareholders of Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2**

We have audited the accompanying financial statements of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 ("the Company"), as prepared on 2 March 2026 and set out on pages 5 to 33, which comprise the balance sheet as at 31 December 2025, and the income statement and the cash flow statement for the year then ended and the notes thereto.

Management's responsibility

Management is responsible for the preparation and true and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the financial statements, and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation and presentation of the financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and true and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.





Shape the future
with confidence

Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Enterprise Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the financial statements.



Ernst & Young Vietnam Limited

Nguyen Hoang Linh
Deputy General Director
Audit Practising Registration
Certificate No. 3835-2026-004-1

Pham Viet Anh
Auditor
Audit Practising Registration
Certificate 5056-2022-004-1

Hanoi, Vietnam

3 March 2026



Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B01-DN

BALANCE SHEET
as at 31 December 2025

Currency: VND

Code	ASSETS	Notes	Ending balance	Beginning balance
100	A. CURRENT ASSETS		205,003,760,775	123,674,269,526
110	I. Cash and cash equivalents	4	106,540,049,626	47,926,990,575
111	1. Cash		2,040,049,626	47,926,990,575
112	2. Cash equivalents		104,500,000,000	-
130	II. Current accounts receivable		74,455,770,417	51,854,902,745
131	1. Short-term trade receivables	5	60,902,372,248	38,442,946,220
132	2. Short-term advances to suppliers		2,114,108,834	3,893,155,047
136	3. Other short-term receivables	6	12,669,669,513	10,749,181,656
137	4. Provision for doubtful short-term receivables	6	(1,230,380,178)	(1,230,380,178)
140	III. Inventories	7	23,510,314,757	23,198,741,714
141	1. Inventories		27,810,368,953	27,498,795,910
149	2. Provision for obsolete inventories		(4,300,054,196)	(4,300,054,196)
150	IV. Other current assets		497,625,975	693,634,492
151	1. Short-term prepaid expenses	9	398,747,754	693,634,492
153	2. Tax and other receivables from the State		98,878,221	-
200	B. NON-CURRENT ASSETS		1,281,472,633,391	1,358,598,398,496
220	I. Fixed assets		1,234,108,220,074	1,326,605,146,509
221	1. Tangible fixed assets	8	1,234,108,220,074	1,326,605,146,509
222	Cost		2,142,307,418,973	2,144,430,416,217
223	Accumulated depreciation		(908,199,198,899)	(817,825,269,708)
260	II. Other long-term assets		47,364,413,317	31,993,251,987
261	1. Long-term prepaid expenses	9	47,364,413,317	31,993,251,987
270	TOTAL ASSETS		1,486,476,394,166	1,482,272,668,022

1300
C
RNM
VI
VHF

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B01-DN

BALANCE SHEET (continued)
as at 31 December 2025

Currency: VND

Code	RESOURCES	Notes	Ending balance	Beginning balance
300	C. LIABILITIES		557,692,141,408	643,146,765,555
310	I. Current liabilities		199,476,169,035	231,994,793,182
311	1. Short-term trade payables	10	3,327,813,426	3,739,667,236
313	2. Statutory obligations	11	7,345,041,262	4,709,345,591
314	3. Payables to employees		3,546,682,943	4,036,645,060
315	4. Short-term accrued expenses		615,358,286	858,581,298
319	5. Other short-term payables	12	8,593,084,133	7,260,497,316
320	6. Short-term loans	13.1	176,048,188,985	211,390,056,681
330	II. Non-current liabilities		358,215,972,373	411,151,972,373
338	1. Long-term loans	13.2	358,215,972,373	411,151,972,373
400	D. OWNERS' EQUITY		928,784,252,758	839,125,902,467
410	I. Owners' equity	14	928,784,252,758	839,125,902,467
411	1. Share capital		499,939,607,633	499,939,607,633
411a	- Ordinary shares with voting rights		499,939,607,633	499,939,607,633
412	2. Share premium		14,388,399,680	14,388,399,680
421	3. Undistributed earnings		414,456,245,445	324,797,895,154
421a	- Undistributed earnings by the end of prior year		199,812,995,154	162,992,001,244
421b	- Undistributed earnings of current year		214,643,250,291	161,805,893,910
440	TOTAL LIABILITIES AND OWNERS' EQUITY		1,486,476,394,166	1,482,272,668,022

11/03/2026

Vu Manh Hai
Preparer

Ngo Diep Hang
Chief Accountant



Lao Cai, Vietnam
2 March 2026

Do Vuong Cuong
General Director

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B02-DN

INCOME STATEMENT
for the year ended 31 December 2025

Currency: VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
01	1. Revenue from sale of goods and rendering of services	15.1	408,709,078,334	364,973,807,106
02	2. Deductions	15.1	-	-
10	3. Net revenue from sale of goods and rendering of services	15.1	408,709,078,334	364,973,807,106
11	4. Cost of goods sold and services rendered	16	(125,725,859,514)	(125,386,495,881)
20	5. Gross profit from sale of goods and rendering of services		282,983,218,820	239,587,311,225
21	6. Finance income	15.2	689,339,034	318,807,718
22	7. Finance expenses	17	(40,606,215,532)	(51,760,373,097)
23	<i>In which: Interest expenses</i>		(40,606,215,532)	(51,760,373,097)
26	8. General and administrative expenses	18	(17,346,161,952)	(18,851,942,996)
30	9. Operating profit		225,720,180,370	169,293,802,850
31	10. Other income		497,939,285	1,577,615,236
32	11. Other expenses		(36,221,501)	(88,255,465)
40	12. Other profit		461,717,784	1,489,359,771
50	13. Accounting profit before tax		226,181,898,154	170,783,162,621
51	14. Current corporate income tax expenses	20.1	(11,538,647,863)	(8,977,268,711)
60	15. Net profit after tax		214,643,250,291	161,805,893,910
70	16. Basic earnings per share	22	4,293	3,237
71	17. Diluted earnings per share	22	4,293	3,237

Vu Manh Hai
Preparer

Ngo Diap Hang
Chief Accountant



Do Vuong Cuong
General Director

Lao Cai, Vietnam
2 March 2026

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B03-DN

CASH FLOW STATEMENT
for the year ended 31 December 2025

Currency: VND

Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
	I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
01	Profit before tax		226,181,898,154	170,783,162,621
	<i>Adjustments for:</i>			
02	Depreciation of tangible fixed assets	8	92,496,926,435	91,404,773,268
03	Provisions		-	584,364,454
05	Profits from investing activities		(689,339,034)	(710,336,350)
06	Interest expenses	17	40,606,215,532	51,760,373,097
08	Operating profit before changes in working capital		358,595,701,087	313,822,337,090
09	Increase in receivables		(22,699,745,893)	(1,076,736,922)
10	(Increase)/decrease in inventories		(311,573,043)	1,066,116,321
11	Increase in payables		51,231,611,095	1,113,366,357
12	(Increase)/decrease in prepaid expenses		(15,076,274,592)	932,611,117
14	Interest paid		(40,785,436,261)	(51,862,959,306)
15	Corporate income tax paid	11	(10,181,726,502)	(7,643,707,254)
20	Net cash flows from operating activities		320,772,555,891	256,351,027,403
	II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
21	Purchase and construction of fixed assets		-	(4,689,185,808)
22	Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets		-	587,962,963
27	Interest received		689,339,034	318,807,718
30	Net cash flows from/(used in) investing activities		689,339,034	(3,782,415,127)
	III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
33	Drawdown of borrowings		154,564,000,000	178,758,576,515
34	Repayment of borrowings		(292,817,151,249)	(316,636,131,747)
36	Dividends paid		(124,595,684,625)	(99,504,772,120)
40	Net cash flows used in financing activities		(262,848,835,874)	(237,382,327,352)

11/2/2025
 10:11 AM
 11/2/2025

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B03-DN

CASH FLOW STATEMENT (continued)
for the year ended 31 December 2025

Currency: VND

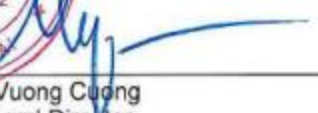
Code	ITEMS	Notes	Current year	Previous year
50	Net increase in cash for the year		58,613,059,051	15,186,284,924
60	Cash and cash equivalents at beginning of the year		47,926,990,575	32,740,705,651
70	Cash and cash equivalents at end of the year	4	106,540,049,626	47,926,990,575



Vu Manh Hai
Preparer



Ngo Diep Hang
Chief Accountant

Do Vuong Cuong
General Director

Lao Cai, Vietnam
2 March 2026



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS
as at 31 December 2025 and for the year then ended

1. CORPORATE INFORMATION

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 ("the Company") is a shareholding company incorporated under the Law on Enterprise of Vietnam pursuant to Investment Certificate No. 12121000084 dated 10 April 2008 issued by the Lao Cai Planning and Investment Department and amended Investment Registration Certificates, with the latest being the 3rd amendment on 25 April 2015. The Company also obtained Business Registration Certificate No. 5300215527 dated 6 May 2004, with the latest being the 13th amendment on 2 December 2025.

As at 22 July 2010, the Company completed the registration to be listed as ND2 on the Hanoi Stock Exchange.

The Company's principal activity during the current year is the generation of electricity.

The head office of the Company is located at Sang Bang village, Bat Xat commune, Lao Cai province and its representative office is located on the 9th Floor, Vinaconex Tower, No. 34 Láng Hạ Street, Láng Ward, Hanoi, Vietnam.

The total number of the Company's employees as at 31 December 2025 is 69 (31 December 2024: 72).

2. BASIS OF PREPARATION

2.1 Accounting standards and system

The financial statements of the Company, which are expressed in Vietnam dong ("VND"), are prepared in accordance with Vietnamese Enterprise Accounting System and other Vietnamese Accounting Standards issued by the Ministry of Finance as per:

- ▶ Decision No. 149/2001/QD-BTC dated 31 December 2001 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 1);
- ▶ Decision No. 165/2002/QD-BTC dated 31 December 2002 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 2);
- ▶ Decision No. 234/2003/QD-BTC dated 30 December 2003 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 3);
- ▶ Decision No. 12/2005/QD-BTC dated 15 February 2005 on the Issuance and Promulgation of Six Vietnamese Standards on Accounting (Series 4); and
- ▶ Decision No. 100/2005/QD-BTC dated 28 December 2005 on the Issuance and Promulgation of Four Vietnamese Standards on Accounting (Series 5).

Accordingly, the accompanying financial statements, including their utilisation are not designed for those who are not informed about Vietnam's accounting principles, procedures and practices and furthermore are not intended to present the financial position and results of operations and the cash flows of the Company in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries other than Vietnam.

2.2 Applied accounting documentation system

The Company's applied accounting documentation system is General Journal System.

2.3 Fiscal year

The Company's fiscal year applicable for the preparation of its financial statements starts on 1 January and ends on 31 December.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

2. BASIS OF PREPARATION (continued)

2.4 Accounting currency

The financial statements are prepared in VND which is also the Company's accounting currency.

2.5 Accounting regulation issued but not yet effective

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC providing guidance on the enterprise accounting regime ("Circular 99"), replacing Circular No. 200/2014/TT-BTC providing guidance on the enterprise accounting regime issued by the Ministry of Finance on 22 December 2014 and several other related regulations. Circular 99 takes effect from 1 January 2026 and applies to enterprises with a financial year beginning on or after 1 January 2026.

The Company is in the process of assessing the impact of Circular 99 on the preparation and presentation of its financial statements and will implement Circular 99 for the financial year ending 31 December 2026.

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

3.1 Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, cash at banks and short-term, highly liquid investments with an original maturity of not more than three months that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3.2 Inventories

Inventories are measured at their historical costs. The cost of inventories comprises costs of purchase, costs of conversion (including raw materials, direct labor cost, other directly related cost, manufacturing general overheads allocated based on the normal operating capacity) incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

In case the net realizable value is lower than the original price, it must be calculated according to the net realizable value.

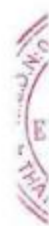
Net realizable value ("NRV") represents the estimated selling price in the ordinary course of business less the estimated costs to complete and the estimated costs necessary to make the sale.

The Company uses perpetual inventory method to record inventory including raw materials, tools and supplies with the weighted average method.

Provision for obsolete inventories

An inventory provision is made for the estimated loss arising due to the impairment of value (through diminution, damage, obsolescence, etc.) of inventories owned by the Company, based on appropriate evidence of impairment available at the balance sheet date.

Increases or decreases to the provision balance are recorded into the cost of goods sold in the income statement. When inventories are disposed because of being expired, obsolescence, damage or become useless, the difference between the provision previously made and the historical cost of inventories are included in the income statement.



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.3 Receivables

Receivables are presented in the balance sheet at the carrying amounts due from customers and other debtors, after provision for doubtful debts.

The provision for doubtful debts represents amounts of outstanding receivables at the reporting date which are doubtful of being recovered. Increases or decreases to the provision balance are recorded as general and administrative expenses in the income statement. When doubtful debts are determined as unrecoverable and are written off, the differences between the provision for doubtful debts previously made and historical cost of receivables are included in the income statement.

3.4 Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The cost of a tangible fixed asset comprises its purchase price and any directly attributable costs of bringing the tangible fixed asset to working condition for its intended use and the costs of dismantling and removing the asset and restoring the site on which it is located, if any.

Expenditures for additions, improvements and renewals are added to the carrying amount of the assets and expenditures for maintenance and repairs are charged to the income statement as incurred.

When tangible fixed assets are sold or retired, any gain or loss resulting from their disposal (the difference between the net disposal proceeds and the carrying amount) is included in the income statement.

3.5 Leased assets

The determination of whether an arrangement is, or contains a lease is based on the substance of the arrangement at inception date and requires an assessment of whether the fulfilment of the arrangement is dependent on the use of a specific asset and the arrangement conveys a right to use the asset.

A lease is classified as a finance lease whenever the terms of the lease transfer substantially all the risks and rewards of ownership of the asset to the lessee. All other leases are classified as operating leases.

Where the Company is the lessee

Rentals under operating leases are charged to the income statement on a straight-line basis over the lease term.

3.6 Depreciation

Depreciation of tangible fixed assets are calculated on a straight-line basis over the estimated useful life of each asset as follows:

Buildings and structures	6 - 50 years
Machinery and equipment	2 - 20 years
Means of transportation	1 - 30 years
Office equipment	1 - 5 years

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.7 Borrowing costs

Borrowing costs consist of interest and other costs that the Company incurs in connection with the borrowing of funds.

Borrowing costs are recorded as expense during the year in which they are incurred.

3.8 Prepaid expenses

Prepaid expenses are reported as short-term or long-term prepaid expenses on the balance sheet and amortised over the period for which the amounts are paid or the period in which economic benefits are generated in relation to these expenses.

3.9 Payables and accruals

Payables and accruals are recognised for amounts to be paid in the future for goods and services received, whether or not billed to the Company.

3.10 Expenditures on overhaul of fixed assets

Expenditure on overhaul of fixed assets incurred in the period is recorded in the interim income statement or is amortised in a maximum period of 3 years.

3.11 Provisions

General

Provisions are recognised when the Company has a present obligation (legal or constructive) as a result of a past event, it is probable that an outflow of resources embodying economic benefits will be required to settle the obligation and a reliable estimate can be made of the amount of the obligation.

When the Company expects some or all of a provision to be reimbursed, for example under an insurance contract, the reimbursement is recognised as a separate asset but only when the reimbursement is virtually certain. The expense relating to any provision is presented in the interim income statement net of any reimbursement.

If the effect of the time value of money is material, provisions are discounted using a current pre tax rate that reflects, where appropriate, the risks specific to the liability. Where discounting is used, the increase in the provision due to the passage of time is recognised as a finance expense.

3.12 Foreign currency transactions

Transactions in currencies other than the Company's reporting currency of VND are recorded at the actual transaction exchange rates at transaction dates which are determined as follows:

- ▶ Transactions resulting in receivables are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for collection;
- ▶ Transactions resulting in liabilities are recorded at the selling exchange rates of the commercial banks designated for payment;
- ▶ Capital contributions are recorded at the buying exchange rates of the commercial banks designated for capital contribution; and
- ▶ Payments for assets or expenses without liabilities initially being recognised is recorded at the buying exchange rates of the commercial banks that process these payments.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.12 Foreign currency transactions (continued)

At the end of the period, monetary balances denominated in foreign currencies are translated at the actual exchange rates at the balance sheet dates which are determined as follows:

- ▶ Monetary assets are translated at buying exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly; and
- ▶ Monetary liabilities are translated at selling exchange rate of the commercial bank where the Company conduct transactions regularly.

All foreign exchange differences incurred are taken to the income statement.

3.13 Contributed capital

Ordinary shares

Ordinary shares with voting right are recognised at par value.

3.14 Appropriation of net profits

Net profit after tax (excluding negative goodwill arising from a bargain purchase) is available for appropriation to investors/shareholders after approval by the appropriate level of authority/in the annual general meeting, and after making appropriation to reserve funds in accordance with the Company's Charter and Vietnam's regulatory requirements.

The Company maintains the following reserve funds which are appropriated from the Company's net profit as proposed by the Board of Directors and subject to approval by shareholders at the annual general meeting.

Bonus and welfare fund

This fund is set aside for the purpose of pecuniary rewarding and encouraging, common benefits and improvement of the employees' benefits, and presented as a liability on the balance sheet.

3.15 Revenue recognition

Revenue is recognised to the extent that it is probable that the economic benefits will flow to the Company and the revenue can be reliably measured. Revenue is measured at the fair value of the consideration received or receivable, excluding trade discount, rebate and sales return. The following specific recognition criteria must also be met before revenue is recognised:

Sale of electricity

Sale of electricity is recognised based on monthly reconciliation and confirmation of output volume between buyer and seller, at the price as stipulated in the power purchase agreement.

Interest income

Interest is recognized on an accrual basis based on the time and actual interest rate for each period.

11/02/2025
TY
4
VOT
IA
30

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.16 Taxation

Current income tax

Current income tax assets and liabilities for the current and prior years are measured at the amount expected to be recovered from or paid to the taxation authorities. The tax rates and tax laws used to compute the amount are those that are enacted as at the balance sheet date.

Current income tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the current income tax is also dealt with in equity.

Current income tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to set off current tax assets against current tax liabilities and when the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

Deferred tax

Deferred tax is provided using the liability method on temporary differences at the balance sheet date between the tax base of assets and liabilities and their carrying amount in financial statements.

Deferred tax liabilities are recognised for all taxable temporary differences, except:

- ▶ where the deferred tax liability arises from the initial recognition of an asset or liability in a transaction which at the time of the related transaction affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss; and
- ▶ in respect of taxable temporarily differences associated with investments in subsidiaries, and interests in joint ventures where timing of the reversal of the temporary difference can be controlled and it is probable that the temporary difference will not reverse in the foreseeable future.

Deferred tax assets are recognised for all deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses, to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences, carried forward unused tax credit and unused tax losses can be utilised, except:

- ▶ where the deferred tax asset in respect of deductible temporary difference which arises from the initial recognition of an asset or liability which at the time of the related transaction, affects neither the accounting profit nor taxable profit or loss; and
- ▶ in respect of deductible temporarily differences associated with investments in associates, and interests in joint ventures, deferred tax assets are recognised only to the extent that it is probable that the temporary differences will reverse in the foreseeable future and taxable profit will be available against which the temporary differences can be utilised.

The carrying amount of deferred tax assets is reviewed at each balance sheet and reduced to the extent that it is no longer probable that sufficient taxable profit will be available to allow all or part of the deferred tax asset to be utilised. Previously unrecognised deferred tax assets are re-assessed at each balance sheet and are recognised to the extent that it has become probable that future taxable profit will allow the deferred tax assets to be recovered.

Deferred tax assets and liabilities are measured at the tax rates that are expected to apply in the year when the asset realised or the liability is settled based on tax rates and tax laws that have been enacted at the balance sheet date.

10/11
NG
1/11/2025

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

3. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (continued)

3.16 Taxation (continued)

Deferred tax (continued)

Deferred tax is charged or credited to the income statement, except when it relates to items recognised directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in the equity account.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right for the Company to offset current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority on:

- ▶ either the same taxable entity; or
- ▶ when the Company intends either settle current tax liabilities and assets on a net basis or to realise the assets and settle the liabilities simultaneously, in each future period in which significant amounts of deferred tax liabilities or assets are expected to be settled or recovered.

3.17 Earnings per share

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

3.18 Segment information

A segment is a component determined separately by the Company which is engaged in providing products or related services (business segment) or providing products or services in a particular economic environment (geographical segment), that is subject to risks and returns that are different from those of other segments.

The Company's principal activities are to produce electricity. In addition, these activities are mainly taking place within Vietnam. As a result, the Company's risks and returns are not impacted by the Company's products that the Company is manufacturing or the locations where the Company is trading. Therefore, the Company has one segment by business or geography and presentation of segment information is not required.

3.19 Related parties

Parties are considered to be related parties of the Company if one party has the ability to, directly or indirectly, control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions, or when the Company and other party are under common control or under common significant influence. Related parties can be enterprises or individuals, including close members of their families.



Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

4. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Cash on hand	869,695,461	474,832,962
Cash at banks	1,170,354,165	47,452,157,613
Cash equivalents (*)	104,500,000,000	-
TOTAL	<u>106,540,049,626</u>	<u>47,926,990,575</u>

(*) Cash equivalents represent VND deposits at commercial banks with term of 1 month and earn interest at rates 0.5% - 4.75% p.a.

5. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Electricity Power Trading Company - Vietnam Electricity Corporation	60,902,372,248	38,442,946,220
TOTAL	<u>60,902,372,248</u>	<u>38,442,946,220</u>

6. OTHER SHORT-TERM RECEIVABLES

	<i>Currency: VND</i>			
	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Balance</i>	<i>Provision</i>	<i>Balance</i>	<i>Provision</i>
Electricity Power Trading Company - Vietnam Electricity Corporation	11,230,850,425	-	7,427,957,568	-
Advances to employees	205,000,000	-	2,087,100,000	-
Others	1,233,819,088	(1,230,380,178)	1,234,124,088	(1,230,380,178)
TOTAL	<u>12,669,669,513</u>	<u>(1,230,380,178)</u>	<u>10,749,181,656</u>	<u>(1,230,380,178)</u>

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

7. INVENTORIES

	<i>Currency: VND</i>			
	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Cost</i>	<i>Provision</i>	<i>Cost</i>	<i>Provision</i>
Raw materials	1,055,292,046	(647,855,588)	1,075,685,781	(647,855,588)
Tools and supplies	26,755,076,907	(3,652,198,608)	26,423,110,129	(3,652,198,608)
TOTAL	<u>27,810,368,953</u>	<u>(4,300,054,196)</u>	<u>27,498,795,910</u>	<u>(4,300,054,196)</u>

Detail of movements of provision for obsolete inventories:

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Beginning balance	4,300,054,196	4,541,071,924
Less: Utilisation during the year	-	(241,017,728)
Ending balance	<u>4,300,054,196</u>	<u>4,300,054,196</u>

00
 CC
 .NS
 VII
 YPI

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

8. TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures	Machinery and equipment	Means of transportation	Office equipment	Total
Currency: VND					
Cost:					
Beginning balance	1,440,211,911,241	657,551,368,239	46,423,913,052	243,223,685	2,144,430,416,217
- Other decrease	(2,122,997,244)	-	-	-	(2,122,997,244)
Ending balance	1,438,088,913,997	657,551,368,239	46,423,913,052	243,223,685	2,142,307,418,973
<i>In which:</i>					
<i>Fully depreciated</i>	5,926,545,705	3,672,448,166	4,959,110,000	243,223,686	14,801,327,557
Accumulated depreciation:					
Beginning balance	485,917,854,447	319,545,398,850	12,143,747,272	218,269,139	817,825,269,708
- Depreciation for the year	53,449,029,249	37,446,409,127	1,576,533,513	24,954,546	92,496,926,435
- Other decrease	(2,122,997,244)	-	-	-	(2,122,997,244)
Ending balance	537,243,886,452	356,991,807,977	13,720,280,785	243,223,685	908,199,198,899
Net carrying amount:					
Beginning balance	954,294,056,794	338,005,969,389	34,280,165,780	24,954,546	1,326,605,146,509
Ending balance	900,845,027,545	300,559,560,262	32,703,632,267	-	1,234,108,220,074

As at 31 December 2025, certain tangible fixed assets were used as collaterals for loans as disclosed in Note 13.

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

9. PREPAID EXPENSES

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Short-term		
Insurance premium	398,747,754	149,287,758
Others	-	544,346,734
TOTAL	<u>398,747,754</u>	<u>693,634,492</u>
Long-term		
Compensation expenses for site clearance and resettlement support	18,365,434,980	18,933,438,124
Maintenance and repair expenses	15,867,509,603	-
Office rental (*)	8,735,369,409	9,054,956,095
Machine overhaul	4,104,587,822	3,299,491,465
Other receivables	291,511,503	705,366,303
TOTAL	<u>47,364,413,317</u>	<u>31,993,251,987</u>

10. SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	<i>Currency: VND</i>			
	<i>Ending balance</i>		<i>Beginning balance</i>	
	<i>Balance</i>	<i>Payable amount</i>	<i>Balance</i>	<i>Payable amount</i>
Andritz Hydro Private Company Limited	2,069,293,747	2,069,293,747	2,069,293,747	2,069,293,747
Others	1,258,519,679	1,258,519,679	1,670,373,489	1,670,373,489
TOTAL	<u>3,327,813,426</u>	<u>3,327,813,426</u>	<u>3,739,667,236</u>	<u>3,739,667,236</u>

02
 TY
 4
 Y01
 IA
 5C

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

11. STATUTORY OBLIGATIONS

	<i>Currency: VND</i>			
	<i>Beginning balance</i>	<i>Payable for the year</i>	<i>Payment made/net off during the year</i>	<i>Ending balance</i>
Natural resources tax	1,869,817,148	49,181,795,465	(49,116,543,641)	1,935,068,972
Value added tax	1,302,578,283	37,472,463,091	(36,168,110,057)	2,606,931,317
Personal income tax	90,830,548	1,404,043,704	(1,494,874,252)	-
Corporate income tax	1,446,119,612	11,538,647,863	(10,181,726,502)	2,803,040,973
Other taxes	-	4,566,472,933	(4,566,472,933)	-
TOTAL	<u>4,709,345,591</u>	<u>104,163,423,056</u>	<u>(101,527,727,385)</u>	<u>7,345,041,262</u>

12. OTHER SHORT-TERM PAYABLES

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Ending balance</i>	<i>Beginning balance</i>
Dividends payable	3,410,313,158	3,126,469,408
Payables to forest development fund	4,037,396,256	3,233,315,304
Others	1,145,374,719	848,699,306
TOTAL	<u>8,593,084,133</u>	<u>7,260,497,316</u>
<i>In which:</i>		
<i>Other payables to related parties (Note 21)</i>	<i>118,428,084</i>	<i>44,338,464</i>
<i>Other payables to other parties</i>	<i>8,474,656,049</i>	<i>7,216,158,852</i>

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

13. LOANS

	Beginning balance		Movement during the year		Ending balance	
	Amount	Payable amount	Increase	Decrease	Amount	Payable amount
Short-term						
Loans from banks (Note 13.1)	41,390,056,681	41,390,056,681	76,986,765,553	(118,328,633,249)	48,188,985	48,188,985
Current portion of long-term loans (Note 13.2)	170,000,000,000	170,000,000,000	180,500,000,000	(174,500,000,000)	176,000,000,000	176,000,000,000
	211,390,056,681	211,390,056,681	257,486,765,553	(292,828,633,249)	176,048,188,985	176,048,188,985
Long-term						
Loans from banks (Note 13.2)	411,151,972,373	411,151,972,373	127,564,000,000	(180,500,000,000)	358,215,972,373	358,215,972,373
	411,151,972,373	411,151,972,373	127,564,000,000	(180,500,000,000)	358,215,972,373	358,215,972,373
TOTAL	622,542,029,054	622,542,029,054	385,050,765,553	(473,328,633,249)	534,264,161,358	534,264,161,358



Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

13. LOANS (continued)

13.1 Short-term loan from banks

Details of short-term loan from bank is as follows:

Bank	Ending balance (VND)	Interest rate (% per annum)	Principal and interest repayment term	Collaterals
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Hai Ba Trung Branch	48,188,985	The applicable interest rate during the year is 22% per annum.	Interest is waived for a period of 45 days from the date the loan is incurred. After this period, interest shall be paid monthly.	Rights arising from the office lease contract for the 9th Floor, 34 Lang Ha, Lang Ward, Hanoi City.
TOTAL	48,188,985			

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

13. LOANS (continued)

13.2 Long-term loans from banks

Details of long-term loans from banks are as follows:

Bank	Ending balance (VND)	Interest rate (% per annum)	Principal and interest repayment term	Collaterals
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Transactions Center No.1	344,251,972,373	Base rate as specified in the contract plus margin 2.8%. The applicable interest rate during the year is 7.475% per annum.	The grace period is 72 months from the first disbursement on 28 November 2008. The loan principal is repayable quarterly in 52 quarter instalments. The first principal repayment is due on 25 February 2015. Loan interest is payable quarterly.	The whole project of Ngoi Phat Hydropower Project, including land use rights, machinery and buildings, construction works, transferable estates and any other real estate to be built, upgraded and permanently attached to or located in the project area or on land.
<i>In which: Current portion</i>	160,000,000,000			
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Transactions Center No.1	124,564,000,000	The interest rate of 6.5% per annum is applicable until June 2026. After that, the interest rate will be adjusted every 6 months, determined by base rate as specified in the contract plus margin 2.5%. The interest rate applied during the year is 6.5% per annum	The loan principal is repayable quarterly in 40 quarter instalments. Loan interest is due on the 25th of each quarter, coinciding with the principal repayment schedule.	The whole project of Ngoi Phat Hydropower Project, including land use rights, machinery and buildings, construction works, transferable estates and any other real estate to be built, upgraded and permanently attached to or located in the project area or on land.
<i>In which: Current portion</i>	6,000,000,000			
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Chuong Duong Branch	65,400,000,000	Base rate plus margin 2.95% applied for the first year from the first withdrawal date and is adjusted every 6 months. The applicable interest rate during the year is 7.6% per annum.	The grace period is 24 months from the first withdrawal and not longer than 6 months from the first day which the project generate incomes. Loan principal is repayable quarterly in 52 quarter instalments from 12 October 2018. The final maturity date is 3 November 2031. Loan interest is payable monthly.	The whole project of Ngoi Phat Expansion Hydropower Project, including land use rights, machinery and buildings, construction works, transferable estates and any other real estate to be built, upgraded and permanently attached to or located in the project area or on land.
<i>In which: Current portion</i>	10,000,000,000			
TOTAL	534,215,972,373			
<i>In which:</i>				
- Current portion of long-term loans	176,000,000,000			
- Long-term loans	358,215,972,373			

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

14. OWNERS' EQUITY (continued)

14.1 Increase and decrease in owners' equity

Currency: VND

	Share capital	Share premium	Undistributed earnings	Total
Previous year				
Beginning balance	499,939,607,633	14,388,399,680	263,039,921,244	777,367,928,557
- Profit for the year	-	-	161,805,893,910	161,805,893,910
- Dividends declared	-	-	(99,987,920,000)	(99,987,920,000)
- Remuneration of the Board of Directors, the Board of Supervision, management	-	-	(60,000,000)	(60,000,000)
Ending balance	<u>499,939,607,633</u>	<u>14,388,399,680</u>	<u>324,797,895,154</u>	<u>839,125,902,467</u>
Current year				
Beginning balance	499,939,607,633	14,388,399,680	324,797,895,154	839,125,902,467
- Profit for the year	-	-	214,643,250,291	214,643,250,291
- Dividends declared (*)	-	-	(124,984,900,000)	(124,984,900,000)
Ending balance	<u>499,939,607,633</u>	<u>14,388,399,680</u>	<u>414,456,245,445</u>	<u>928,784,252,758</u>

(*) According to the Resolution No.01/2025/NQ-DHDCD dated 16 April 2025 of Annual General Shareholder meeting and the Minute of Meeting No.01/2025/BB-DHDCD dated 16 April 2025, the Company declared the dividend distribution to shareholders and remuneration payment to Board of Directors, and Board of Supervision from undistributed earnings of the financial year 2024.

14.2 Issued share capital

Currency: VND

	Ending balance			Beginning balance		
	Total	Ordinary shares	Preference shares	Total	Ordinary shares	Preference shares
Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation	255,465,750,000	255,465,750,000	-	255,465,750,000	255,465,750,000	-
Toyota Tsusho Corporation	174,978,860,000	174,978,860,000	-	174,978,860,000	174,978,860,000	-
Other shareholders	69,494,990,000	69,494,990,000	-	69,494,990,000	69,494,990,000	-
TOTAL	<u>499,939,600,000</u>	<u>499,939,600,000</u>	<u>-</u>	<u>499,939,600,000</u>	<u>499,939,600,000</u>	<u>-</u>

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

14. OWNERS' EQUITY (continued)

14.3 Dividends

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Dividends declared during the period	124,984,900,000	99,987,920,000
<i>Dividends on ordinary shares</i>		
Dividends for 2024: VND 2,500 per share	124,984,900,000	-
Dividends for 2023: VND 2,000 per share	-	99,987,920,000

14.4 Shares

	Quantity	
	Ending balance	Beginning balance
Authorized shares	50,000,000	50,000,000
Issued shares	49,993,960	49,993,960
<i>Ordinary shares</i>	49,993,960	49,993,960
<i>Preference shares</i>	-	-
Shares in circulation	49,993,960	49,993,960
<i>Ordinary shares</i>	49,993,960	49,993,960
<i>Preference shares</i>	-	-

Par value of outstanding shares is VND 10,000 (31 December 2024: VND 10,000).

15. REVENUES FROM SALE OF GOODS

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Gross revenue	408,709,078,334	364,973,807,106
<i>In which:</i>		
<i>Sales of electricity</i>	408,709,078,334	364,973,807,106
Deductions	-	-
Net revenue	408,709,078,334	364,973,807,106
<i>In which:</i>		
<i>Sale to others</i>	408,709,078,334	364,973,807,106

16. COSTS OF GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	Currency: VND	
	Current year	Previous year
Costs of goods sold and services rendered	125,725,859,514	125,386,495,881
TOTAL	125,725,859,514	125,386,495,881

32
 TY
 I
 TOU
 AP
 30

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

17. FINANCE EXPENSES

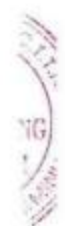
	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Interest expenses	40,606,215,532	51,760,373,097
TOTAL	40,606,215,532	51,760,373,097

18. GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Salary and allowances	6,982,091,772	7,864,862,292
Depreciation	164,548,461	291,167,682
Expenses for external services	1,988,420,879	3,045,313,780
Other expenses	8,211,100,840	7,650,599,242
TOTAL	17,346,161,952	18,851,942,996

19. PRODUCTION AND OPERATING COSTS

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Raw materials	2,860,195,413	2,862,028,415
Salary and allowances	21,327,688,731	22,922,308,954
Depreciation	92,496,926,435	91,404,773,268
Expenses for external services	17,602,175,860	17,964,435,096
Other expenses	9,166,710,717	9,084,893,144
TOTAL	143,453,697,156	144,238,438,877



NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

20. CORPORATE INCOME TAX

The corporate income tax ("CIT") rate applicable to the Company is 20% of the taxable income.

Regarding income from original project:

The preferential tax rate of 10% is applied for a period of 15 years from the time the project beginning with the commercial phase (from 2014 to 2028). According to Circular 78/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 18 June 2014, the Company is exempted from CIT for 4 years from the first year of earning taxable income from its main business activities (from 2014 to 2017) and receive a 50% reduction of CIT for the following 9 years (from 2018 to 2026). Accordingly, the Company applies a CIT rate of 5% in current year.

Regarding income from expansion project:

The preferential tax rate of 10% is applied for a period of 15 years from the time the project beginning with the commercial phase (from 2020 to 2034). According to Circular 78/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 18 June 2014, the Company is entitled to an exemption from CIT for 4 years commencing from the first year in which a taxable income is earned (from 2020 to 2023) and receive a 50% reduction of the applicable CIT tax rate for the following 9 years (from 2024 to 2032). Accordingly, the Company applies a CIT rate of 5% in current year.

The tax returns filed by the Company are subject to examination by the tax authorities. As the application of tax laws and regulations is susceptible to varying interpretations, the amounts reported in the financial statements could change at a later date upon final determination by the tax authorities.

20.1 CIT expenses

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Current CIT expense	11,538,647,863	8,977,268,711
TOTAL	11,538,647,863	8,977,268,711

The reconciliation between CIT expenses and the accounting profit multiplied by CIT rate is presented below:

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Accounting profit before tax	226,181,898,154	170,783,162,621
At CIT rate applicable to the Company	22,618,189,815	17,078,316,262
Adjustments to increase/(decrease):		
Non tax-exempted income from other activities	45,392,167	150,811,631
Non-deductible expenses	350,900,189	211,906,811
50% tax rate reduction	(11,475,834,308)	(8,463,765,993)
CIT expenses	11,538,647,863	8,977,268,711

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

20. CORPORATE INCOME TAX (continued)

20.2 Current tax

The current CIT payable is based on taxable income for the current year. The taxable income of the Company for the year differs from the profit as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are not taxable or deductible. The Company's liability for current tax is calculated using tax rates that have been enacted by the balance sheet date.

21. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

List of related parties that have a controlling relationship and other related parties that have transactions with the Company during the year and as at 31 December 2025 is as follows:

<i>Related parties</i>	<i>Relationship</i>
Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation ("Vinaconex Corporation")	Parent Company
Toyota Tsusho Corporation	Major Shareholder
Toyota Tsusho Insurance Broker Corporation	Affiliate of Major Shareholder
Vinaconex Construction One Member Company Limited	Affiliate
Vinaconex Invest One Member Company Limited	Affiliate
Vinaconex Trading Development Joint Stock Company	Affiliate
Mr Duong Van Mau	Chairman
Mr Vu Duc Thinh	Member of Board of Directors
Mr Vu Manh Hung	Member of Board of Directors
Mr Kurata Kohei	Member of Board of Directors from 16 April 2025
Mr Katsuhito Miyajima	Member of Board of Directors to 16 April 2025
Mr Yusuke Takahashi	Member of Board of Directors
Mr Do Vuong Cuong	General Director
Mr Ngo Manh Cuong	Deputy General Director
Mr Vu Van Manh	Head of Board of Supervision
Ms Nguyen Thi Quynh Trang	Member of Board of Supervision
Mr Le Thanh Hai	Member of Board of Supervision



Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

21. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES (continued)

Significant transactions with related parties during current year were as follows:

Related parties	Relationship	Transactions	Currency: VND	
			Current year	Previous year
Vinaconex Corporation	Parent company	Dividend paid	63,867,283,900	51,093,150,000
		Income from assets disposal	-	587,962,963
		Purchase services	10,600,000	231,824,635
		Branding fees	150,000,000	150,000,000
		Remuneration to members of the Board of Supervision and Board of Management	2,160,000,000	2,190,000,000
Toyota Tsusho Corporation	Major Shareholder	Dividend paid	43,744,715,000	34,995,772,000
		Remuneration to members of the Board of Supervision and Board of Management	1,140,000,000	1,170,000,000
		Sales of goods	497,939,285	520,884,555
Toyota-Tsusho Insurance Broker Corporation	Affiliate of Major Shareholder	Service fee	152,000,358	143,337,538
Vinaconex Trading Development Joint Stock Company	Affiliate	Service fee	137,554,614	66,406,602
Vinaconex Invest One Member Company Limited	Affiliate	Service fee	139,889,028	69,944,514
Vinaconex Construction One Member Company Limited	Affiliate	Advance for service fee	19,126,563,144	2,821,574,027

The Company purchases/sells goods and rendering of services with related parties on the basis of contract negotiation.

Outstanding balances at are unsecured, interest free and will be settled in cash. For the year ended 31 December 2025, the Company has not made any provision for doubtful debts relating to amounts owed by related parties (31 December 2024: 0 VND). This assessment is undertaken each financial year through the examination of the financial position of the related party and the market in which the related party operates

ISDC
C
RNE
VI
VHP

Northern Electricity Development and Investment
Joint Stock Company No. 2

B09-DN

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

21. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES (continued)

Amounts due to and due from related parties at the reporting date were as follows:

Related parties	Relationship	Transactions	Currency: VND	
			Current year	Previous year
Short-term advances to suppliers (Code 132)				
Vinaconex Corporation	Parent company	Service fee	13,499,741	13,499,741
Vinaconex Construction One Member Company Limited	Affiliate	Service fee	-	2,862,107,253
TOTAL			13,499,741	2,875,606,994
Other short-term payable (Note 12)				
Toyota-Tsusho Insurance Broker Corporation	Affiliate of Major Shareholder	Other payables	118,428,084	44,338,464
TOTAL			118,428,084	44,338,464

Transactions with other related parties

Remuneration to members of the Board of Directors, Board of Supervision and Board of Management:

Individuals	Position	Currency: VND	
		Current year	Previous year
Mr Do Vuong Cuong	General Director	1,281,957,020	1,002,450,401
Mr Ngo Manh Cuong	Deputy General Director	1,046,985,943	832,290,216
Mr Duong Van Mau	Chairman	600,000,000	650,000,000
Mr Vu Manh Hung	Member of Board of Directors	420,000,000	454,000,000
Mr Vu Duc Thinh	Member of Board of Directors	420,000,000	454,000,000
Mr Yusuke Takahashi	Member of Board of Directors	420,000,000	454,000,000
Mr Kurata Kohei	Member of Board of Directors from 16 April 2025	297,500,000	-
Mr Katsuhito Miyajima	Member of Board of Directors to 16 April 2025	122,500,000	454,000,000
Mr Vu Van Manh	Head of Board of Supervision	420,000,000	454,000,000
Ms Nguyen Thi Quynh Trang	Member of Board of Supervision	300,000,000	330,000,000
Mr Le Thanh Hai	Member of Board of Supervision	300,000,000	330,000,000
TOTAL		5,628,942,963	5,414,740,617

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

22. EARNINGS PER SHARE

Basic earnings per share amounts are calculated by dividing net profit after tax for the year attributable to ordinary shareholders of the Company (after adjusting for the bonus and welfare fund and Remuneration of the Board of Directors, the Board of Supervision, management) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year.

Diluted earnings per share amounts are calculated by dividing the net profit after tax attributable to ordinary equity holders of the Company (after adjusting for interest on the convertible preference shares) by the weighted average number of ordinary shares outstanding during the year plus the weighted average number of ordinary shares that would be issued on conversion of all the dilutive potential ordinary shares into ordinary shares.

The following reflects the income and share data used in the basic and diluted earnings per share computations:

	<i>Currency: VND</i>	
	<i>Current year</i>	<i>Previous year</i>
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders	214,643,250,291	161,805,893,910
Net profit after tax attributable to ordinary shareholders for basic earnings	<u>214,643,250,291</u>	<u>161,805,893,910</u>
Weighted average number of ordinary shares for basic earnings per share	<u>49,993,960</u>	<u>49,993,960</u>
Weighted average number of ordinary shares adjusted for the effect of dilution	<u>49,993,960</u>	<u>49,993,960</u>
Earnings per share		
- <i>Basic earnings per share</i>	4,293	3,237
- <i>Diluted earnings per share</i>	4,293	3,237

There have been no other transactions involving ordinary shares or potential ordinary shares between the reporting date and the date of completion of these financial statements.

186
3 T
HH
6 Y
N
HO

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (continued)
as at 31 December 2025 and for the year then ended

23. EVENTS AFTER THE BALANCE SHEET DATE

There is no other matter or circumstance that has arisen since the balance sheet date that requires adjustment or disclosure in the financial statements of the Company.

Lao Cai, Vietnam
2 March 2026



Vu Manh Hai
Preparer

Ngo Diep Hang
Chief Accountant

Do Vuong Cuong
General Director



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, phương hướng nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội về tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD CỦA CÔNG TY NEDI2 TRONG NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty NEDI2

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng điện thương phẩm (tr.kwh)	402,50	452,70	112%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng)	368.573	409.859	111%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	155.237	214.643	138%
4	Cổ tức	25%	35%	140%

2. Đánh giá chung về kết quả SXKD của Công ty năm 2025:

- Năm 2025 là một năm có diễn biến khí tượng đặc biệt bất thường và cực đoan; mưa lớn và cực bộ, bão nhiều dẫn đến việc bảo vệ an toàn cho công trình được Công ty đặt lên hàng đầu; năm 2025 đã xảy ra 11 cơn bão có ảnh hưởng gián tiếp- trực tiếp đến nhà máy thủy điện Ngòi Phát và đã có những thiệt hại như sập hoàn toàn khu nhà 7 gian khu vực đầu mối; sạt trượt mái cơ số 5 sau nhà máy...;
- Công ty đã hoàn toàn làm chủ được công nghệ để chủ động việc sửa chữa bảo dưỡng nhà máy đảm bảo vận hành liên tục, an toàn;
- Hoàn thành khắc phục các thiệt hại do bão Yagi năm 2024 gây ra;
- Công ty đã hoàn thành việc cấp mới/cấp lại các giấy phép quan trọng của Nhà máy thủy điện Ngòi Phát như đã được Cục điện lực – Bộ Công thương cấp lại giấy phép hoạt động điện lực vào ngày 20/11/2025; được Bộ Nông nghiệp và môi trường cấp giấy phép môi trường vào ngày 16/6/2025; được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp đập, lòng hồ thủy điện.... đảm bảo nhà máy vận hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Về công tác bảo trì sửa chữa, cải tiến Kaizen: Công ty đã làm tốt công tác bảo trì sửa chữa thường xuyên và khắc phục các khiếm khuyết đáp ứng yêu cầu chất lượng, kỹ thuật và tiến độ, đảm bảo vận hành ổn định, tin cậy.

Nhận định chung: Mặc dù gặp nhiều khó khăn do tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai phức tạp nhưng với sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể Ban điều hành và Cán bộ công nhân viên Công ty, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời của Hội đồng quản trị và của các cổ đông lớn, năm

2025 Công ty NEDI2 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, hoàn thành đạt 138% kế hoạch lợi nhuận và vượt kế hoạch cổ tức được Đại hội đồng cổ đông giao.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đánh giá chung

Về cơ bản HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của HĐQT, đảm bảo vai trò quản lý, chỉ đạo toàn diện Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp HĐQT và 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ban hành 18 Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và 01 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao. Nội dung cụ thể của các Nghị quyết/Quyết định được thể hiện đầy đủ tại Phụ lục số 03 gửi kèm báo cáo này.

- HĐQT chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên, Ban hành các Nghị quyết/ quyết định làm cơ sở để Ban điều hành triển khai.
- Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tuy gặp nhiều khó khăn do tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai phức tạp nhưng năm 2025 đã hoàn thành và vượt 38% kế hoạch năm.

3. Về hoạt động của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục 01 gửi kèm báo cáo này.

4. Thù lao của từng thành viên HĐQT

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục số 02 gửi kèm báo cáo này.

5. Nội dung các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Đề nghị Quý cổ đông xem tại Phụ lục số 03 gửi kèm báo cáo này.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc, đứng đầu là Tổng Giám đốc, đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Đăng ký kinh doanh.
- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc là những cán bộ có kinh nghiệm, năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; xây dựng cơ chế làm việc minh bạch, quyết liệt, phân quyền cụ thể để mỗi thành viên có thể phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực công tác được giao.
- Tổng Giám đốc thực hiện chế độ họp giao ban định kỳ hàng tuần/ tháng với các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/ Phó các phòng, Lãnh đạo Nhà máy thủy điện Ngòi Phát; Tổng Giám đốc chỉ đạo các công việc hàng ngày của Công ty và triển khai các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ giao một cách triệt để - quyết liệt – kịp thời nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.
- Hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền thu - chi hiệu quả, minh bạch, đáp ứng yêu cầu SXKD, không để xảy ra nợ quá hạn với các tổ chức tín dụng.
- Công tác quan hệ cổ đông, công bố thông tin tiếp tục được duy trì tốt.
- Duy trì tốt các hoạt động của Đảng ủy và Công đoàn Công ty.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Biến động thủy văn và tác động của biến đổi khí hậu: Mặc dù tổng lượng nước cả năm tương đối thuận lợi, song phân bố dòng chảy còn thiếu ổn định, xuất hiện các giai đoạn nước về quá kém trong mùa khô và về nhanh, đột ngột trong thời điểm giao mùa, mùa mưa làm ảnh hưởng hiệu quả điều tiết hồ chứa;

- Thiết bị hệ thống công nghệ chính đã sản xuất trên 12 năm, vận hành trên 10 năm đã đến chu kỳ bảo dưỡng nâng cấp toàn diện; Một số hạng mục có dấu hiệu lão hóa, hao mòn cơ-điện;
- Xu thế cạnh tranh ngày càng tăng cao do Chính phủ đã có cơ chế mở cửa đối đối với thị trường điện khi nhiều doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nước ngoài có thể tham gia thị trường điện ảnh hưởng đến giá cạnh tranh, tìm kiếm chênh lệch có lợi cho doanh thu thị trường điện ngày càng khó khăn;
- Hiện tượng quá tải đường dây truyền tải và dư thừa công suất trong giờ cao điểm ngày do tác động nguồn Nhà máy điện mặt trời làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận thị trường điện; Ngoài ra do tuyến đường dây 110kV dài (40 km) nên tổn thất trên đường dây hàng năm khá lớn ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty/Nhà máy.
- Yêu cầu ngày càng cao về an toàn đập, an toàn vận hành hồ chứa, đảm bảo môi trường, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Công tác đảm bảo dòng chảy tối thiểu hạ du, bảo vệ môi trường, phối hợp với chính quyền và người dân địa phương đòi hỏi nhiều nguồn lực hơn;
- Lòng hồ thủy điện Ngòi Phát đã bồi lắng khối lượng bùn đất khá lớn do ảnh hưởng của Bão Yagi năm 2024 và bão lũ năm 2025 dẫn đến hiệu quả phát điện bị giảm đáng kể do dung tích hữu ích của hồ chứa bị thu hẹp, bồi lắng nghiêm trọng.

V. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh từ năm 2015 đến năm 2025 và tinh thần đoàn kết – đồng lòng của Tập thể lãnh đạo Công ty – người lao động, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện năm 2026 như sau:

- Tập trung chỉ đạo, phối hợp và giám sát Ban Tổng Giám đốc triển khai các giải pháp nhằm thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2026 được ĐHCĐ phê duyệt;
- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản trị điều hành, tư duy, năng động, phát huy trí tuệ tập thể;
- Tập trung vận hành cụm nhà máy thủy điện Ngòi Phát hiệu quả, an toàn hệ thống, tiến hành cải tiến kỹ thuật nhằm vận hành nhà máy hiệu quả nhất;
- Phát triển quan hệ hợp tác với các đối tác thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), các tổ chức tín dụng, các doanh nghiệp phát điện trên địa bàn để vận hành Nhà máy thủy điện Ngòi Phát đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn, tin cậy;
- Tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.


Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như k/gửi;
- Lưu TCHC.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ MẠNH HÙNG

PHỤ LỤC 1: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2025

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	26/03/2021; Bổ nhiệm lại ngày 16/04/2024	
2	Vũ Mạnh Hùng	Thành viên	26/03/2021; Bổ nhiệm lại ngày 16/04/2024	
3	Vũ Đức Thịnh	Thành viên	26/03/2021; Bổ nhiệm lại ngày 16/04/2024	
4	Yusuke Takahashi	Thành viên	18/12/2020; Bổ nhiệm lại ngày 16/04/2024	
5	Kurata Kohei	Thành viên	16/04/2025	
6	Kastuhito Miyajima	Thành viên		16/04/2025

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Dương Văn Mậu	06	06/06	
2	Kastuhito Miyajima	02	02/02	Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 16/04/2025
3	Yusuke Takahashi	06	06/06	
4	Vũ Mạnh Hùng	06	06/06	
5	Vũ Đức Thịnh	06	06/06	
6	Kurata Kohei	04	04/04	Bổ nhiệm TV HĐQT ngày 16/04/2025

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT - BKS NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao /tháng	Số tháng	Thù lao năm
1	Dương Văn Mậu	Chủ tịch HĐQT	50.000.000	12	600.000.000
2	Vũ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	35.000.000	12	420.000.000
3	Vũ Đức Thịnh	Thành viên HĐQT	35.000.000	12	420.000.000
4	Katsuhito Miyajima	Thành viên HĐQT đến 16/04/2025	35.000.000	3,5	122.500.000
5	Kurata Kohei	Thành viên HĐQT từ 16/04/2025	35.000.000	8,5	297.500.000
6	Yusuke Takahashi	Thành viên HĐQT	35.000.000	12	420.000.000
7	Vũ Văn Mạnh	Trưởng BKS	35.000.000	12	420.000.000
8	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	25.000.000	12	300.000.000
9	Lê Thanh Hải	Thành viên BKS	25.000.000	12	300.000.000
	Tổng cộng				3.300.000.000

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT – QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT NĂM 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	Số 01/2025/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Chi khen thưởng cho các Tập thể Công ty hoàn thành vượt Kế hoạch SXKD năm 2024
2	Số 01A/2025/QĐ-HĐQT	19/02/2025	Làm việc đối tác Toyota Tsusho Corporation (TTC) tại Nhật Bản
3	Số 02/2025/QĐ- HĐQT	24/02/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP NEDI2
4	Số 03/2025/QĐ-HĐQT	10/03/2025	Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Công ty CP NEDI2
5	Số 03A/2025/NQ-HĐQT	10/03/2025	Làm việc với Ngân hàng BIDV về đề xuất phương án vay và trả nợ tùy thuộc vào điều kiện của gói vay của Công ty
6	Số 04/2025/QĐ-HĐQT	12/04/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
7	Số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
8	Số 04A/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật hạng mục công trình: Thanh thải hạ lưu nhà máy và xử lý sạt trượt công trình thủy điện Ngòi Phát và NPMR
9	Số 05/2025/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty CP NEDI2
10	Số 06/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Phê duyệt phương án vay bù đắp tại Ngân hàng BIDV
11	Số 07/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Thôi giao nhiệm vụ Kế toán trưởng đối với ông Vũ Thái Dương
12	Số 08/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Ngô Diệp Hằng tại Công ty CP NEDI2
13	Số 09/2025/NQ-HĐQT	13/08/2025	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024
14	Số 10/2025/QĐ-HĐQT	11/09/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty của Công ty CP NEDI2
15	Số 11/2025/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế phân phối tiền lương, thù lao của Công ty CP NEDI2
16	Số 12/2025/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để cập nhật địa chỉ kinh doanh theo quy định chỉ giới hành chính mới của tỉnh Lào Cai
17	Số 13/2025/QĐ-HĐQT	08/11/2025	Cử cán bộ đi công tác tại Indonesia
18	Số 14/2025/QĐ-HĐQT	20/11/2025	Chuyển văn phòng đại diện của Công ty tại tầng 7 Trung tâm thương mại Chợ Mơ,

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
			số 459C Bạch Mai, P.Bạch Mai, Hà Nội đến tầng 9, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội
19	Số 15/2025/QĐ-HĐQT	10/12/2025	Thay đổi mẫu dấu pháp nhân của Công ty

REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

Report of the Board of Management on the operating results in 2025 of the Board of Management and each member of the BOM, and orientations and tasks for 2026

To: **The Annual General Meeting of Shareholders 2026**

Pursuant to the provisions of the Company Charter and Resolution No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ dated April 16, 2025 of the Annual General Meeting of Shareholders 2025, the Board of Management respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Board of Directors in 2025 and the orientations and tasks for 2026 as follows:

I. ASSESSMENT OF NEDI2'S BUSINESS PERFORMANCE IN 2025

1. Business performance of NEDI2 in 2025

No.	Indicator	2025 Plan	2025 Actual	Completion Rate
1	Commercial electricity output (million kWh)	402.5	452.7	112%
2	Total revenue and other income (million VND)	368,573	409,859	111%
3	Profit after tax (million VND)	155,237	214,643	138%
4	Dividend	25%	35%	140%

2. General assessment of the Company's business performance in 2025

- 2025 experienced particularly abnormal and extreme meteorological conditions; heavy and localized rainfall as well as numerous storms occurred, therefore ensuring the safety of the project was the Company's top priority. In 2025, there were 11 storms that indirectly or directly affected Ngoi Phat Hydropower Plant, causing damages such as the complete collapse of the seven-bay building at the headworks area and landslides at slope No.5 behind the power plant;
- The Company has fully mastered the technology to proactively conduct repair and maintenance works, ensuring continuous and safe plant operation;
- The Company completed the remediation of damages caused by Typhoon Yagi in 2024;
- The Company has completed the issuance/re-issuance of important licenses of Ngoi Phat Hydropower Plant, including: Electricity operation license re-issued by the Electricity Authority of Vietnam – Ministry of Industry and Trade on November 20, 2025; Environmental license issued by the Ministry of Agriculture and Environment on June 16, 2025; Approval by the Lao Cai Provincial People's Committee for the dam protection plan and emergency response plan for dam and reservoir incidents, ensuring that the plant operates in compliance with legal regulations;
- Regarding maintenance, repair and Kaizen improvements: the Company has effectively carried out regular maintenance and rectified defects to meet quality, technical and schedule requirements, ensuring stable and reliable operation.

General assessment:

Despite numerous difficulties caused by complex weather conditions and natural disasters, thanks to the efforts of the Executive Board and all employees of the Company, together with the timely and effective leadership of the Board of Management and major shareholders, in

2025 NEDI2 fully complied with legal regulations and achieved 138% of the profit target and exceed of the dividend plan assigned by the General Meeting of Shareholders.

II. ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS' MANAGEMENT ACTIVITIES IN 2025

1. General assessment

Basically, the Board of Directors successfully fulfilled the tasks assigned by the General Meeting of Shareholders, operated in compliance with legal regulations, the Company Charter and the Board of Directors' regulations, and ensured comprehensive management and supervision over the Executive Board in operating the Company's activities.

2. Organization and activities of the Board of Management

In 2025, the Board of Management held 06 Board meetings and 01 General Meeting of Shareholders, issued 18 Resolutions/Decisions of the Board of Management and 01 Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025 (through direct meetings or written consultation) in order to perform its corporate governance functions and direct the Executive Board in implementing business tasks assigned by the General Meeting of Shareholders. The detailed contents of these Resolutions/Decisions are fully presented in Appendix 03 attached to this report.

- The Board of Management successfully directed the organization of the Annual General Meeting of Shareholders and issued resolutions/decisions as the basis for the Executive Board to implement.
- Supervised and directed the Executive Board in implementing the business plan of 2025 in accordance with the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025. Despite many difficulties caused by complex weather conditions and natural disasters, the Company still exceeded the annual plan by 38%.

3. Activities of each member of the Board of Management

Shareholders are kindly requested to refer to Appendix 01 attached to this report.

4. Remuneration of each member of the Board of Management

Shareholders are kindly requested to refer to Appendix 02 attached to this report.

5. Contents of the Board of Management' Resolutions/Decisions

Shareholders are kindly requested to refer to Appendix 03 attached to this report.

III. SUPERVISION RESULTS OVER THE BOARD OF DIRECTOR

- In 2025, the Executive Board, led by the General Director, operated the Company's business activities in compliance with legal regulations, the Company Charter, internal governance regulations and the Business Registration Certificate.
- Members of the Executive Board are experienced and capable personnel with strong professional competence and responsibility. The General Director directed the full and timely implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors; established a transparent and decisive working mechanism with clear delegation of authority to enable each member to maximize initiative, creativity and responsibility in their assigned fields.
- The General Director conducted regular weekly/monthly meetings with Deputy General Directors, the Chief Accountant, department managers/deputy managers and leaders of Ngoi Phat Hydropower Plant, directing daily operations of the Company and thoroughly implementing resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders in order to accomplish assigned plans.
- Financial activities and cash flow management have been effectively and transparently maintained, meeting business requirements without any overdue debts to credit institutions.
- Investor relations and information disclosure activities have been well maintained.
- Activities of the Company's Party Committee and Trade Union have been effectively maintained.

IV. EXISTING ISSUES

- Hydrological fluctuations and climate change impacts: although the annual water inflow was relatively favorable, the flow distribution remained unstable, with periods of very low inflow

during the dry season and sudden increases during transitional periods and the rainy season, affecting reservoir regulation efficiency;

- Major technological equipment has been in production for over 12 years and in operation for more than 10 years, reaching the cycle requiring comprehensive maintenance and upgrading; some components show signs of aging and electro-mechanical wear;
- Increasing competition as the Government has opened the electricity market to private enterprises and foreign investors, making it increasingly difficult to find advantageous price differences in the electricity market;
- Overloading of transmission lines and surplus capacity during daytime peak hours due to solar power generation sources have affected electricity market revenue and profits. In addition, the 110 kV transmission line (40 km long) results in considerable annual transmission losses, affecting the Company's revenue;
- Increasingly stringent requirements regarding dam safety, reservoir operation safety, environmental protection, disaster prevention and search and rescue; ensuring minimum downstream flow and coordination with local authorities and communities requires more resources;
- The reservoir of Ngoi Phat Hydropower Plant has experienced significant sedimentation due to Typhoon Yagi in 2024 and floods in 2025, reducing power generation efficiency as the useful storage capacity of the reservoir has been significantly narrowed.

V. KEY ORIENTATIONS OF THE BOARD OF MANAGEMENT IN 2026

Based on business results from 2015–2025 and the spirit of unity among the Company's leadership and employees, the Board of Management identifies key tasks for 2026 as follows:

- Focus on directing, coordinating and supervising the Executive Board to implement solutions for successfully achieving the 2026 business plan approved by the General Meeting of Shareholders;
- Strongly innovate management and operational practices, promote dynamism and collective intelligence;
- Focus on efficient and safe operation of the Ngoi Phat hydropower plant cluster, and implement technical improvements to optimize plant operation efficiency;
- Develop cooperative relationships with partners including Vietnam Electricity (EVN), credit institutions and power generation enterprises in the region to ensure efficient, safe and reliable operation of Ngoi Phat Hydropower Plant;
- Continue to effectively implement the corporate social responsibility of the enterprise.

The above is the Report of the Board of Directors presented at the Annual General Meeting of Shareholders 2026.

We respectfully submit this report to the General Meeting of Shareholders for consideration.

Sincerely./.

st
Recipients:

- As above;
- Archived: Administration Dept.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN** *Y*



VU MANH HUNG

APPENDIX 1: ACTIVITIES OF BOARD OF MANAGEMENT MEMBERS IN 2025

1. Information about Board of Management members:

No	Member of BOM	Title	Date of appointment / cessation as a member of the BOM	
			Appointment Date	Dismissal date
1	Duong Van Mau	Chairman of BOM	March 26, 2021; Reappointment Date April 16, 2024	
2	Vu Manh Hung	Member	March 26, 2021; Reappointment Date April 16, 2024	
3	Vu Duc Thinh	Member	March 26, 2021; Reappointment Date April 16, 2024	
4	Yusuke Takahashi	Member	December 18, 2020; Reappointment Date April 16, 2024	
5	Kurata Kohei	Member	April 16, 2025	
6	Kastuhito Miyajima	Member		16/04/2025

2. Board of Management meetings:

No	Member of BOM	Number of Board of Management meetings attended	Meeting attendance rate	Reason for non-attendance
1	Duong Van Mau	06	06/06	
2	Kastuhito Miyajima	02	02/02	Dismissal of Member of Bom on April 16, 2025
3	Yusuke Takahashi	06	06/06	
4	Vu Manh Hung	06	06/06	
5	Vu Duc Thinh	06	06/06	
6	Kurata Kohei	04	04/04	Appointment of Member of Bom on April 16, 2025

**APPENDIX NO. 02: LIST OF REMUNERATION PAYMENTS TO THE BOARD OF
MANAGEMENT AND THE INSPECTION COMMITTEE IN 2025**

No	Full name	Title	Remuneration/month	Number of months	Annual Remuneration
1	Duong Van Mau	Chairman of the Board of Management	50.000.000	12	600.000.000
2	Vu Manh Hung	Member of the Board of Management	35.000.000	12	420.000.000
3	Vu Duc Thinh	Member of the Board of Management	35.000.000	12	420.000.000
4	Katsuhito Miyajima	Member of BOM until April 16, 2025	35.000.000	3,5	122.500.000
5	Kurata Kohei	Member of BOM from April 16, 2025	35.000.000	8,5	297.500.000
6	Yusuke Takahashi	Member of the Board of Management	35.000.000	12	420.000.000
7	Vu Van Manh	Head of IC	35.000.000	12	420.000.000
8	Nguyen Thi Quynh Trang	Member of IC	25.000.000	12	300.000.000
9	Le Thanh Hai	Member of IC	25.000.000	12	300.000.000
	Total				3.300.000.000

APPENDIX NO. 03: LIST OF RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF MANAGEMENT FOR 2025

No	Resolution/Decision	Date	Content
1	No 01/2025/QĐ-HĐQT	22/01/2025	Approval of bonus payments for the Company's collectives for exceeding the 2024 production and business plan.
2	No 01A/2025/QĐ-HĐQT	19/02/2025	Working visit with Toyota Tsusho Corporation (TTC) in Japan.
3	No 02/2025/QĐ- HĐQT	24/02/2025	Organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NEDI2 Joint Stock Company.
4	No 03/2025/QĐ-HĐQT	10/03/2025	Approval of documents to be submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NEDI2 Joint Stock Company.
5	No 03A/2025/NQ-HĐQT	10/03/2025	Working with BIDV Bank regarding the proposed loan and repayment plan depending on the conditions of the Company's loan package.
6	No 04/2025/QĐ-HĐQT	12/04/2025	Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
7	No 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	16/04/2025	Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2025
8	No 04A/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Approval of the adjustment to the Techno-Economic Report for the project items: downstream clearance and landslide mitigation works of the Ngòi Phát Hydropower Plant and Ngòi Phát Expansion.
9	No 05/2025/NQ-HĐQT	17/06/2025	Approval of the appointment of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the auditor for the 2025 financial statements of NEDI2 Joint Stock Company.
10	No 06/2025/NQ-HĐQT	20/06/2025	Approval of the loan compensation plan at BIDV Bank.
11	No 07/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Dismissal of Mr. Vu Thai Duong from the position of Chief Accountant.
12	No 08/2025/QĐ-HĐQT	30/06/2025	Appointment of Ms. Ngo Diep Hang as Chief Accountant of NEDI2 Joint Stock Company.
13	No 09/2025/NQ-HĐQT	13/08/2025	Approval of the 2024 cash dividend payment plan.
14	No 10/2025/QĐ-HĐQT	11/09/2025	Appointment of the Person in charge of Corporate Governance of NEDI2 Joint Stock Company.
15	No 11/2025/QĐ-HĐQT	01/10/2025	Amendment and supplementation of the Regulation on salary and remuneration

			distribution of NEDI2 Joint Stock Company.
16	No 12/2025/QĐ-HĐQT	31/10/2025	Amendment of the Enterprise Registration Certificate to update the business address in accordance with the new administrative boundary regulations of Lào Cai Province.
17	No 13/2025/QĐ-HĐQT	08/11/2025	Assignment of staff for a business trip to Indonesia.
18	No 14/2025/QĐ-HĐQT	20/11/2025	Relocation of the Company's Representative Office from the 7th Floor, Cho Mo Commercial Center, No. 459C Bach Mai, Bach Mai Ward, Hanoi to the 9th Floor, Vinaconex Building, No. 34 Lang Ha, Lang Ward, Hanoi.
19	No 15/2025/QĐ-HĐQT	10/12/2025	Change of the Company's corporate seal specimen.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (sau đây gọi tắt là "Công ty");
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát báo cáo trước ĐHĐCĐ kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2025 cụ thể như sau:

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

1. Cơ cấu Tổ chức Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

- Ông Vũ Văn Mạnh - Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thành viên
- Ông Lê Thanh Hải - Thành viên

2. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên:

Trong năm 2025, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thẩm định báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024; Thông qua các Báo cáo/Tờ trình, của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Tham gia rà soát tài liệu, chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Xem xét, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các quý năm 2025 của Công ty.
- Hỗ trợ công ty trong công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của công ty.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng.
- Tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT Công ty.
- Tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm 2025.
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thù lao của Ban kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo chi trả tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 đang trình ĐHĐCĐ.

Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát: Đề nghị Quý cổ đông xem tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 của Công ty được đăng tải trên website của Công ty.

II. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT. Được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin liên quan đến công tác quản lý, điều hành và tình hình tài chính của Công ty khi có yêu cầu của Ban kiểm soát.

III. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 nhằm thông qua các quyết định quan trọng của Công ty. Việc tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty được thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2025 HĐQT công ty đã tổ chức các cuộc họp và đã ban hành các Nghị quyết, quyết định tại cuộc họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của Công ty
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:
 - + Thông qua chương trình, kế hoạch, tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
 - + Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024;
 - + Kiện toàn Kế toán trưởng và người phụ trách quản trị của Công ty;
 - + Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
 - + Phê duyệt phương án vay bù đắp tại Ngân hàng BIDV;
 - + Phê duyệt thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến thông tin về địa chỉ kinh doanh theo quy định chỉ giới hành chính mới của tỉnh Lào Cai. Thay đổi mẫu dấu pháp nhân của Công ty;
 - + Phê duyệt chuyển văn phòng đại diện của Công ty từ tầng 7 Trung tâm thương mại Chợ Mơ, số 459C Bạch Mai, P. Bạch Mai, Hà Nội đến tầng 9, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng, Hà Nội
 - + Phê duyệt các nội dung khác phục vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế nội bộ Công ty, sát sao chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh an toàn và đạt hiệu quả cao.

IV. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Ban Điều hành Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty, triển khai kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025 đều tăng trưởng so với năm 2024, cụ thể: Sản lượng điện thương phẩm, tổng doanh thu và thu nhập khác, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế lần lượt là 452,7 triệu Kwh, 409,9 tỷ đồng, 226,2 tỷ đồng và 214,6 tỷ đồng; tương ứng bằng 113,4%, 111,7%, 132,4% và 132,7% so với thực hiện năm 2024.

So với kế hoạch năm 2025 được ĐHĐCĐ giao, các chỉ tiêu trên tương ứng đạt 112,5%; 111,2%; 138,1% và 138,3%. Kết quả kinh doanh năm 2025 đạt kết quả tốt như trên do sản lượng điện tăng (do lượng mưa tăng và tối ưu vận hành) dẫn đến doanh thu tăng tương ứng, đồng thời Công ty cũng chủ động tiết giảm chi phí (tổng chi phí năm 2025 bằng 89,7% kế hoạch năm 2025 và 93,7% thực hiện năm 2024).

Với mức lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2025 là 214,6 tỷ đồng, Công ty trình ĐHĐCĐ chi trả cổ tức năm 2025 là 35%.

- Về sản xuất và vận hành nhà máy thủy điện Ngòi phát và Ngòi Phát mở rộng:

Ban điều hành tiếp tục làm tốt công tác bảo trì sửa chữa, chủ động thực hiện đại tu tổ máy H3 và H4. Công tác phòng ngừa rủi ro, PCCC cũng được chú trọng thực hiện.

Ban điều hành tiếp tục chủ động thực hiện các phương án, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm chủ công nghệ và tối ưu công tác vận hành, tính toán lưu lượng nước về đảm bảo nhà máy vận hành ổn định và hiệu quả.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 là 452,75 triệu KWh đạt 112,5% so với kế hoạch.

- Tình hình tài chính của Công ty:

Công ty đã chủ động cân đối và khai thác dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, khắc phục hậu quả bão lũ, thực hiện chi trả cổ tức theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ (25% tương ứng 124 tỷ đồng), trả nợ gốc và lãi vay cho các tổ chức tín dụng đầy đủ và đúng hạn (trả nợ gốc vay đầu tư 174,5 tỷ đồng, trả nợ gốc vay ngắn hạn 118,3 tỷ đồng và trả lãi vay là 40,8 tỷ đồng).

Tại thời điểm cuối năm 2025, số dư tiền và các khoản tương đương tiền là 106,5 tỷ đồng; dư nợ vay ngân hàng là 534,3 tỷ đồng (trong đó dư nợ vay dài hạn là 534,2 tỷ đồng)

- Hoạt động khác của Ban điều hành trong năm 2025:

- + Hoàn thành cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực nhà máy thủy điện Ngòi Phát, cấp mới Giấy phép môi trường.
- + Phát hành chứng chỉ IREC cho các đối tác mang lại doanh thu 498 triệu đồng.
- + Thực hiện tốt công tác quản trị nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, tiết giảm chi phí góp phần nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Chăm lo đời sống CBCNV. Đảm bảo lương, thưởng, đóng bảo hiểm và các chế độ phúc lợi, an sinh xã hội cho CBCNV của Công ty.

Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty trong năm tuân thủ Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty.

V. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành; Được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (là Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán công ty niêm yết và trong danh sách các công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt).
- Ý kiến của công ty kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với

các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán.

VI. Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH 2025
Sản lượng điện thương phẩm	Triệu Kwh	402,5	452,7	112,5%
Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	368.573	409.896	111,2%
Tổng chi phí	Triệu đồng	204.735	183.714	89,7%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	163.838	226.182	138,1%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	155.237	214.643	138,3%
Cổ tức	%	25%	Dự kiến 35%	140,0%

2. Thực hiện các nội dung khác:

Các nội dung khác được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được Công ty thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2024. Trích và chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 theo phương án được ĐHĐCĐ thường niên 2025 phê duyệt.

VII. Kiến nghị:

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Tiếp tục rà soát, tối ưu công tác vận hành, chi phí, nhân lực, hàng tồn kho và vật tư dự phòng; thực hiện sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị, công trình xây dựng, thực hiện khắc phục ảnh hưởng sau mùa mưa bão năm 2025 để đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy.
- Tiếp tục tối ưu cơ cấu tổ chức và nhân sự, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ và nâng cao chất lượng công tác quản trị.
- Tranh thủ kinh nghiệm quản lý, điều hành của các cổ đông lớn là Tổng công ty Vinaconex và Toyota Tsusho Corporation (TTC) để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và xây dựng Nedi2 phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2026,
- Lưu VP.



No: 103/2026/BC-BKS

Lao Cai, Dated 23 month 3, 2026

REPORT OF INSPECTION COMMITTEE
At the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

To: The General Meeting of Shareholders

Pursuant to:

- The Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No.2 (hereinafter referred to as the "Company");
- The Operational Regulations of the Company's Inspection Committee;
- The Company's audited financial statements for 2025;
- The results of inspection and supervision activities of the Inspection Committee in 2025.

The Inspection Committee respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the results of its inspection and supervision of the Company's operations in 2025 as follows:

I. Activities of the Inspection Committee and Inspector

1. Organizational structure of the Inspection Committee

- Members of the Inspection Committee in 2025 include:
 - Mr. Vu Van Manh - Head of the Inspection Committee
 - Ms. Nguyen Thi Quynh Trang - Member
 - Mr. Le Thanh Hai - Member

2. Results of activities of the Inspection Committee and Inspector

In 2025, the Inspectors and Inspection Committee carried out inspections and supervision of compliance with legal regulations, the Company Charter, and internal regulations in the management and administration of production and business activities by the Board of Management and the Executive Board, specifically as follows:

- Evaluated the activities of the Board of Management and the Executive Board, appraised the financial statements and business performance results of the Company in 2024; and approved the Supervisory Board's reports and proposals submitted to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Participated in reviewing documents, preparing, and organizing the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- Reviewed the legality and procedures for issuing Resolutions and Decisions of Board of Management and the General Director of the Company, ensuring compliance with legal regulations and the Company Charter.
- Reviewed and evaluated the Company's quarterly production and business performance results in 2025.
- Assisted the Company in selecting an independent auditing firm to audit the Company's 2025 financial statements.

- Supervised the Company's information disclosure in accordance with legal requirements applicable to public companies.
- Attended and provided opinions at meetings of the Board of Management.
- Provided opinions and recommendations to the Board of Management and the Executive Board on issues related to the Company's operations in 2025.
- Performed other tasks in accordance with the functions and duties of the Inspection Committee.

Remuneration of the Inspection Committee:

Shareholders are kindly requested to refer to the Report on remuneration payment to members of the Board of Management and the Inspection Committee in 2025, which is submitted to the General Meeting of Shareholders.

Summary of meetings of the Inspection Committee:

Shareholders are kindly requested to refer to the 2025 Corporate Governance Report, which is published on the Company's website.

II. Coordination between the Inspection Committee, the Board of Management, and the Executive Board

The Inspection Committee maintained effective coordination with the Board of Management and the Executive Board of the Company as follows:

- The Inspection Committee was invited to attend and provide opinions at meetings of the Board of Management and was able to contribute opinions on matters relating to the management and operation of the Company's production and business activities.
- The Inspection Committee was provided with information and documents of the Company in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.
- The Inspection Committee was provided with information relating to management, operation, and the financial situation of the Company upon request.

III. Results of the Supervision of the Board of Management' Activities

- The Board of Management successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to approve important decisions of the Company. The organization of the General Meeting of Shareholders complied with legal regulations and the provisions of the Company Charter.
- In 2025, the Board of Management held meetings and issued Resolutions and Decisions either through direct meetings or by written consultation. The Resolutions and Decisions of the Board of Management were issued in accordance with proper procedures, within their authority, and in compliance with legal regulations and the Company's internal regulations.
- During 2025, the Board of Management discussed and decided on several important matters relating to the Company's operations, including:
 - + Approval of the agenda, plans, and documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
 - + Approval of the 2024 dividend payment plan
 - + Appointment of the Chief Accountant and the person in charge of corporate governance of the Company
 - + Approval of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the firm to conduct the review and audit of the Company's 2025 financial statements
 - + Approval of the supplementary loan plan at BIDV Bank
 - + Approval of amendments to the Enterprise Registration Certificate relating to the Company's business address following administrative boundary adjustments of Lao Cai Province and approval of the change of the Company's corporate seal
 - + Approval of the relocation of the Company's representative office from 7th Floor, Cho Mo Commercial Center, 459C Bach Mai Street, Bach Mai Ward, Hanoi to 9th Floor, Vinaconex Building, 34 Lang Ha Street, Lang Ward, Hanoi

- + Approval of other matters serving the management and operation of the Company's production and business activities in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders.

The Inspection Committee assesses that the Board of Management operated in compliance with current legal regulations, the Company Charter, and internal regulations, and closely directed the Executive Board to implement safe and efficient production and business operations.

IV. Results of the Supervision of the Executive Board' Activities

The Company's Executive Board directly manages production and business operations according to the functions and duties stipulated in the Company's Charter, implementing the production and business plan according to the resolutions of the General Meeting of Shareholders and the resolutions and decisions of the Board of Management.

- Regarding the achievement of production and business targets: All production and business targets for 2025 show growth compared to 2024, specifically: Commercial electricity output, total revenue and other income, pre-tax profit, and after-tax profit are 452.7 million kWh, VND 409.9 billion, VND 226.2 billion, and VND 214.6 billion respectively; corresponding to 113.4%, 111.7%, 132.4%, and 132.7% compared to 2024.

Compared to the 2025 plan assigned by the General Meeting of Shareholders, the above targets have reached 112.5%; 111.2%; 138.1% and 138.3%. The business results for 2025 are expected to be as good as above due to increased electricity production (due to increased rainfall and optimized operation), leading to corresponding revenue growth. Simultaneously, the Company proactively reduced costs (total costs in 2025 will be 89.7% of the 2025 plan and 93.7% of the 2024 performance).

With after-tax profit reaching VND 214.6 billion in 2025, the Company proposes to the General Meeting of Shareholders a dividend payment of 35% for 2025.

- Regarding the production and operation of the Ngoi Phat and Ngoi Phat Expansion hydropower plants:

The management board continues to perform well in maintenance and repair work, proactively carrying out major overhauls of units H3 and H4. Risk prevention and firefighting measures are also being emphasized.

The management board continues to proactively implement technical improvement plans and initiatives, mastering technology and optimizing operations, calculating water flow to ensure stable and efficient plant operation.

Commercial electricity output in 2025 is 452.75 million kWh, reaching 112.5% of the plan.

- Company's financial situation:

The company has proactively balanced and utilized cash flow to ensure stable production and business operations, overcome the consequences of storms and floods, paid dividends in accordance with the General Meeting of Shareholders' Resolution (25% equivalent to VND 124 billion), and repaid principal and interest to credit institutions fully and on time (repaid principal of investment loans VND 174.5 billion, repaid principal of short-term loans VND 118.3 billion, and repaid interest of VND 40.8 billion).

At the end of 2025, cash and cash equivalents will be VND 106.5 billion; bank loan balance will be VND 534.3 billion (of which long-term loans will be VND 534.2 billion).

- Other activities of the Executive Board in 2025:

- + Completing the renewal of the power plant operation license for Ngoi Phat Hydropower Plant and issuing a new environmental permit.

- + Issuing IREC certificates to partners, generating VND 498 million in revenue.
- + Implementing effective management to improve labor productivity and work efficiency, reducing costs to contribute to improving the company's production and business results.
- + Taking care of the lives of employees. Ensuring salaries, bonuses, insurance contributions, and other welfare and social security benefits for the Company's employees.

The Inspection Committee assessed the performance of the Company's Executive Board during the year in compliance with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management, in accordance with the law and the Company's internal regulations.

V. Review of the 2025 Financial Statements

- The Company's 2025 financial statements were prepared in accordance with Vietnamese Accounting Standards and the Vietnamese Enterprise Accounting System and were audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd., which is approved by the State Securities Commission to audit listed companies and is included in the list of auditing firms approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
- The auditor's opinion on the Company's 2025 financial statements: *In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and of its financial performance and cash flows for the year then ended, in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Enterprise Accounting System, and relevant legal regulations on the preparation and presentation of financial statements.*
- The Inspection Committee agrees with the 2025 financial statements audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd.

VI. Assessment of the implementation of the 2025 General Meeting of Shareholders' Resolutions

1. Implementation of business targets

Indicators	Unit	Plan 2025	Actual 2025	Actual/Plan 2025
Commercial electricity output	VND million	402,5	452,7	112,5%
Total revenue and other income	VND million	368.573	409.896	111,2%
Total expenses	VND million	204.735	183.714	89,7%
Profit before tax	VND million	163.838	226.182	138,1%
Profit after tax	VND million	155.237	214.643	138,3%
Dividends	%	25%	Proposed 35%	140,0%

2. Other implementations

Other matters approved by the General Meeting of Shareholders were implemented in accordance with regulations, including:

- Profit distribution and dividend payment for 2024.
- Appointment of Ernst & Young Vietnam Co., Ltd. as the independent auditing firm for the 2025 semi-annual review and annual audit.
- Payment of remuneration to the Board of Management and Inspection Committee in 2024 and allocation and payment of remuneration for 2025 in accordance with the plan approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

VII. Recommendations

The Inspection Committee recommends that the Board of Management and the Executive Board:

- Continue reviewing and optimizing operations, costs, human resources, inventories, and spare parts; implement technical improvement initiatives to increase labor productivity and business efficiency.
- Continue strengthening inspection, supervision, maintenance, repair of machinery, equipment, and civil works, and remediate impacts from the 2025 rainy and storm season to ensure safe and reliable plant operation.
- Continue optimizing the organizational structure and human resources, improve internal regulations, and enhance corporate governance quality.
- Utilize the management experience of major shareholders, including Vinaconex Corporation and Toyota Tsusho Corporation (TTC), to improve business efficiency and develop NEDI2 sustainably.

The above is the report of the Inspection Committee on the results of inspection and supervision of the Company's operations in 2025. The Inspection Committee respectfully submits this report to the General Meeting of Shareholders.

Respectfully submitted.

Recipients:

- The 2026 Annual General Meeting of Shareholders;
- Filed at the Office.

ON BEHALF. INSPECTION COMMITTEE

Head of Inspection Committee



Vu Van Manh



BÁO CÁO REPORT

**Vv: Chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT – BKS Công ty năm 2025
và Phương án chi trả năm 2026**

**Re: Payment of remuneration for the BOM – IC of the Company in 2025
and payment plan in 2026**

**Kính gửi/To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026
NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT
STOCK COMPANY NO. 2**

- Căn cứ Điều 13 và Điều 31 của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 quy định mức phụ cấp thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát do HĐQT Công ty trình Đại hội cổ đông thường niên quyết định;

Pursuant to the Article 13 and Article 31 of the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 regulating the remuneration allowance of the BOM the Inspection Committee submitted by the BOM to the Annual General Meeting of Shareholders;

- Căn cứ nhiệm vụ Sản xuất Kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Pursuant to the production & business tasks in 2025 of the Company.

Hội đồng Quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua: Chi phí chế độ thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và phương án chi trả năm 2026 đối với các thành viên HĐQT, BKS Công ty bao gồm:

The BOM of the Company would like to propose to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 to approve: Costs of remuneration for members of the BOM and the Inspection Committee in 2025 and the payment plan for 2026 for members of the BOM the Inspection Committee of the Company includes:

**II. Tiền thù lao chi cho HĐQT - BKS năm 2025 (Đã được ĐHĐCĐ phê duyệt năm 2025)
Remuneration paid to the BOM - IC in 2025 (Approved by the General Meeting of Shareholders 2025).**

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Chủ tịch HĐQT | : 50.000.000 đồng/tháng. |
| Chairman of the BOM | : 50.000.000 VND/month |
| - Thành viên HĐQT | : 35.000.000 đồng/tháng. |
| Member of the BOM | : 35.000.000 VND/month |
| - Trưởng ban kiểm soát | : 35.000.000 đồng/tháng. |
| Head of the IC | : 35.000.000 VND/month |
| - Thành viên BKS | : 25.000.000 đồng/tháng. |
| Member of the IC | : 25.000.000 VND/month |

Tổng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2025:
Total expenditure for the part-time members of the BOM and IC in 2025:

STT No	Chức danh Position	Số người No. of people	Tổng chi năm (2025) Total expenditure for the year (2025)	
			Tiền thù lao Remuneration	Ghi chú Note
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman of the BOM	01	600.000.000	
2	Thành viên HĐQT Member of the BOM	04	1.680.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát Head of the IC	01	420.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát Member of the IC	02	600.000.000	
	Cộng /Total	08	3.300.000.000	

Tổng cộng /Total: 3.300.000.000 đồng

II/. Phương án chi trả tiền thù lao cho HĐQT - BKS năm 2026:

Option of paying remuneration to the BOM - IC in 2026:

- Chủ tịch HĐQT : 50.000.000 đồng/tháng.
Chairman of the BOM : 50.000.000 VND/month
- Thành viên HĐQT : 35.000.000 đồng/tháng.
Member of the BOM : 35.000.000 VND/month
- Trưởng ban kiểm soát : 35.000.000 đồng/tháng.
Head of the IC : 35.000.000 VND/month
- Thành viên BKS : 25.000.000 đồng/tháng.
Member of the IC : 25.000.000 VND/month

Tổng mức chi đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2026 (Dự kiến):
Total expenditure for part-time members of the BOM and IC in 2026 (Expected):

STT No	Chức danh Position	Số người No. of people	Dự kiến KH chi năm (2026) Expected plan of expenditure for the year (2026)	
			Tiền thù lao Remuneration	Ghi chú Note
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman of the BOM	01	600.000.000	
2	Thành viên HĐQT Member of the BOM	04	1.680.000.000	
3	Trưởng ban kiểm soát Head of the IC	01	420.000.000	
4	Thành viên ban kiểm soát Member of the IC	02	600.000.000	
	Cộng/ Total	08	3.300.000.000	

Tổng cộng/ Total: 3.300.000.000 đồng.

Công ty thực hiện chi trả các chế độ trên cho các Thành viên HĐQT, BKS theo hàng Quý trong năm 2026.

The Company makes payment under above regimes to members of the BOM the Inspection

Committee quarterly in 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trên./.

Kindly submitting to the General Meeting of Shareholders to review and approve the above option./.

Xin trân trọng cảm ơn /Yours sincerely!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ As recipients;
- Lưu TCHC/Admin (save)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG



TỜ TRÌNH/REPORT

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025
Ref.: Option of distribute profit after tax in fiscal year 2025

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

Theo Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 của Công ty là 214.643.250.291 đồng.
According to the 2025 Financial Report audited by Ernst & Young Vietnam Co., Ltd., the Company's 2025 fiscal year profit after tax is 214.643.250.291 VND.

Căn cứ các quy định, Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Pursuant to the regulations, Charter of the Company, BOM submits to the General Meeting of Shareholders the plan to distribute profit after tax in 2025 as follows:

TT No	Nội dung Content	Số tiền Amount
I	Tổng lợi nhuận chưa phân phối Total undistributed profit after tax	414.456.245.445
1	Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước (2024) Undistributed profit after tax brought forward (2024)	199.812.995.154
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 Profit after tax in 2025	214.643.250.291
II	Phương án phân phối lợi nhuận Option of distribute profit after tax	174.978.860.000
1	Cổ tức cho các cổ đông (35%) Dividends to shareholders (35%)	174.978.860.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (= I-II) Remaining undistributed profits (= I-II)	239.477.385.445

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua phương án phân phối lợi nhuận trên.

The BOM of the Company would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 to approve the above option of profit distribution.

Trân trọng cảm ơn / Sincerely thank you!

Nơi nhận/ Recipients:

- Như kính gửi/ As to;
- Lưu TCHC/ Admin.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG

Số/No. 105/2026/TTr-BKS

Lào Cai, ngày 03 tháng 03 năm 2026
Lao Cai, March 03, 2026

TỜ TRÌNH/REPORT

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026
Re: Choosing an independent auditing company to audit the financial statements of 2026

Kính gửi/ To: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**
The Annual General Meeting of Shareholders 2026

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020/ Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 /Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện miền Bắc 2 (sau đây gọi tắt là "Công ty") /The Charter of Organization and Operation of the Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (hereinafter referred to as the "Company");
- Kết quả thẩm tra của Ban Kiểm soát về công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty/ The inspection results of the Inspection Committee on the preparation and audit of the Company's 2025 financial statements.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau /The Inspection Committee would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders for approval with the following contents.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ định một công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây để tiến hành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty /The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Management to appoint a company from the list of auditing companies below to conduct the audit of the Company's 2026 Financial Statements:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam /Deloitte Vietnam Audit Company Limited
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam /Ernst & Young Vietnam Company Limited
- Công ty TNHH KPMG /KPMG Company Limited
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam) /PWC (Viet Nam) Company Limited
- Hoặc một công ty khác trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 / Or another firm from the list of approved audit firms for public interest entities in the securities sector in 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua/ Kindly submitting to the General Meeting of Shareholders for approval.

Trân trọng cảm ơn /Yours sincerely/

Nơi nhận/ Recipient :

- ĐHCĐ thường niên năm 2026/
AGM 2026
- Lưu TCHC/ Admin (save).

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE INSPECTION COMMITTEE
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE COMMITTEE



Vũ Văn Mạnh

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX
VINACONEX JOINT STOCK
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN NEDI 2
NEDI 2 JOINT STOCK COMPANY

Số/No 106/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2026
Lao Cai, March 23, 2026

TỜ TRÌNH/REPORT

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết trong năm 2026

Rep: Approval of the policy to carry out transactions between Northern Electricity Investment and Development Joint Stock Company No.2 and Toyota Tsusho Corporation (TTC), as well as its subsidiaries and affiliated companies in 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

Toyota Tsusho Corporation (TTC) là một công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật Nhật Bản, có đăng ký công ty số 1800-01-031731 do Cục pháp lý Nagoya cấp ngày 01/07/1948, có trụ sở chính tại 3-13, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8208, Nhật Bản.

Toyota Tsusho Corporation (TTC) is a company established and operating under Japanese law, with company registration number 1800-01-031731 issued by the Nagoya Legal Department on July 1, 1948, with headquarters at 3-13, Konan 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8208, Japan.

Hiện nay, Toyota Tsusho Corporation (TTC) đang nắm giữ 35% Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2).

Currently, Toyota Tsusho Corporation (TTC) owns 35% of the Charter Capital of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2).

Để phát huy thế mạnh của mỗi Công ty, đồng thời đảm bảo sự liên kết, phối hợp, cũng như tận dụng kịp thời các cơ hội kinh doanh, nhằm tăng thêm doanh thu cho Công ty cổ phần Nedi2 thông qua các giao dịch với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết (VD: giao dịch IREC...), Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

To leverage the strengths of each company while ensuring cohesion, coordination, and timely utilization of business opportunities to increase revenue for Nedi2 through transactions with Toyota Tsusho Corporation (TTC) and its subsidiaries, affiliated companies (e.g., IREC transactions, etc.), the BOM respectfully submits the following content to the Shareholders' Meeting for approval:

1. Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty CP NEDI2 với Toyota Tsusho Corporation (TTC) và các công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Approve future contracts and transactions between NEDI2 Joint Stock Company and Toyota Tsusho Corporation (TTC) and subsidiaries and affiliated companies according to the provisions of Article 167 Enterprise Law 2020 and Article 293 of Decree No.



155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch tại mục 1 nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Company's BOM to decide on the specific terms and conditions of contracts and transactions in section 1 above, including amendments, supplements, terminate or replace those contracts and transactions.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

The BOM respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yours sincerely!

Nơi nhận /Recipient:

- Như kính gửi/ As to
- Lưu: TCHC /Saves Admin

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG



Số/No 107/2026/TT- HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2026
Lao Cai, March 23, 2026

TỜ TRÌNH/REPORT

V/v: Thông qua chủ trương thực hiện giao dịch giữa Công ty CP đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 với Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex) và các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn kinh tế/nhóm Vinaconex trong năm 2026

Rep: Approval of the policy to carry out transactions between Northern Power Investment and Development Joint Stock Company No. 2 and Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation (Vinaconex) and subsidiaries and affiliated companies in the same economic group/Vinaconex Group in 2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI2) được thành lập từ 06/05/2004 và hiện do Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX nắm 51,1% Vốn Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 - NEDI2. Công ty CP NEDI2 hoạt động chính trong mảng sản xuất điện.

Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 (NEDI2) was established on May 6, 2004 and is currently held by Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation - VINACONEX with 51.1% of charter capital. NEDI2 Joint Stock Company operates mainly in the electricity production segment.

Công ty CP NEDI2 cùng với Tổng công ty VINACONEX và các đơn vị thành viên khác của Tổng công ty VINACONEX hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, là nhóm công ty có mối quan hệ với nhau thông qua sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc liên kết khác.

NEDI2 Joint Stock Company along with VINACONEX Corporation and other member units of VINACONEX Corporation operate under the Business group/Corporation model, which is a group of companies that have relationships with each other through share ownership, capital contribution or other association.

Dưới mô hình hoạt động Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, Tổng Công ty cổ phần VINACONEX thực hiện vai trò định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của cả hệ thống; Các công ty con, công ty liên kết trong hệ thống được phân chia hoạt động trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược chung của Tổng công ty.

Under the Business group/Corporation's operating model, VINACONEX Joint Stock Corporation performs the role of orienting production and business strategies, market development, and brand development of the entire Corporation system; Subsidiaries and affiliated companies in the system are divided into specific specialized fields and perform production and business tasks according to the general strategic direction of the Corporation.

Để tiếp tục phát huy được thế mạnh hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế/Tổng công ty, đảm bảo sự kết nối và phối hợp hoạt động giữa Công ty với Tổng công ty CP Vinaconex và các đơn vị thành viên trong hệ thống, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua nội dung sau:

To continue to promote the strengths of operating under the Business group/Corporation model, ensuring a seamless connection and coordination with VINACONEX Joint Stock Corporation and member units in the Corporation system, the BOM of the Company respectfully submits to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders to approve the following content:

1. Phê duyệt chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong tương lai giữa Công ty CP NEDI2 với Tổng công ty VINACONEX và/hoặc các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty (theo danh sách chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Approval of future contracts and transactions between NEDI2 Joint Stock Company and VINACONEX Corporation and/or the Corporation's subsidiaries and affiliated companies (according to the detailed list in Appendix 1 attached to the report) according to the provisions of Article 167 of the Enterprise Law 2020 and Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, and Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, of the Government on amending and supplementing several articles of Decree No. 155/2020/ND-CP.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty được quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của các hợp đồng, giao dịch tại mục 1 nêu trên, bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thay thế các hợp đồng, giao dịch đó.

The General Meeting of Shareholders authorizes the Company's BOM to decide on the specific terms and conditions of contracts and transactions in above mentioned section 1, including amendments, supplements, termination or replacement of those contracts and transactions.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

The BOM respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yours sincerely!

Nơi nhận/ Recipient:

- Như kính gửi/ As to

- Lưu: TCHC / Save: Admin

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOM

CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX 1

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX/ LIST OF SUBSIDIARIES AND AFFILIATED COMPANIES OF VINACONEX CORPORATION

TT/NO	Tên đơn vị/ <i>Unit Name</i>	Vốn điều lệ đăng ký (VND)/ <i>Registered charter capital (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
I	CÔNG TY CON/ <i>SUBSIDIARY COMPANIES</i>		
1	Công ty TNHH MTV Vinaconex Xây dựng/ <i>Vinaconex Construction Co., Ltd</i>	800.000.000.000	
2	Công ty TNHH MTV Vinaconex Đầu tư/ <i>Vinaconex Investment Co., Ltd</i>	1.500.000.000.000	
3	Công ty TNHH Thủy tinh Pha lê Bohemia Hà Nội/ <i>Bohemian Crystal Glass Co., Ltd. Hanoi</i>	136.973.815.950	Công ty con của Vinaconex Đầu tư/ <i>Vinaconex Investment's subsidiary</i>
4	Công ty CP Bất động sản Vinaconex/ <i>Vinaconex Real Estate Joint Stock Company</i>	440.000.000.000	Công ty con của Vinaconex Đầu tư/ <i>Vinaconex Investment's subsidiary</i>
5	Công ty CP Xây dựng số 1/ <i>Construction Joint Stock Company No. 1</i>	120.000.000.000	
6	Công ty CP Xây dựng số 17 Vinaconex/ <i>Vinaconex Construction Joint Stock Company No. 17</i>	15.075.836.146	
7	Công ty CP Vinaconex 25/ <i>Vinaconex 25 Joint Stock Company</i>	240.000.000.000	
8	Công ty CP Viwaco/ <i>Viwaco Joint Stock Company</i>	479.999.950.000	
9	Công ty CP Vinaconex Dung Quất/ <i>Vinaconex Dung Quat Joint Stock Company</i>	47.980.430.000	
10	Công ty CP Vinaconex Sài Gòn/ <i>Vinaconex Saigon Joint Stock Company</i>	61.014.930.000	
11	Công ty TNHH MTV Giáo dục Lý Thái Tổ/ <i>Ly Thai To Education Co., Ltd</i>	137.568.882.884	
12	Công ty CP Bách Thiên Lộc/ <i>Bach Thien Loc Joint Stock Company</i>	500.000.000.000	
13	Công ty TNHH Vinaconex Capital One/ <i>Vinaconex Capital One Co., Ltd</i>	600.000.000.000	
14	Công ty CP BOO Nước sạch Sa Pa/ <i>Sa Pa Clean Water BOO Joint Stock Company</i>	58.650.000.000	
15	Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP (Viwaseen)/ <i>Vietnam Water and Environment Investment Corporation – JSC (Viwaseen)</i>	580.186.000.000	
16	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Cấp thoát nước (Waseco)/ <i>Water Supply and Drainage</i>	132.000.000.000	Công ty con của Viwaseen/

021
NG
VU TU
TRIE
IN B.
H LA

TT/NO	Tên đơn vị/ <i>Unit Name</i>	Vốn điều lệ đăng ký (VND)/ <i>Registered charter capital (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	<i>Construction Investment Joint Stock Company (Waseco)</i>		<i>Viwaseen's subsidiary</i>
17	Công ty CP Viwaseen 3/ <i>Viwaseen 3 Joint Stock Company</i>	20.000.000.000	Công ty con của Viwaseen/ <i>Viwaseen's subsidiary</i>
18	Công ty CP Viwaseen 6/ <i>Viwaseen 6 Joint Stock Company</i>	15.000.000.000	Công ty con của Viwaseen/ <i>Viwaseen's subsidiary</i>
19	Công ty CP khoan và xây lắp cấp thoát nước (Viwaseen 11)/ <i>Water Supply and Drainage Drilling and Construction Joint Stock Company (Viwaseen 11)</i>	9.300.000.000	Công ty con của Viwaseen/ <i>Viwaseen's subsidiary</i>
20	Công ty CP xây lắp và Sản xuất thiết bị ngành nước (Viwaseen 14)/ <i>Water Industry Construction and Equipment Manufacturing Joint Stock Company (Viwaseen 14)</i>	10.000.000.000	Công ty con của Viwaseen/ <i>Viwaseen's subsidiary</i>
21	Công ty CP Xây dựng số 16/ <i>Construction Company No. 16</i>	15.000.000.000	
22	Công ty CP Vinaconex 27/ <i>Vinaconex Joint Stock Company 27</i>	17.792.770.000	
23	Công ty Xây dựng số 4/ <i>Construction Company No. 4</i>	3.500.000.000	
24	Các công ty con khác của Tổng công ty CP Vinaconex (gia nhập vào nhóm Vinaconex trong tương lai thông qua việc thành lập mới hoặc thông qua giao dịch mua bán sáp nhập của Vinaconex)/ <i>Other subsidiaries of Vinaconex Corporation (joining the Vinaconex group in the future through new establishment or through mergers and acquisitions of Vinaconex)</i>		
II	CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT/ <i>JOINT VENTURES, ASSOCIATED COMPANIES</i>		
1	Công ty CP Xây dựng số 12/ <i>Construction Company No. 12</i>	116.360.000.000	
2	Công ty CP Xi măng Cẩm Phả/ <i>Cam Pha Cement Joint Stock Company</i>	2.000.000.000.000	
3	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ đô thị Việt Nam/ <i>Vietnam Urban Investment and Services Joint Stock Company</i>	160.000.000.000	
4	Công ty CP Phát triển Thương mại Vinaconex/ <i>Vinaconex Commercial Development Joint Stock Company</i>	147.800.000.000	
5	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội-Bắc Giang/ <i>Hanoi-Bac Giang BOT Investment Joint Stock Company</i>	496.322.400.000	

55
Y C
T V A
N D
V C
C P

TT/NO	Tên đơn vị/ <i>Unit Name</i>	Vốn điều lệ đăng ký (VND)/ <i>Registered charter capital (VND)</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
6	Công ty TNHH Bê tông nhựa Vinaconex – Tân Lộc/ <i>Vinaconex - Tan Loc Asphalt Concrete Company Limited</i>	30.000.000.000	
7	Công ty CP VIMECO/ <i>VIMECO Joint Stock Company</i>	287.470.170.000	
8	Công ty CP Vinaconex Quảng Ninh/ <i>Vinaconex Quang Ninh Joint Stock Company</i>	380.550.000.000	
9	Công ty TNHH Ống gang cầu Đài Việt/ <i>Dai Viet Ductile Iron Pipe Company Limited</i>	27.804.767.765	Công ty liên kết của Viwaseen/ <i>Associate company of Viwaseen</i>



Số/No 121/2026/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 10 tháng 4 năm 2026
Laocai, April 10, 2026

TỜ TRÌNH REPORT

V/v: Miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029

Ref.: Dismissal and Removal of members of the BOM, IC for the term 2024 - 2029

**Kính gửi /To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated on June 17, 2020 approved by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2023;
Pursuant to the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 approved by the General Meeting of Shareholders of the Company dated on April 10, 2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 thông qua về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2024 - 2029;
Pursuant to the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders No. 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 16, 2024 approving the appointment of members of the Board of Management, Inspection Committee (IC) for the term 2024 - 2029;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 06 tháng 04 năm 2026 của ông Vũ Đức Thịnh về việc từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029
Pursuant to the Resignation letter dated April 06, 2026 of Mr. Vu Duc Thinh regarding his resignation as a member of the Board of Management ("BOM") of the Company for the term 2024 - 2029.
- Căn cứ đơn từ nhiệm ngày 06 tháng 04 năm 2026 của bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang về việc từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát (BKS) của Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.
Pursuant to the Resignation letter dated April 06, 2026 of Mrs. Nguyen Thi Quynh Trang regarding her resignation as a member of the Inspection Committee (IC) of the Company for the term 2024 - 2029.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029, cụ thể như sau:



The BOM of the Company would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 to approve the dismissal and removal of a member of BOM, IC for the term 2024 - 2029, specifically as follows:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với ông Vũ Đức Thịnh do có Đơn từ nhiệm đề ngày 06/04/2026 và bãi nhiệm thành viên HĐQT Công ty đối với ông Dương Văn Mậu do không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp (theo Khoản 24.5 Điều 24 Điều lệ Công ty). Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dismissal of member of Board of Management with Mr. Vu Duc Thinh from his position as a member of the Board of Management of the Company due to his resignation letter dated April 06, 2026 and removal of member of Board of Management with Mr. Duong Van Mau due to lack of Eligibility to be a Member of the Board of Management as stipulated by the Enterprise Law (according to Clause 24.5, Article 24 of the Company's Charter). The dismissal and removal will take effect from the time it is approved by the General Meeting of Shareholders.

2. Miễn nhiệm 01 thành viên BKS Công ty đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang do có đơn từ nhiệm đề ngày 06/04/2026. Việc miễn nhiệm có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Dismissal of 01 member of Inspection Committee (IC) with Mrs. Nguyen Thi Quynh Trang from her position as a member of the IC of the Company due to her resignation letter dated April 06, 2026. The dismissal will take effect from the time it is approved by the General Meeting of Shareholders

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Kindly submit to the General Meeting of Shareholders for consideration, voting and passing for the above content.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yours sincerely!

Nơi nhận /Recipients:

- Như kính gửi/ As recipients;
- Lưu TCHC/ Admin (save).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOM
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG



Số/No 102/2026/TTtr-HĐQT

Lào Cai, ngày 10 tháng 4 năm 2026
Lao Cai, April 10, 2026

TỜ TRÌNH IREPORT

Viv: Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 thay thế cho vị trí bị khuyết
Ref: Electing additional members of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 to replace the vacant position

**Kính gửi /To: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa 14 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated on June 17, 2020 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 04 năm 2023;
Pursuant to the Charter of Northern Electricity Development and Investment Joint Stock Company No. 2 approved by the General Meeting of Shareholders of the Company dated on April 10, 2023;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024 thông qua về việc bổ nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.
Pursuant to the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders No. 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 16, 2024 approving the appointment of members of the Board of Management, IC for the term 2024 - 2029.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029 thay thế cho vị trí bị khuyết, cụ thể như sau:

The BOM of the Company would like to submit to the Annual General Meeting of Shareholders 2026 to approve the election of an additional member of the BOM, IC for the term 2024 - 2029 to replace the vacant position, specifically as follows:

Do có 02 thành viên HĐQT là ông Vũ Đức Thịnh đã có đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT ngày 06/04/2026 và ông Dương Văn Mậu không đủ tư cách làm Thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và 01 thành viên BKS là bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang đã có đơn từ nhiệm chức danh thành viên BKS ngày 06/04/2026.

Due to two members of the Board of Management including: Mr. Vu Duc Thinh having submitted his resignation from the Board of Management on April 6, 2026 and Mr. Duong Van Mau, not meeting the eligibility requirements for a Board member as stipulated by the Enterprise Law; and one member of the Inspection Committee, Mrs. Nguyen Thi Quynh Trang, having submitted her resignation from the Inspection Committee on April 6, 2026.



Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2024, theo đó, số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 05 thành viên, số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029 là 03 thành viên.

Based on the number of members of the Board of Management and Inspection Committee for the 2024-2029 term approved by the Annual General Meeting of Shareholders in Resolution No. 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated April 16, 2024, the number of members of the Board of Management for the 2024-2029 term is 05 members, and the number of members of the Inspection Committee for the 2024-2029 term is 03 members.

Vì vậy, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 thay thế cho các vị trí bị khuyết.

Therefore, the BOM would like to submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and passing for the election of 02 additional members of the BOM and 01 member of the IC for the term 2024 - 2029 to replace the vacant positions.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết và thông qua nội dung nêu trên.

Kindly submitting to the General Meeting of Shareholders for consideration, voting and passing for the above content.

Xin trân trọng cảm ơn!

Yours sincerely!

Nơi nhận /Recipients:

- Như kính gửi /As recipients;
- Lưu TCHC /Admin (save).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOM
CHAIRMAN



VŨ MẠNH HÙNG